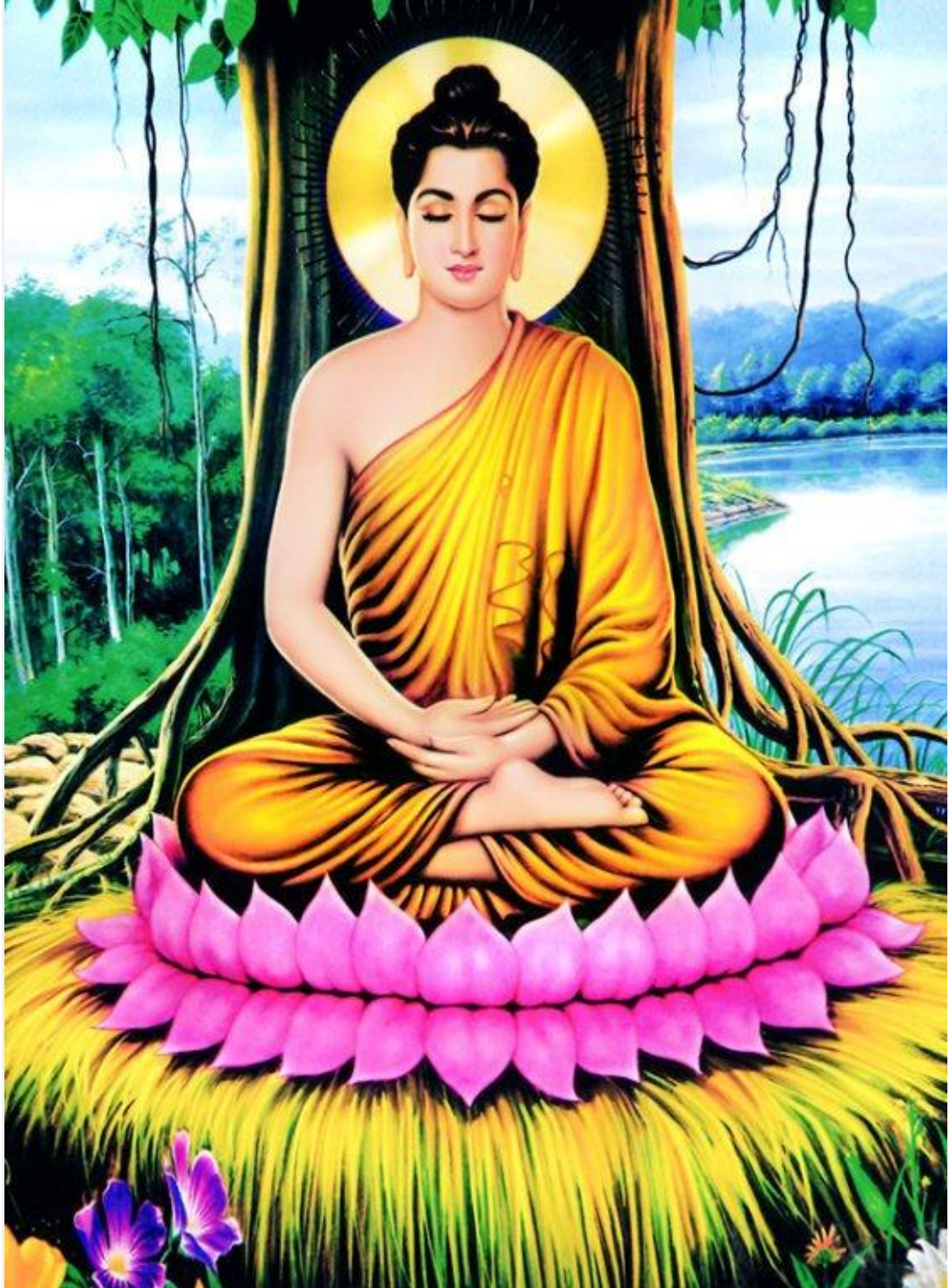


KINH

TỪ BI SÁM PHÁP



Phật Lịch: 2561 - 2017



Nam mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Printed and donated by:

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11th Floor, 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 8886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution; it is not to be sold

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

Mục Lục

Tiểu Dẫn.....	i
TỰA ⁽¹⁾	iii

VĂN TỪ BI THỦY SÁM QUYỂN THƯỢNG

KHAI KINH.....	3
PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA “NƯỚC TỪ BI” (Quyển Thượng)	11
A1. MỞ ĐẦU SÁM HỐI.....	11
B1. LÝ DO SÁM HỐI.....	11
B2. CĂN BẢN SÁM HỐI	13
B3. NHỮNG ĐIỀU SÁM HỐI.....	14
B4. PHƯƠNG TIỆN SÁM HỐI.....	15
B5. NGHĨ NHỚ TAM BẢO ĐỀ SÁM HỐI.....	19
B6. CẢNH GIÁC VÔ THƯỜNG VÀ KHỔ BẢO ĐỀ SÁM HỐI ..	20
B7. CẢNH GIÁC TỘI LỖI ĐỀ SÁM HỐI.....	20
A2. SÁM HỐI PHIỀN NÃO	21
B1. SÁM HỐI CĂN BẢN CỦA PHIỀN NÃO	22
B2. SÁM HỐI TÍNH CHẤT QUA DANH NGHĨA CỦA PHIỀN NÃO	22
B3. SÁM HỐI NHÂN DUYÊN CỦA PHIỀN NÃO ⁽¹⁰⁾	23
B4. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI NHÂN DUYÊN CỦA PHIỀN NÃO.....	27

B5. GIÁ TRỊ CỦA SỰ SÁM HỐI.....	29
B6. LẬP LẠI TÂM TƯ ĐỂ SÁM HỐI.....	30
B7. LẬP LẠI CẢNH GIÁC ĐỂ SÁM HỐI	32
B8. SÁM HỐI NHỮNG PHIỀN NÃO NẶNG NHẤT	34
B9. SÁM HỐI NHỮNG PHIỀN NÃO NẶNG VÀ SÂU	35
B10. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI NHỮNG PHIỀN NÃO ..	36
PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG	37
PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT.....	38
PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT.....	39
HỒI HƯỚNG.....	40

VĂN TỪ THỦY SÁM PHÁP QUYỂN TRUNG

KHAI KINH.....	51
PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA “NƯỚC TỪ BI” (Quyển Trung) .	59
B11. LẠY PHẬT VÀ LẬP LẠI TÂM TƯ ĐỂ SÁM HỐI	59
B12. SÁM HỐI SỰ CHƯỚNG NGẠI CỦA PHIỀN NÃO	63
B13. LỜI NGUYỆN VÀ LẠY PHẬT VỀ SỰ SÁM HỐI TRÊN....	66
A3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP.....	68
B1. GIẢI TỎA NGHI HOẶC BẰNG CÁCH PHÂN LOẠI VỀ NGHIỆP	69
B2. SÁM HỐI TỔNG QUÁT VỀ ÁC NGHIỆP	71
B3. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI TRÊN	74
B4. SÁM HỐI RIÊNG BIỆT VỀ ÁC NGHIỆP	75

C1. SÁM HỎI BA ÁC NGHIỆP CỦA THÂN (C6 3D).....	76
C2. SÁM HỎI 4 ÁC NGHIỆP CỦA MIỆNG (C6 6D).....	91
D2. SÁM HỎI ÁC NGHIỆP NÓI THÔ ÁC	92
C3. SÁM HỎI ÁC NGHIỆP CỦA CĂN (C6 2D)	97
PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG	101
PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT	101
PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT.....	103
HỒI HƯỚNG.....	103

VĂN TỪ THỦY SÁM PHÁP QUYỂN HẠ

KHAI KINH.....	115
PHƯƠNG PHÁP SÁM HỎI CỦA “NƯỚC TỪ BI” (Quyển Hạ)	123
C4. SÁM HỎI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI TAM BẢO (CÓ 6 D)....	123
D2. SÁM HỎI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI PHẬT BẢO	125
C5. SÁM HỎI NHỮNG ÁC NGHIỆP PHỨC TẠP (C6 10D)...	130
A4. SÁM HỎI QUẢ BÁO (CÓ 4B).....	137
B1. LỜI NÓI ĐẦU (C6 4C)	137
C1. QUẢ BÁO KHÓ TRÁNH NHƯNG SÁM HỎI TRỪ ĐƯỢC.	137
C2. CẢNH GIÁC SỰ CHẾT VÀ KHỔ BÁO	138
C3. CẢNH GIÁC VÔ THƯỜNG.....	139
C4. CẢNH GIÁC LUÂN HỒI KHỔ BÁO	140
B2. SÁM HỎI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC A TỶ	141
C1. SÁM HỎI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC A TỶ	141

C2.	SÁM HỐI KHỔ BÁO CÁC ĐỊA NGỤC KHÁC.....	143
C3.	LỜI NGUYỆN VÀ LẠY PHẬT VỀ SỰ SÁM HỐI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC	146
B3.	SÁM HỐI KHỔ BÁO 3 ÁC ĐẠO KHÁC (C6 5C)	148
C1.	LỜI NÓI ĐẦU (CẢNH GIÁC KẼ CHỈ LO HIỆN TẠI MÀ KHÔNG BIẾT LO TƯƠNG LAI).....	148
C2.	SÁM HỐI KHỔ BÁO SỨC SINH.....	149
C3.	SÁM HỐI KHỔ BÁO NGẠ QUỶ.....	150
C4.	SÁM HỐI KHỔ BÁO QUỶ THẦN	150
C5.	LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI KHỔ BÁO CỦA 3 ÁC ĐẠO	151
B4.	SÁM HỐI DU BÁO NHÂN GIAN (C6 2C)	152
C1.	LỜI NÓI ĐẦU (MỌI SỰ TRÁI Ý ĐỀU LÀ DƯ BÁO)	152
C2.	SÁM HỐI DƯ BÁO NHÂN GIAN	153
	PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG	156
	PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT.....	157
	PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT.....	158
	HỒI HƯỚNG.....	159
	NGŨ BÁCH DANH	181
	ĐẠI BI SÁM PHÁP	265
	ĐỊA TẶNG SÁM PHÁP.....	291
	SÁM AN CƯ'.....	301

CÁCH TỤNG GIẢI TRỪ OÁN THÙ Của OAN GIA TRÁI CHỦ

.....303

Ngộ Đạt Quốc Sư soạn
Thích Trí Quang dịch Việt văn



VĂN TỪ BI
THỦY SÁM PHÁP

Phật Lịch: 2561 – 2017

Lời Ghi

Dịch chính văn sách này tôi cố
dung bốn chữ. Là để dễ tụng. Dầu
rằng như thế có chỗ hơi thừa, có
chỗ hơi thiếu, có chỗ phải vạ

Trí Quang

Tiểu Dẫn

Thủy sám là tên tắt, do chính tác giả dùng trong văn. Tên tắt này gọi đủ là Từ bi thủy sám pháp. Sám pháp, gọi tắt là sám, nghĩa là phương pháp sám hối. Phương pháp này mệnh danh Từ bi thủy, gọi tắt là thủy, nghĩa là nước từ bi. Tại sao mệnh danh như vậy thì bài Tựa có nói rõ.

So với bản in thứ nhất, và thứ nhì, bản in thứ ba này chỉ để phân dịch nghĩa, bỏ phân dịch âm.

Nguyên văn Thủy sám, mà bản in thứ hai đối chiếu để chữa, nằm trong Đại tạng kinh, quyển 45, các trang 967-978, mang số hiệu 1910.

Thủy sám có 2 bản chú thích xưa, vào đời Thanh của Trung hoa, và 1 bản mới. 2 bản xưa, 1 của ngài Trí chứng, 1 của ngài Tây tôn. Cả 2 cùng nằm trong Tục tạng kinh, sách 129, liên tiếp từ tờ 145 đến tờ 263. Còn bản mới là của ngài Đế nhân, nằm trong Đế nhân đại sư di tập, trọn tập 10. Trong 3 bản chú thích này, bản trước nhất của ngài Trí chứng, cần trọng hơn cả. Sự sửa chữa trong bản in thứ hai đã tham chiếu tất cả tài liệu trên đây.

Ký hiệu dẫn dụng sẽ là, thí dụ: Chính 45/967, là trang 967, quyển 45 của Đại tạng kinh bản Đại chính; Vạn 129/145, là tờ 145, sách 129 của Tục tạng kinh bản chữ Vạn.

Thủy sám không nêu đại đề tiểu đề, nhưng trong lời văn lại có đủ và rõ. Nay tôi căn cứ lời văn ấy mà nêu đại đề tiểu đề cho

ễ nhận. Khi tụng, chỉ tụng những chữ lớn. Mọi chữ nhỏ không tụng.

Bản chữa và in lần thứ 3 này là định bản về Thủy sám tội dịch. Và văn bản Việt dịch này được tái bản lần thứ hai tại hải ngoại.



TỰA (1)

Thiết nghĩ, ngoài thánh điển kinh luật luận được phiên dịch mà có, những tác phẩm của các ngài tiếp theo sau đó thì không thứ nào được viết ra mà không có chỗ sở cảm. Điều đó, nếu nhất nhất nêu lên thì khó mà ghi lại cho hết. Nhưng, ngay như bản linh văn này mà mệnh danh Thủy sám, là vì nguyên do mà tôi xin kể lại sau đây.

Xưa kia, đời Đường, triều vua Ý tông, có ngài Ngô đạt quốc sư, pháp danh Tri huyền. Khi chưa là quốc sư, tại kinh đô, tình cờ ngài gặp một tăng nhân, nhưng quên hỏi chỗ ở của vị này. Vị này bị bệnh ca ma la ⁽²⁾. Ai cũng gớm, chỉ ngài Tri huyền gần gũi, luôn luôn thăm hỏi săn sóc, chưa bao giờ có một vẻ ghê chán. Vì vậy, khi chia tay, vị ấy cảm cái nghĩa và tác phong của ngài, dặn rằng, sau này ngài sẽ bị nạn, lúc đó hãy tìm nhau tại núi Trà lũng ⁽³⁾ ở Bành thành, thuộc Tây Thục, chỗ có hai cây tùng làm dấu.

Sau đó, ngài Ngô đạt đến chùa An quốc, đạo đức rực rỡ. Ý tông thân hành đến pháp tịch của ngài, ban pháp tọa bằng gỗ trầm hương và cung phụng rất hậu. Nhưng cũng từ đó, đầu gối của ngài tự nhiên mọc cái mụn "mặt người", mắt mày răng miệng đủ cả, thỉnh thoảng dứt cho đồ ăn thức uống thì cũng há miệng nuốt như người vậy. Danh y mời đủ cả mà ai cũng bó tay.

Ngài nhớ lại lời dặn của vị tăng nhân ở chung ngày trước, nên vào núi tìm. Nhắm lúc trời đã chiều tối, ngài bàng hoàng nhìn khắp bốn phía, thấy hai cây tùng ở trong chỗ mây khói. Tin lời ước hẹn là đúng, ngài bước ngay đến chỗ ấy. Thì là lâu cao, điện lớn, ánh sáng vàng và ngọc giao xen với nhau. Vị tăng nhân đã đứng đầu cửa, đón tiếp niềm nở, và mời ngài ngủ lại. Ngài đem cái khổ của mình nói với tăng nhân thì vị này bảo không hại gì, dưới núi này có một con suối, sáng ngày xuống rửa là khỏi.

Sáng sớm, đạo đồng dẫn ngài xuống suối, mới vốc nước, mặt ghẻ mặt người đã kêu lớn lên, khoan rửa đã, ngài là kẻ biết nhiều, hiểu rộng, đọc hết cổ kim, vậy mà ngài đã đọc cái chuyện Viên Án với Triệu Thố trong Tây Hán thư chưa? Đọc rồi, ngài Ngô đạt trả lời. Cái mặt lại bảo, đọc rồi mà ngài không biết Viên Án đã giết Triệu Thố sao? Ngài là Viên Án, còn Triệu Thố là tôi đây. Triệu Thố bị chém ngang lưng ở chợ phía đông, oan khốc đến mức nào. Nên bao đời tôi đã tìm cách báo ngài. Nhưng ngài mười đời đều làm cao tăng, giới luật nghiêm tịnh, sự báo oán của tôi không có cơ hội. Nay ngài hưởng sự đãi ngộ của vua chúa quá xa xỉ, lòng danh lợi mống lên, cái đức có phần thương tổn, tôi mới hại ngài được. Ngày nay, mong ơn tôn giả Ca nặc rửa cho tôi bằng nước "từ bi tam muội", từ nay sắp đi, tôi không còn là kẻ oan gia của ngài nữa.

Ngộ đạt quốc sư nghe mà cơ hồ hồn phách thoát khỏi cơ thể, luôn tay vốc nước mà rửa, đau thấu xương tủy, ngất đi hồi lâu mới tỉnh. Coi lại thì mặt người đã không còn nữa. Ngộ đạt quốc sư mới biết các vị hiền thánh xen lẫn dấu vết trong dân gian là điều mà người phàm khó lường biết nổi. Muốn trở lại chiêm bái, nhưng ngoài nhìn thì tự viện đã không còn. Vì vậy, Ngộ đạt quốc sư mới dựng thảo am ngay nơi chỗ ấy, và sau này thành một tự viện. Tống triều ta đây, niên hiệu Chí đạo, sắc tứ là Chí đức thiên tự, có vị cao tăng tên Tín, húy Cổ, viết bài ký sự ghi lại việc này rất rõ.

Ngộ đạt quốc sư, lúc ấy, cảm kích sự kỳ lạ của Ca nặc tôn giả, thâm thía rằng oan trái nhiều kiếp phi gặp thánh nhân không làm sao cởi mở cho được. Nhân đó mà thuật lời thánh giáo, viết ra sám văn này, để hôm sớm lễ bái trì tụng, và sau đó đã phổ biến khắp cả nhân gian. Sám văn gồm có ba cuốn ngày nay là sám văn ấy. Dem nước từ bi tam muội rửa sạch oan nghiệp nhiều kiếp, lấy ý nghĩa đó để mệnh danh Thủy sám, là Ngộ đạt quốc sư cảm sự kỳ lạ của Ca nặc tôn giả, nên chính xác cái tên và nêu lên cái nghĩa như thế để báo đáp ơn ngài. Nay kể rõ sự thật từ ngày xưa, nêu cao công hiển của người trước, là mong những kẻ sau này, hoặc lễ bái hoặc trì tụng, hễ dờ sám văn ra là đã biết sự tích người xưa vốn có lý do, và nhân quả nhiều đời vẫn không khuất mờ.

VĂN TỪ THỦY SÁM PHÁP

QUYỀN THƯỢNG



KHAI KINH

(Mọi người đều chỉnh tề đứng trước Tam Bảo mật niệm)

Chân Ngôn làm sạch ngoại cảnh:

Án lam (7 lần).

Chân Ngôn làm sạch thân miệng ý:

**Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ,
bà phạ thuật độ hám.** (3 lần).

**Hương thơm giữ giới,
Thiền định, tuệ giác,
Hương thơm giải thoát,
Cùng với hương thơm
Giải thoát thấy biết,
Làm thành đài mây
Chói sáng rực rỡ,
Bủa khắp pháp giới,
Hiển cúng mười phương
Các đấng Vô thượng,**

**Xứng với tự tánh
Làm mọi việc Phật.
Xông ướp chúng sinh
Phát tâm bồ đề,
Thoát bỏ vọng nghiệp,
Thành vô thượng giác.**

**Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha
Tát. (3 lần).**

**Đại từ đại bi thương xót chúng sinh,
Đại hỷ đại xả cứu vớt muôn loài,
Hào quang diệu tướng dùng tự trang nghiêm,
Chúng con chí thành quy y đánh lễ.
Phật với chúng con tánh vốn thanh tịnh,
Nên sự cảm ứng thật bất tư nghị;
Như những viên ngọc ảnh hiện với nhau,
Thập phương chư Phật ảnh hiện nơi con,
Thân con hiện trước thập phương chư Phật.
Con đem đầu mặt lạy sát chân Phật.**

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biển pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương Chư Phật. Tôn pháp, Hiền thánh tăng, thường trú Tam Bảo.

(1 lạy).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà giáo chủ, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đương lai Di lạc tôn Phật. Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 lạy).

Giọt nước trong sạch

Đầu cành dương chi,

Rưới thấm tất cả

Toàn cõi tam thiên,

Tự tánh chân không

Đức dụng đủ tám,

**Lợi ích hết thấy
 Nhân loại chư thiên,
 Làm cho pháp giới
 Thanh tịnh liên miên,
 Diệt trừ tội nghiệp,
 Sạch hết oan khiên,
 Lửa ngọn đở rục
 Biến thành sen hồng.**

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần).

Nam mô Đại bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần).

Thần Chú Tinh Túy của Đại Từ Bi.

**Thiên thủ, thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra
 ni. Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a rị
 da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà
 da. Ma Ha Tát đỏa bà da. Ma ha ca rô ni ca da. Án.
 Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tả. Nam mô tất
 cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất phật**

ra lãng ðà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha
bàn ða sa mế. Tát bà a tha ðậu du bằng. A thệ
dụng. Tát bà tát ða, na ma bà tát ða, na ma bà ða.
Ma phạt ðạt ðậu. ðát ðiệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca
đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ ðề tát ðỏa. Tát bà
tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị ðà dụng. Câu
lô câu lô yết mông. ðộ lô ðộ lô phạt xà ða đế, ma ha
phạt xà ða đế. ðà ra ðà ra. ðịa rị ni. Thất phạt ra
ða. Ðá ra ðá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y
hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lị,
phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá ða. Hô lô hô lô ma ra,
hô lô hô lô hê rị. Sa ra sa ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô
rô. Bồ ðề ðạ bồ ðề ðạ. Bồ ðà ðạ bồ ðà ðạ. Di đế lị
ðạ. Na ra cần trì. ðịa lị sắc ni na. Ba ðạ ma na, sa
bà ha. Tát ðà ðạ, sa bà ha. Ma ha tát ðà ðạ, sa bà
ha. Tát ðà du nghệ. Thất bàn ra ðạ, sa bà ha. Na ra
cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tát ra tăng
a mục khư ða, sa bà ha. Sa bà ma ha a tát ðà ðạ, sa
bà ha. Giả cát ra a tát ðà ðạ, sa bà ha. Ba ðà ma

yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra da,
sa bà ha. Ma bà lệ thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam
mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a li da, Bà lô
cát đế, Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô,
Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha.

Kính lạy đức Thế tôn,
Quy y các Phật đà,
Nay con phát đại nguyện,
Trì tụng văn Thủy sám,
Trên trả bốn ân nặng,
Dưới giúp ba đường khổ.
Những người thấy nghe được,
Đều phát tâm bồ đề,
Thực hành hạnh trí tuệ,
Tập hợp mọi phước đức,
Báo thân này kết thúc,
Cùng sinh cõi Cực lạc.

(Nếu bái sám cho người, bái sám để cầu an hay cầu siêu, đều phải tác bạch rõ ràng ở đây, về tên mình, tên người mình cầu và

cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên, nguyện bái sám theo văn Thủy sám để cầu cho được thân tâm an lạc hay được vãng sinh Tịnh Độ).

Phật pháp tuyệt diệu

Cực kỳ cao xa,

Trăm ngàn vạn kiếp

Khó mà gặp được;

Nay con thấy nghe

Lại được thọ trì,

Nguyện cầu thấu hiểu

Ý thật của Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng từ bi", chúng con nhất tâm đem cả tính mạng quy y đánh lễ hết thấy chư Phật trong ba thì gian:

Nam mô quá khứ Tì Bà Thi Phật.

Nam mô Thi Khí Phật.

Nam mô Tì Xá Phù Phật.

Nam mô Câu lưu tôn Phật.

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đương Lai Di Lạc Tôn Phật.

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA “NƯỚC TỪ BI”

(QUYÊN THƯỢNG)

A1. MỞ ĐẦU SÁM HỐI

B1. LÝ DO SÁM HỐI

Hết thấy chư Phật. vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi. Lý do là vì phiền não con người quá thật quá nặng, ai mà không tội, ai chẳng lỗi lầm? Phàm phu ngu muội, vô minh khuất lấp, thân gần bạn xấu, phiền não loạn tâm, bầm tính si mê, buông thả tự thị. Không tin Phật đà, không tin Phật pháp, không tin Thánh tăng, không hiếu cha mẹ, họ hàng bà con. Tuổi trẻ phóng túng, tự kiêu tự thị. Đối với tài sản, ca nhạc nữ sắc, lòng sinh đam mê, ý nổi phiền não. Bạn với phàm tục, thân với kẻ ác, không biết đối bỏ. Hoặc là sát sinh, hoặc là rượu chè, hoặc lại ngu si, đồng đảng kẻ ác, làm các nghịch tội, phá các tịnh giới.

Một cách tổng quát, tội lỗi quá khứ, cũng như ác nghiệp trong đời hiện tại, chúng con ngày nay chỉ thành sám hối, những điều chưa phạm nguyện không dám làm.

Vì lý do đó, ngày nay chúng con chỉ thành đảnh lễ hết thấy chư Phật. chư Đại Bồ Tát. Bích Chi La Hán, Phạm Vương, Đế Thích. Thiên Long Bát Bộ, hết thấy Thánh Chúng khắp cả mười phương, cùng tận không giới, nguyện xin các ngài tỳ bi chứng giám:

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

B2. CĂN BẢN SÁM HỐI

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Nhưng muốn sám hối, thì việc trước hết, là phải qui kính ba ngôi vô thượng. Lý do là vì ba ngôi vô thượng là người bạn hiền, và là ruộng phước, của cả chúng sinh. Quy kính ba ngôi vô thượng như vậy, thì diệt trừ được vô lượng tội ác, và tăng trưởng được vô lượng phước thiện, làm cho hành giả thoát ly sinh tử, thực hiện giải thoát. Vì vậy chúng con:

Quy y đảnh lễ hết thấy Phật đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

(1 lạy)

**Quy y đánh lễ hết thấy Phật pháp khắp cả
mười phương, cùng tận không giới.** *(1 lạy)*

**Quy y đánh lễ hết thấy Thánh tăng khắp cả
mười phương, cùng tận không giới.** *(1 lạy)*

B3. NHỮNG ĐIỀU SÁM HỐI

**Chúng con ngày nay sở dĩ sám hối, là vì vô thi
cho đến hiện tại, ở trong cương vị của kẻ phàm
phu, bất luận sang hèn, sắc thái tội lỗi thật là vô
lượng. Hoặc do ba nghiệp mà tạo tội ác, hoặc do
sáu căn mà sinh lỗi lầm, hoặc vì nội tâm tư duy bất
chính, hoặc vì ngoại cảnh làm cho mê hoặc, tội lỗi
như vậy tăng lên cho đến mười thứ ác nghiệp, tám
vạn bốn ngàn trần lao phiền não.**

**Sắc thái tội lỗi tuy thật vô lượng, đại thể mà
nói, không ngoài ba thứ, một là phiền não, hai là ác
nghiệp, ba là khổ báo. Cả ba thứ này có thể trở
ngại tuệ giác giải thoát của các thánh giả, lại còn
trở ngại quả báo tốt đẹp của cả nhân thiên, nên**

trong khế kinh mệnh danh ba chướng. Và cũng vì vậy, chư Phật Bồ Tát dạy cách áp dụng phương pháp sám hối để trừ diệt đi. Diệt được ba chướng thì sáu giác quan, mười thứ ác nghiệp, cho đến tám vạn bốn ngàn trần lao đều sạch tất cả.

B4. PHƯƠNG TIỆN SÁM HỐI

Vì lý do đó, đệ tử chúng con hôm nay vận dụng tâm chí vượt bậc, sám hối ba chướng. Nhưng phải vận dụng tâm chí vượt bậc có sắc thái nào, mới mong diệt được cả ba chướng ấy?

Trước khi sám hối, cần phải vận dụng tâm chí vượt bậc có bảy sắc thái để làm phương tiện, thì cả ba chướng mới tận diệt được. Bảy sắc thái ấy, một là hổ thẹn, hai là sợ hãi, ba là chán bỏ, bốn là dũng mãnh phát bồ đề tâm, năm là quan niệm thân thù bình đẳng, sáu là thiết tha nghĩ báo ơn Phật. bảy là quán sát tội tánh vốn không.

Thứ nhất hồ thẹn, là tự nghĩ rằng chúng ta cùng với bốn sư Thế Tôn đồng là phàm phu, vậy mà ngày nay Thế Tôn thành đạo trải qua kiếp số quá hơn cát bụi, còn chúng ta đây đam mê lục trần, lưu chuyển sinh tử, chưa thấy giải thoát. Điều ấy mới thật đáng xấu hổ nhất.

Thứ hai sợ hãi: đã là phàm phu thì thân miệng ý luôn luôn thích ứng với mọi tội lỗi. Vì lý do đó mà sau khi chết, chúng ta sẽ phải đọa lạc địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu khổ vô cùng. Điều ấy mới thật đáng sợ hãi nhất.

Thứ ba chán bỏ: hãy thường quán sát, ở trong phạm vi sinh tử luân hồi, chỉ có vô thường, đau khổ không thật, không có bản ngã, bất tịnh hư ảo, thoát hiện thoát biến in như bóng nước, quay qua đảo lại y hệt bánh xe. Sinh lão bệnh tử, tám thứ đau khổ thi nhau chưng nấu, liên miên không ngừng. Chúng ta chỉ nhìn thân mình mà thôi, cũng đủ để thấy, từ đầu đến chân, toàn thân thường có ba

mười sáu vật ⁽⁴⁾ toàn vật bất tịnh, chín lỗ bài tiết, bài tiết dơ bẩn. Vì vậy trong kinh mô tả như sau, thân thể là nơi khỗ não tập hợp, toàn bộ chỉ là bất tịnh dơ bẩn, ai người trí tuệ thích được thân ấy? Sinh tử là nơi tập hợp đủ thứ ác pháp như vậy, thật đáng thoát bỏ.

Thứ tư dũng mãnh phát bồ đề tâm: trong kinh khuyến cáo nên thích thân Phật. vì lẽ thân Phật tức là pháp thân, được phát sinh bởi vô lượng phước đức, vô lượng trí tuệ, tức là sáu thứ ba la mật đa, từ bi hỷ xả, ba mươi bảy thứ bồ đề phần pháp, bởi các thành phần của mọi phước đức và mọi trí tuệ lớn lao như vậy, mà phát hiện được pháp thân của Phật. Muốn được thân ấy thì phải chí thành phát bồ đề tâm, cầu nhất thế trí - trí tát bà nhã ⁽⁵⁾ thường lạc ngã tịnh - làm sạch thế giới, làm nên chúng sinh, tính mạng tài sản không hề lẫn tiếc.

Thứ năm quan niệm thân thù bình đẳng: từ bi thương xót hết thấy chúng sinh, không chia thân

thù. Tại sao như vậy? Vì thấy kẻ thù khác với người thân, như vậy tức là có sự phân biệt, có sự phân biệt là có vướng mắc: chính sự vướng mắc phát sinh phiền não, rồi vì phiền não mà tạo ác nghiệp, vì tạo ác nghiệp mà bị khổ báo.

Thứ sáu thiết tha nghĩ báo ơn Phật. vì lẽ xưa kia, trong vô lượng kiếp, chính Phật đã bỏ đầu mắt tủy não, chi tiết tay chân, quốc gia thành trì, vợ đẹp con khôn, đã bỏ voi ngựa, bảy thứ quý báu ⁽⁶⁾ vì thương chúng ta mà đã tu tập vô số khổ hạnh. Ân đức như vậy thật khó báo đáp. Nên trong kệ kinh huấn thị như sau, dầu đội trên đầu hay vác hai vai, trải qua nhiều kiếp như cát sông Hằng, cũng chưa thể nào báo đáp ơn Phật. Muốn báo ơn Phật thì ngay đời này, phải cố nỗ lực, dũng mãnh tinh tiến, chịu khổ chịu nhọc, không tiếc thân mạng, hộ trì Tam Bảo, truyền bá đại thừa, cảm hóa chúng sinh đồng vào biển giác.

Thứ bảy quán sát tội lỗi vốn không, vì lẽ tội lỗi chỉ do nhân duyên mà được phát sinh, thực chất chỉ có bởi sự thác loạn. Đã do nhân duyên phát sinh tội lỗi, thì tội lỗi ấy cũng do nhân duyên mà bị tiêu diệt. Nhân duyên làm cho tội lỗi phát sinh là gần bạn xấu, hành động thác loạn ⁽⁷⁾, nhân duyên làm cho tội lỗi tiêu diệt là chính ngày nay gột rửa tâm trí, chí thành sám hối. Vì lý do này, trong kinh huân thị, thực thể tội lỗi không phải ở trong, không phải ở ngoài, không phải trung gian, cho nên tội lỗi thực thể vốn không.

B5. NGHĨ NHỚ TAM BẢO ĐỀ SÁM HỐI

Phát khởi tâm chí có bảy sắc thái như đã nói rồi, hãy cố chuyên chú nghĩ tưởng chư Phật. chư vị hiền thánh khắp cả mười phương, đánh lễ chí thành, bộc bạch khẩn thiết, phơi trải tim gan, tẩy rửa lòng dạ, hổ thẹn đổi bỏ. Sám hối cách đó, tội nào không mất, phước nào không sinh? Nếu không

như vậy, mà lại đứng đĩnh chân chờ buông thả, tâm ý xáo động, thì chỉ mệt xác, đâu có ích gì.

B6. CẢNH GIÁC VÔ THƯỜNG VÀ KHỔ BÁO ĐỀ SÁM HỐI

Hướng chi mạng người thực chất vô thường, y như đèn đuốc lung lay trước gió. Một hơi thở ra không trở vào lại, thì thân này đây đã đồng tro đất. Quả báo khốc liệt ở trong tam đồ chính mình chịu lấy, tiền tài châu ngọc cũng không hồi lộ mà cầu thoát khỏi. Mịt mù mênh mang, ân xá đâu có, chịu khổ một mình, nào ai thể được.

B7. CẢNH GIÁC TỘI LỖI ĐỀ SÁM HỐI

Đừng nên tự hào, rằng trong đời này ta không làm lỗi, như vậy cần chi khẩn thiết sám hối. Vì lẽ trong kinh đã dạy như sau, những kẻ phạm phu động chân cất bước toàn là tội lỗi ⁽⁸⁾. Hướng chi đời trước đã làm đủ cả vô số ác nghiệp. Nghiệp ấy theo ta như bóng theo hình. Như vậy nếu ta không biết

sám hối, thì mọi tội lỗi ngày càng sâu nặng. Vì lý do đó, chúng ta biết rằng, che dấu tội lỗi Phật không chấp nhận, bộc bạch sám hối Bồ Tát tán thưởng⁽⁹⁾. Cũng vì lẽ đó, chúng ta lại biết, nguyên nhân làm cho chúng ta chìm mãi trong biển đau khổ, đích xác là vì che dấu tội lỗi.

Vì vậy ngày nay chúng con chí thành phát lộ sám hối, không còn dám có ý tưởng che dấu tội lỗi đã tạo.

A2. SÁM HỐI PHIỀN NÃO

Như trước đã nói, chúng có ba thứ, một là phiền não, hai là ác nghiệp, ba là khổ báo. Ba thứ chúng này lại nhân vì nhau: nhân vì phiền não mới nổi ác nghiệp, nhân vì ác nghiệp mới bị khổ báo. Vì lý do đó, ngày nay chúng con chí thành sám hối. Trước hết chúng con chí thành sám hối về các phiền não.

B1. SÁM HỐI CĂN BẢN CỦA PHIÊN NÃO

Nhưng các phiên não đều do ý nghiệp. Lý do là vì ý nghiệp phát động, thì cả thân miệng tùy theo mà động. Ý nghiệp có ba, một là tham luyến, hai là giận dữ, ba là ngu tối. Chính vì ngu tối mà nổi tà kiến, mà tạo ác nghiệp. Và vì điều này, trong kinh đã nói, nghiệp tham sân si làm cho mọi người sa vào địa ngục, ngạ quỷ súc sinh, chịu đủ thống khổ; nếu được trở lại làm thân con người, thì bị nghèo nàn, cô thế cô độc, hung dữ đần độn, u mê vô trí, cộng với bao nhiêu quả báo khác nữa của các phiên não. Ý nghiệp đã có mọi thứ khổ báo nặng nề như vậy, ngày nay chúng con chí thành Quy y, đánh lễ chư Phật. khẩn cầu sám hối.

B2. SÁM HỐI TÍNH CHẤT QUA DANH NGHĨA CỦA PHIÊN NÃO

Phiên não ý nghiệp, chính các đức Phật. các vị Bồ Tát. và các Thánh giả thể nhập chân lý, đã từng

trách cứ bằng nhiều từ ngữ. Các ngài đã bảo nó là kẻ thù, vì đã giết chết tính mạng tuệ giác. Nó là giặc cướp, vì đã cướp đoạt hết thấy thiện pháp. Nó là dòng sông nước chảy cuồn cuộn, trôi cuốn mọi người vào trong biển cả sinh tử thống khổ. Nó là xích khóa, xích khóa chúng sinh trong ngục sinh tử, không cho giải thoát. Vì lý do đó, sáu nẻo không cùng, bốn loài bất tận, ác nghiệp miên man, khổ báo mãi hoài, tất cả đều vì phiền não tác hại. Cho nên ngày nay, chúng con vận dụng thiện tâm tăng thượng như trước đã nói, khẩn cầu sám hối.

B3. SÁM HỐI NHÂN DUYÊN CỦA PHIỀN NÃO ⁽¹⁰⁾

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc ở loài người, hoặc trong loài trời, trong cả lục đạo, chịu đủ quả báo, tuy có tâm thức mà thường ngu muội, một sự ngu muội tràn lòng đầy dạ. Vì lý do đó, hoặc do ba độc mà nổi phiền não, hoặc do ba lậu mà nổi phiền não, hoặc do ba khổ

mà nổi phiền não, hoặc do ba đảo mà nổi phiền não, hoặc do ba hữu mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc do bốn trụ mà nổi phiền não, hoặc do bốn lưu mà nổi phiền não, hoặc do bốn thủ mà nổi phiền não, hoặc do bốn chấp mà nổi phiền não, hoặc do bốn duyên mà nổi phiền não, hoặc do bốn đại mà nổi phiền não, hoặc do bốn phược mà nổi phiền não, hoặc do bốn tham mà nổi phiền não, hoặc do bốn sinh mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc do năm trú mà nổi phiền não, hoặc do năm cái mà nổi phiền não, hoặc do năm xan mà nổi

phiền não, hoặc do năm kiến mà nổi phiền não, hoặc do năm tâm mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thấy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc do sáu căn mà nổi phiền não, hoặc do sáu thức mà nổi phiền não, hoặc do sáu thọ mà nổi phiền não, hoặc do sáu tướng mà nổi phiền não, hoặc do sáu hành mà nổi phiền não, hoặc do sáu ái mà nổi phiền não, hoặc do sáu nghi mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thấy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc do bảy lậu mà nổi phiền não, hoặc do bảy sử mà nổi phiền não ⁽¹¹⁾, hoặc do tám đảo mà nổi phiền não, hoặc do tám cấu mà nổi phiền não, hoặc do tám khổ mà nổi phiền não. Phiền não như vậy

vô lượng vô biên, tác hại hết thấy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc do chín não mà nổi phiền não, hoặc do chín kiết mà nổi phiền não, hoặc do chín duyên mà nổi phiền não, hoặc mười phiền não gây ra tội lỗi, hoặc do mười triền, mười một biến sử, mười hai thứ nhập, mười sáu tri kiến, mười tám thứ giới, hai mươi lăm ngã, sáu mươi hai kiến, hoặc do kiến hoặc tám mươi tám sử, cộng với mười sử thuộc về tư hoặc, hoặc do một trăm lẻ tám phiền não bùng cháy ngày đêm, mở hết cửa ngõ cho mọi sơ hở⁽¹²⁾ mà gây tội lỗi, tác hại hiện thánh, cùng với toàn thể bốn loài chúng sinh. Tràn đầy tam giới, khắp hết lục đạo, không một chỗ nào tránh chúng cho khỏi. Ngày nay chúng con khẩn thiết hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, tầm quý phát lộ sám hối tất cả.

B4. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI NHÂN DUYÊN CỦA PHIỀN NÃO

Nguyện cho chúng con nhờ những công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân ba số, mà đời kiếp nào, ba tuệ cũng sáng, ba minh cũng chói, ba khổ cũng diệt, ba nguyện cũng thành. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân bốn số, mà mọi đời kiếp, phát triển tất cả bốn vô lượng tâm, xây dựng bốn thứ tín tâm kiên cố, diệt sạch bốn chỗ ác đạo thống khổ, hoàn thành bốn thứ không còn sợ hãi. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân năm số, mà mọi đời kiếp, siêu thoát ngũ đạo, xây dựng ngũ căn, lọc sạch ngũ nhãn, hoàn thành ngũ phần.

Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân sáu số, mà đời kiếp nào, cũng đủ tất cả sáu thứ thần thông, sáu ba la mật, không bị sáu trần làm cho mê hoặc, hoạt động

thường trực sáu thứ diệu hạnh. Nguyên nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân bảy số, tám số chín số, cùng với mười số, mà mọi đời kiếp, ngồi trên cái hoa của bảy thanh tịnh, rửa bằng thứ nước của tám giải thoát, đầy đủ cái trí của chín đoạn trừ, hoàn thành cái hạnh của mười địa vị.

Nguyên nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân mười một, mười hai mười tám, mà mọi đời kiếp, lý giải toàn bộ mười một không tánh, hằng ngày vận dụng cái không tánh ấy, ký thác tâm trí nơi không tánh ấy một cách tự tại, có thể chuyển vận bánh xe chánh pháp mười hai hàng lớp, hoàn thành trọn vẹn mười tám bất cộng, vô lượng công đức đầy đủ hết thảy.

Phát nguyện xong rồi, chúng con chí thành
đảnh lễ chư Phật:

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

B5. GIÁ TRỊ CỦA SỰ SÁM HỐI

Đánh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Sám hối vốn là từ bỏ quá khứ, tu tỉnh tương lai, triệt hạ điều ác, xây dựng điều lành. Con người ở đời ai mà không

lỗi? Thánh giả ở trong giai đoạn tu học, nếu hờ chánh niệm, còn nổi phiền não, La hán mà vì tập quán phiền não, có lúc còn động thân nghiệp khẩu nghiệp. Huống chi phạm phu mà không tội lỗi? Có điều trí giả thì tự giác trước, nên biết sám hối và chừa bỏ được. Còn kẻ ngu muội thì cố dầu điếm, làm cho tội lỗi ngày càng thêm lên. Vì lý do này, tội lỗi chất chứa liên miên bất tận, còn sự tỉnh ngộ chưa biết lúc nào. Nếu biết hổ thẹn, phát lộ sám hối, thì thật không những hủy diệt tội lỗi, mà còn tăng thêm vô lượng công đức, xây dựng niết bàn màu nhiệm như Phật.

B6. LẶP LẠI TÂM TƯ ĐỂ SÁM HỐI

Nếu muốn thực hành phương pháp sám hối, trước hết cần phải ngoài thì nghiêm chỉnh thân hình cử động, chiêm bái tôn tượng, trong thì phát khởi ý thức thành kính, chuyên chú quán tưởng,

thiết tha thành khẩn đề khởi hai thứ suy tưởng sau đây.

Thứ nhất tự nghĩ thân mạng ta đây thật khó giữ mãi, một mai tan rã, không biết lúc nào mới phục hồi được. Nếu rủi không gặp chư Phật hiền thánh, mà còn gặp phải bạn bè xấu ác, gây mọi tội lỗi, thì lại sa vào hố sâu chỗ hiểm.

Thứ hai tự nghĩ trong đời này đây, tuy đã gặp được Phật pháp tuyệt diệu, nhưng ta không biết sống vì Phật pháp, nối tiếp dòng giống của các vị Thánh, bằng cách rửa sạch thân khẩu ý nghiệp, sống theo thiện pháp, lại còn địch thân lén lút làm ác, rồi cố che đậy, cho không ai thấy, bảo chẳng ai hay, gói lại trong lòng, ngoài mặt ngênh ngang, không biết xấu hổ. Như thế mới thật ngu nhất thiên hạ. Vì lẽ hiện có thập phương chư Phật. đại địa Bồ Tát. chư thiên thiện thần, làm sao không thấy ta tạo tội ác bằng mắt thiên nhãn cực kỳ trong suốt?

B7. LẬP LẠI CẢNH GIÁC ĐỂ SÁM HỐI

Lại còn thần linh, khuất mặt đã có, hiển hiện cũng có, ghi chép tội phước mảy may không sai. Nên kẻ tạo tội thì sau khi chết, ngục tốt đầu trâu lục nghiệp thức họ, bắt đến Diêm vương đối chất sự việc ⁽¹³⁾. Bấy giờ hết thấy những kẻ oán hận đều hiện làm chứng. Kẻ bảo đòi trước người giết thân ta, nướng nấu chung ram. Kẻ bảo đòi trước người đã bóc lột chiếm đoạt của ta, cướp hết tài sản. Kẻ bảo đòi trước người làm tan nát thân quyến của ta. Tất cả đều bảo, ngày nay chúng ta mới được cơ hội báo oán nhà người. Chúng nhân hiện diện làm chứng như vậy, người chết làm sao dám chối dám cãi, chỉ còn cam tâm chịu hết oán cũ.

Khế kinh đã nói, ở trong địa ngục không trị tội ai một cách oan uổng. Nếu bình sinh họ tạo ra tội ác mà họ quên đi, thì lúc sắp chết, hết thấy cảnh tượng của chỗ làm ác đều hiện ra cả, hết thấy nạn

nhân của tội ác đó đều bảo ngày trước, đối với chúng ta, nhà ngươi đã làm tội ác như vậy, nay chối sao được. Tội nhân lúc ấy hết cách dấu diếm. Diêm vương tức thì nghiên rằng quở trách, giao phó địa ngục, trong vô lượng kiếp hết cách cầu thoát.

Việc này đâu xa, đâu dính kẻ khác, mà chính thân ta tự làm tự chịu. Dẫu cho chí thân như tình phụ tử, một khi quả báo phải đến đã đến, cũng không thể nào chịu thay cho được. Chúng ta đã được cái thân con người, cơ thể lại không mọi thứ bệnh tật thì tự mỗi người phải cố nỗ lực, đua với tính mạng. Cái nỗi sợ hãi lớn nhất đời người⁽¹⁴⁾ bất thần ập đến, thì dẫu hối hận cũng không kịp nữa. Vì vậy ngày nay phải tận lòng thành, khẩn cầu sám hối.

B8. SÁM HỎI NHỮNG PHIỀN NÃO NẶNG NHẤT

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, chắt chứa vô minh, che tâm bít mắt, tùy theo tính chất của các phiền não, tạo tác đủ thứ tội ác làm lỗi, suốt cả quá khứ hiện tại vị lai: Đam mê yêu thích: phiền não tham dục. Ôm lòng tác hại: phiền não sân hận. Rối ruột u mê: phiền não ngu si. Ngã mạn tự cao: phiền não kiêu ngạo. Nghi ngờ chánh pháp: phiền não do dự.

Phủ nhận nhân quả: phiền não tà kiến. Không biết nhân duyên chỉ là giả hợp: phiền não chấp ngã. Mù mờ ba đời: phiền não chấp đoạn phiền não chấp thường. Cuồng tín đối với lý thuyết tai hại: phiền não kiến thủ. Cuồng tín đối với những kẻ chủ trương lý thuyết tai hại: phiền não giới thủ⁽¹⁵⁾. Cho đến bốn chấp: phiền não vọng chấp. Ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

B9. SÁM HỎI NHỮNG PHIỀN NÃO NẶNG VÀ SÂU

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, tiếc giữ cứng chắc: phiền não xan lẫn. Buông thả sáu căn: phiền não phóng dật. Tâm hạnh tội tệ: phiền não không nhẫn. Biếng nhác trì hoãn: phiền não không siêng. Thắc mắc nghĩ ngợi náo động mộng lung: phiền não giác quán ⁽¹⁶⁾. Đối cảnh mê hoặc: phiền não ngu muội. Cuốn theo tám thứ gió lộng của đời: phiền não nhân ngã. Nịnh khen trước mặt: phiền não dối trá. Dữ dằng khó chạm: phiền não không luyện ⁽¹⁷⁾. Dễ giận khó vui: phiền não ngậm hờn. Ganh ghét công kích: phiền não tức giận ⁽¹⁸⁾. Hung bạo hiểm ác: phiền não độc địa.

Chống trái bản thể mà các vì Thánh đã phát giác được: phiền não chấp tướng. Với bốn chân lý thì nổi phiền não gọi là thác loạn. Mười hai nhân duyên cuốn theo sinh tử ⁽¹⁹⁾ gọi là phiền não tạo ra luân hồi. Vô minh trú địa phát động phiền não, thì

phiền não ấy như cát sông Hằng. Do bốn trú địa phát động phiền não, gọi là phiền não tạo ra khổ báo khắp cả tam giới.

Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại chúng sinh, quấy phá hiền thánh, ngày ngày chúng con chí thành phát lộ, hướng về Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối hết thảy.

B10. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI NHỮNG PHIỀN NÃO TRÊN

Nguyện cho chúng con, nhờ những công đức chí thành sám hối hết thảy phiền não phát từ ý nghiệp, căn bản trong đó là tham sân si, mà mọi đời kiếp bề cớ kiêu ngạo, khô nước ái dục, diệt lửa sân hận, phá tội ngu si, nhổ rễ nghi ngờ, xé lưới vọng kiến. Nhận thức sâu xa ba cõi y như lao ngục khổ nhất, bốn đại giống hệt rắn độc dữ nhất, năm uẩn mới là kẻ thù ác nhất, sáu nhập thực chất chỉ như làng xóm trống rỗng hoang vắng⁽²⁰⁾, đặc biệt

ái dục đích thị kẻ thù giả bộ thân thiện. Nỗ lực thực tập tám thứ thánh đạo, lập nguồn vô minh, chính hướng niết bàn một cách liên tục, ba mươi bảy thứ nhân tố tuệ giác thì tâm niệm này nổi tâm niệm khác, mười thứ hạnh nguyện ba la mật đa thì được biểu hiện một cách thường trực.

Khẩn thiết sám hối và phát nguyện rồi, chúng con chí tâm Quy y đánh lễ thường trú Tam Bảo.

PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

TỔNG KẾT HỒI HƯỚNG

Từ trước đến đây, đã sám hối xong các phiền não chướng, các ác nghiệp chướng, trong đó bao gồm tội lỗi xuất từ ba nghiệp sáu căn, lại sám hối xong các khổ báo chướng, bao quát tất cả bốn loài sáu nẻo. Bây giờ tuần tự phát nguyện hồi hướng.

Đệ tử chúng con, nguyện đem công đức sám hối ba chướng, hồi hướng tất cả, hiến cho hết thảy mọi loài chúng sinh, cùng nhau sám hối.

PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT

Cầu nguyện chúng con, cùng với chúng sinh, ngay trong đời này, thân tâm an lạc; ba tai tám nạn, những việc không phải cát tường như ý thì tiêu tan cả; ăn mặc không thiếu, chánh tín Tam Bảo. Bỏ thân này rồi thì nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc, đích thân bái kiến, lại được hầu hạ đức Phật Di đà, được Ngài thọ ký. Trong thì vị lai thì nguyện thấy được Di lạc Thế tôn, nghe được chánh pháp của Ngài giảng dạy, lại còn y theo sự giảng dạy ấy tinh tiến tu tập ⁽⁹²⁾.

Lại nguyện chúng con cùng với chúng sinh, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường gặp quốc chúa hưng thịnh Tam Bảo, không sinh gia đình ngoại đạo tà giáo. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, hoa sen hóa sinh, dòng họ cao thượng, yên ổn vui vẻ, cơm áo tự nhiên. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, nhân từ

trung hiếu, đem tâm bình đẳng cứu giúp tất cả, không mong một niệm chống đối tác hại. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường được chư Phật từ bi hộ niệm, chế ngự ma oán, cảm hóa ngoại đạo, được cùng Bồ Tát sống chung một chốn, tâm chí Bồ đề liên tục không ngừng. Chúng con lại nguyện tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, rạng rỡ Phật pháp, hoạt dụng Đại thừa, phân thân vô số hóa độ mọi người, thẳng đến đạo tràng, không còn thoái chuyển.

PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT

Như các đức Phật. các vị Bồ Tát. đã phát thệ nguyện, đã tu phước trí, đã làm hồi hướng, ngày nay chúng con cũng học như vậy, mà phát thệ nguyện, mà tu phước trí, mà làm hồi hướng. Không gian dầu hết, chúng sinh dầu hết, hạnh nghiệp dầu hết, phiền não dầu hết, sự phát thệ

nguyện, sự tu phước trí, sự làm hồi hướng chúng con thực tập, cũng không bao giờ có thể cùng tận.

Phát nguyện hồi hướng hoàn tất cả rồi, chúng con chí thành Quy y đảnh lễ thường trú Tam Bảo.

HỒI HƯỚNG

Bể cả ái dục

sóng gió ngàn trùng,

đại dương khổ não

sâu thăm vạn dặm,

muốn cầu giải thoát

khổ não luân hồi,

cần phải cấp tốc

niệm Phật Di Đà ⁽²¹⁾

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại

bi, A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

(30 tiếng là ít nhất)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

(3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(3 lần)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Phật. vị bốn sư chỉ dạy pháp môn Tịnh Độ. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Cực lạc giáo chủ A Di Đà Phật. vị đạo sư tiếp dẫn vãng sinh Tịnh Độ. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

**Chúng con trì niệm
danh hiệu chân thật
đầy đủ công đức
của Phật Di đà,
xin Phật từ bi**

**nhiếp thọ chúng con,
chứng minh chúng con
sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp
chúng con đã làm,
đều bởi vô thỉ
những tham sân si,
động thân miệng ý
mà phát sinh ra,
ngày nay chúng con
xin sám hối cả.
Nguyện cầu chúng con
trong lúc gần chết,
khỏi có tất cả
mọi thứ trở ngại,
trực tiếp nhìn thấy
đức Phật Di Đà,
tức khắc vãng sinh
thế giới Cực lạc.**

**Bao nhiêu thiện căn
do chúng con làm,
bao gồm pháp hạnh
sám hối hôm nay,
đều đem hồi hướng
hết thấy chúng sinh,
nguyện cầu pháp giới
hết thấy chúng sinh,
cùng được vãng sinh
thế giới Cực lạc.**

**Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã: Quán tự tại
đại Bồ Tát đã đi vào Bát nhã ba la mật đa sâu xa,
soi thấy năm uẩn đều không, vượt mọi khổ ách.
Ngài nói, tôn giả Thu tử, sắc chẳng khác không,
không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức
là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy.
Tôn giả Thu tử, Không ấy của các pháp không sinh
không diệt, không dơ không sạch, không thêm**

không bớt. Thế nên trong Không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Bồ Tát vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn. Phật đà cả ba thì gian vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên được vô thượng bồ đề. Do đó mà biết Bát nhã ba la mật đa là bài chú rất thần diệu: bài chú rất sáng chói, bài chú tối thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết thảy khổ não, chắc thật, không hư ngụy. Nên tôi nói chú Bát Nhã Ba La Đa. Ngài liền nói chú ấy: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha ⁽²²⁾.

Nguyện cầu diệt trừ

**ba thứ chướng ngại,
trong đó căn bản
là trừ phiền não,
nguyện được tuệ giác
lý giải chắc thật,
nguyện cầu tội lỗi
và sự trở ngại
của tội lỗi ấy
hủy diệt tất cả,
đời đời thực hành
hạnh nguyện Bồ Tát.**

(Đến đây, nếu cầu an hay cầu siêu cho ai, thì tác bạch rõ tên mình, cầu cho người tên gì, cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên ..., nguyện đem công đức bái sám theo văn Thủy sám này hồi hướng cho ... được thân tâm an lạc hay được vãng sinh Tịnh Độ).

**Chư thiên, A Tu La,
và được xoa vân vân,
ai đến nghe Phật pháp,**

tất cả hãy hết lòng
hộ trì Phật pháp ấy,
làm cho trường tồn mãi,
bằng cách thường tinh tiến
thực hành lời Phật dạy.
Những người nghe Phật pháp
cùng nhau đến nơi đây,
hoặc ở trên mặt đất,
hoặc ở trong không gian,
với thế giới loài người
hãy thường hành từ tâm,
bản thân thì ngày đêm
sống đúng với Phật pháp.
Nguyện cầu mọi thế giới
luôn luôn được yên ổn,
bằng cách phước và trí
đều đem làm lợi người,
để bao nhiêu vọng nghiệp
đều được tiêu tan cả,

siêu thoát mọi khổ đau
qui về đại niết bàn.
Hãy xoa khắp cơ thể
bằng hương liệu tịnh giới,
lại mặc cho cơ thể
bằng y phục thiên đĩnh,
rồi trang điểm cả người
bằng bông hoa tuệ giác,
thì bất cứ ở đâu
cũng thường được an lạc.

Tự quy y Phật. xin nguyện chúng sinh, thể
theo đạo cả, phát lòng vô thượng. *(1 lay)*

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ
kinh tạng, trí tuệ như biển. *(1 lay)*

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống
lý đại chúng, hết thấy không ngại. *(1 lay)*

VĂN TỪ THỦY SÁM PHÁP

QUYỂN TRUNG



KHAI KINH

(Mọi người đều chỉnh tề đứng trước Tam Bảo mật niệm)

Chân Ngôn làm sạch ngoại cảnh:

Án lam. (7 lần).

Chân Ngôn làm sạch thân miệng ý:

**Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ,
bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

Hương thơm giữ giới,

Thiền định, tuệ giác,

Hương thơm giải thoát,

Cùng với hương thơm

Giải thoát thấy biết,

Làm thành đài mây

Chói sáng rực rỡ,

Bủa khắp pháp giới,

Hiển cúng mười phương

**Các đấng Vô thượng,
Xứng với tự tánh
Làm mọi việc Phật.
Xông ướp chúng sinh
Phát tâm bồ đề,
Thoát bỏ vọng nghiệp,
Thành vô thượng giác.**

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần).

**Đại từ đại bi thương xót chúng sinh,
Đại hỷ đại xả cứu vớt muôn loài,
Hào quang diệu tướng dùng tự trang nghiêm,
Chúng con chí thành quy y đảnh lễ.
Phật với chúng con tánh vốn thanh tịnh,
Nên sự cảm ứng thật bất tư nghị;
Nhu những viên ngọc ảnh hiện với nhau,
Thập phương chư Phật ảnh hiện nơi con,
Thân con hiện trước thập phương chư Phật.
Con đem đầu mặt lạy sát chân Phật.**

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biển pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương Chư Phật. Tôn pháp, Hiền thánh tăng, thường trú Tam Bảo.

(1 lạy).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà giáo chủ, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đương lai Di lạc tôn Phật. Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 lạy)

Giọt nước trong sạch

Đầu cành dương chi,

Rưới thấm tất cả

Toàn cõi tam thiên,

Tự tánh chân không

Đức dụng đủ tám,

**Lợi ích hết thấy
 Nhân loại chư thiên,
 Làm cho pháp giới
 Thanh tịnh liên miên,
 Diệt trừ tội nghiệp,
 Sạch hết oan khiên,
 Lửa ngọn đở rục
 Biến thành sen hồng.**

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam mô Đại bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thần Chú Tinh Túy của Đại Từ Bi.

**Thiên thủ, thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra
 ni. Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a rị
 da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà
 da. Ma Ha Tát đỏa bà da. Ma ha ca rô ni ca da. Án.
 Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tả. Nam mô tát
 cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất phạt**

ra lãng ðà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha
bàn ða sa mế. Tát bà a tha ðậu du bằng. A thệ
dụng. Tát bà tát ða, na ma bà tát ða, na ma bà ða.
Ma phạt ðạt ðậu. Ðát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca
đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ ðề tát ðoã. Tát bà
tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị ðà dụng. Câu
lô câu lô yết mông. Ðộ lô độ lô phạt xà ða đế, ma ha
phạt xà ða đế. Ðà ra ðà ra. Ðịa rị ni. Thất phạt ra
ða. Ðá ra ðá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y
hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lị,
phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá ða. Hô lô hô lô ma ra,
hô lô hô lô hê rị. Sa ra sa ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô
rô. Bồ ðề ðạ bồ ðề ðạ. Bồ ðà ðạ bồ ðà ðạ. Di đế lị
ðạ. Na ra cần trì. Ðịa lị sắc ni na. Ba ðạ ma na, sa
bà ha. Tát ðà ðạ, sa bà ha. Ma ha tát ðà ðạ, sa bà
ha. Tát ðà du nghệ. Thất bàn ra ðạ, sa bà ha. Na ra
cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tát ra tăng
a mục khư ða, sa bà ha. Sa bà ma ha a tát ðà ðạ, sa
bà ha. Giả cát ra a tát ðà ðạ, sa bà ha. Ba ðà ma

yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra da,
 sa bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam
 mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a lị da, Bà lô
 cát đế, Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô,
 Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha. (3 lần)

Kính lạy đức Thế tôn,
 Quy y các Phật đà,
 Nay con phát đại nguyện,
 Trì tụng văn Thủy sám,
 Trên trả bốn ân nặng,
 Dưới giúp ba đường khổ.
 Những người thấy nghe được,
 Đều phát tâm bồ đề,
 Thực hành hạnh trí tuệ,
 Tập hợp mọi phước đức,
 Báo thân này kết thúc,
 Cùng sinh cõi Cực lạc.

(Nếu bái sám cho người, bái sám để cầu an hay cầu siêu, đều phải tác bạch rõ ràng ở đây, về tên mình, tên người mình cầu và cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên ..., nguyện bái sám theo văn Thủy sám để cầu cho .. được thân tâm an lạc hay được vãng sinh Tịnh Độ).

Phật pháp tuyệt diệu

Cực kỳ cao xa,

Trăm ngàn vạn kiếp

Khó mà gặp được;

Nay con thấy nghe

Lại được thọ trì,

Nguyện cầu thấu hiểu

Ý thật của Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng từ bi", chúng con nhất tâm đem cả tính mạng quy y đánh lễ hết thủy chư Phật trong ba thì gian:

Nam mô quá khứ Tỳ Bà Thi Phật.

Nam mô Thi Khí Phật.

Nam mô Tỳ Xá Phù Phật.

Nam mô Câu lưu tôn Phật.

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đương Lai Di Lạc Tôn Phật.

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA “NƯỚC TỪ BI”

(QUYỀN TRUNG)

B11. LẠY PHẬT VÀ LẶP LẠI TÂM TƯ ĐỀ SÁM HỐI

Hết thấy chư Phật. vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi. Vì vậy chúng con đem cả tính mạng quy y đánh lễ hết thấy chư Phật:

Nam mô Tì Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con trong giờ phút này, thân tâm thanh tịnh, không còn hoa dạng, không còn vướng mắc, đích thị là lúc sinh thiện diệt ác, nên cùng phát thêm bốn thứ quán sát để làm phương tiện diệt trừ tội ác: quán sát nhân duyên, quán sát quả báo, quán sát bản thân, quán sát thân Phật. Quán sát nhân duyên là xét tội lỗi của chúng con đây xuất từ vô minh, từ những tư tưởng không phải hiền lành, từ cái lý do không có sức mạnh của sự chánh quán. Nên đã không thấy tội lỗi của mình, không gần thiện hữu là Phật Bồ Tát. chạy theo đường ma, đi vào cái ngõ

cong mà lại hiểm. Như cá cắn câu không biết tai họa, như tầm làm kén tự quán tự buộc, như con thiêu thân nhào vào lửa ngọn tự thiêu tự đốt. Vì lý do đó, không thể siêu thoát.

Quán sát quả báo là xét tất cả hành vi tội ác đều có tác dụng tạo sự luân chuyển, chuyển từ quá khứ nối đến hiện tại, đến cả tương lai, kết thành quả báo thống khổ vô tận, làm cho con người ngập trong bể cả đã không bờ bến, lại suốt đêm dài, bị quỷ phiền não cấu xé nhai nuốt, sinh tử vị lai mêh mang vô bờ. Nên dầu quả báo được làm luân vương, thống trị toàn bộ bốn châu loài người, phi hành tự do, có đủ tất cả bảy thứ quý báu, nhưng sau khi chết, cũng vẫn không khỏi sa vào đường dữ. Thậm chí kết quả của bốn không định là cái quả báo cao nhất ba cõi, nhưng khi phước hết thì phải đảo lại làm thân con trùng nơi cổ con trâu. Huống chi những kẻ không có phước đức. Vậy mà vẫn nhác, vẫn không nỗ lực sám hối tội lỗi, thì

không khác gì đã ôm đá nặng lại ngập nước sâu, khó mong giải thoát. Quán sát bản thân là xét tuy có giác tánh chánh nhân, nhưng hiện đang bị rừng rú âm u của các phiền não che phủ khuất lấp, không có năng lực tuệ giác liễu nhân nên không lộ được. Vì vậy chúng con cần phải phát khởi tâm chí vượt bậc, xé nát vô minh là sự trở ngại nặng mà thác loạn, chặt đứt nghiệp nhân sinh tử luân hồi khổ mà hư ảo, phát hiện tuệ giác sáng nhất của Phật. hoàn thành giải thoát cao nhất của Ngài. Quán sát thân Phật vốn bất sinh diệt, đứng lặng trong sáng, siêu việt tứ cú, tuyệt cả bách phi⁽²³⁾, muôn đức trọn vẹn, trạm nhiên thường trú. Dẫn cho nhập diệt, cũng là phương tiện thực hiện tỳ bi tiếp độ vạn loại, chưa có lúc nào tạm bỏ chúng sinh. Phát sinh bốn thứ quán sát như vậy, thật là phương tiện hiệu quả hơn cả trong việc hủy diệt mọi thứ tội lỗi, chính yếu bậc nhất trong sự loại trừ

mọi thứ chướng ngại. Nên bây giờ đây chúng con tiếp tục chí thành sám hối.

B12. SÁM HỐI SỰ CHƯỚNG NGẠI CỦA PHIỀN NÃO

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, nuôi dưỡng phiền não ngày càng sâu nặng, ngày càng lớn mạnh, che mắt tuệ giác không cho thấy gì, hủy diệt điều lành không cho liên tục. Vì lý do đó, nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại sự được thấy Phật. sự nghe Phật pháp, sự gặp Thánh tăng.

Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại sự nhận thực được đường nẻo giải thoát hết thấy hạnh nghiệp trong cả ba thì quá khứ hiện tại cùng với vị lai. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại sự hưởng thọ được quả báo tôn quý ở trong loài người cũng như loài trời. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại sự sinh sắc giới, sự sinh không giới⁽²⁴⁾ hưởng thụ phước lạc của các thiên định. Nỗi cái

phiền não làm cho chướng ngại thần thông tự tại, ẩn được hiện được, tùy ý phi hành, đến các Tịnh Độ của các đức Phật khắp cả mười phương mà nghe chánh pháp.

Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại tu số tức quán ⁽²⁵⁾ tu bất tịnh quán ⁽²⁶⁾ và nhân duyên quán ⁽²⁷⁾. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại tu bảy phương tiện, trong đó gồm có bốn thứ đa hành ⁽²⁸⁾. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại từ bi hỷ xả và văn tư tu. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học nghĩa lý tam quán: vô tánh, bình đẳng, phối với trung đạo.

Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học bốn thứ niệm xứ, bốn thứ chánh cần, năm căn năm lực, bốn thứ thần túc, trong âm bảy thứ hỗ trợ tuệ giác. Nỗi cái phiền não thuộc loại thị tướng, làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ chánh đạo. Nỗi cái phiền não thuộc bất thị

tướng, làm cho chướng ngại công hạnh tu học bảy thứ giác chi ⁽²⁹⁾.

Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ giải thoát, chín thứ không định. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học mười trí, ba thứ tam muội. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học ba minh, sáu thứ thần thông, bốn thứ vô ngại. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học sáu ba la mật, bốn vô lượng tâm. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học cái hạnh hóa độ tất cả của bốn nhiếp pháp. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tâm nguyện đại thừa là bốn hồng thệ. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học mười minh mười hạnh. Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học mười hướng mười nguyện.

Nỗi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác minh giải của địa thứ nhất đến

địa thứ tư. Nỗ cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác tri kiến của địa thứ năm đến địa thứ bảy. Nỗ cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác song chiếu của địa thứ tám đến địa thứ mười.

Nỗ cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học hàng trăm hàng vạn vô số hạnh nguyện xây dựng Phật quả. Phiền não chướng ngại công hạnh như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, hướng về mười phương Phật đà Phật pháp cùng với Thánh chúng, tầm quý sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

B13. LỜI NGUYỆN VÀ LẠY PHẬT VỀ SỰ SÁM HỐI TRÊN

Nguyện nhờ công đức sám hối phiền não chướng ngại các hạnh, bất cứ ở đâu, cũng được cái việc tự tại thọ sinh, không bị ác nghiệp cùng với thói quen của ác nghiệp ấy chi phối xoay chuyển⁽³⁰⁾. Bằng như ý thông, trong một ý nghĩ, đến khắp

mười phương, làm sạch quốc độ, làm nên chúng sinh⁽³¹⁾. Thấu triệt tận cùng cảnh giới sâu xa của các thiên định cùng các tuệ giác. Tâm trí thấu triệt toàn bộ các pháp, cái hạnh vui vẻ diễn giảng pháp ấy cũng không cùng tận, thế nhưng tâm trí không nhiễm không vướng. Tự tại với tâm, tự tại với pháp, lại còn tự tại với các phương tiện, vì vậy làm cho hết thấy thói quen của mọi phiền não, và mọi vô minh, vĩnh viễn hủy diệt một cách tuyệt đối, hết còn liên tục. Tuệ giác thuần túy sáng như mặt nhật.

Phát nguyện xong rồi, chúng con chí thành đánh lễ chư Phật:

Nam mô Tì Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

A3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con, trước đã chí thành tóm tắt sám hối phiền não chướng rồi, bây giờ tiếp theo sám hối nghiệp chướng.

B1. GIẢI TỎA NGHI HOẶC BẰNG CÁCH PHÂN LOẠI VỀ NGHIỆP

Nghiệp là năng lực trang bị tất cả nẻo đường luân hồi. Bất cứ ở đâu, nghiệp làm cho ta không còn suy nghĩ, tìm cách giải thoát cho khỏi chỗ ấy. Chính vì lẽ đó, quả báo lục đạo đủ thứ khác nhau, hình thái bất đồng, hết thấy đều do nghiệp lực tạo ra. Cũng vì lẽ đó, trong mười trí lực của đức Như Lai, cái trí sâu nhất là biết về nghiệp.

Nhưng kẻ phàm phu, đối với nghiệp ấy, hay sinh nghi ngờ. Tại sao như vậy, vì lẽ hiện thấy trong cuộc đời này, có người làm lành đặng đâu khổ đó, còn kẻ làm ác mọi việc vừa lòng, nên cho cuộc đời thiện ác bất phân. Nhưng cho như vậy, là không hiểu gì về nghiệp lý cả. Bởi lẽ trong kinh nói nghiệp có ba: một là hiện báo, hai là sinh báo, ba là hậu báo.

Hiện báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đời này làm ra thì chính thân này hưởng chịu kết quả. Sinh

báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đời này làm ra, tiếp ngay đời sau hưởng chịu kết quả. Hậu báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đã được làm ra từ nhiều đời kiếp trong thì quá khứ, nhưng đến đời này hưởng chịu kết quả, hay nhiều đời kiếp trong thì vị lai mới hưởng mới chịu.

Như vậy nếu thấy có kẻ đời này làm ác mà lại hưởng được việc tốt, là vì thiện nghiệp trong thì quá khứ, thuộc về sinh báo hay thuộc hậu báo, đã có kết quả, nên trong hiện tại hưởng thụ việc tốt, đâu phải hiện tại làm ác mà vui. Đối lại nếu thấy trong thì hiện tại, có kẻ làm lành mà chịu khổ sở, là vì ác nghiệp trong thì quá khứ, thuộc về sinh báo hay thuộc hậu báo, đã có kết quả, năng lực thiện nghiệp trong đời hiện tại lại đang yếu kém, không thể trừ khử, nên phải chịu khổ, đâu phải hiện tại làm lành mà khổ. Đoan chắc như vậy là vì hiện thấy những kẻ làm lành được người ca tụng, được

người kính mến, nên biết vị lai chắc chắn đón nhận quả báo an vui.

Nhưng nay chúng con đã có ác nghiệp thuộc thì quá khứ, nên Phật Bồ Tát khuyên gần thiện hữu, cùng nhau sám hối. được gần thiện hữu, là lợi toàn diện trong sự đắc đạo. Vì vậy chúng con ngày nay chí thành mà quy y Phật. sám hối ác nghiệp.

B2. SÁM HỐI TỔNG QUÁT VỀ ÁC NGHIỆP

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay "tích chứa ác nghiệp như cát sông Hằng, tạo ra tội lỗi tràn đầy quả đất, vậy mà bỏ thân cũng như thọ thân, không hề tự giác cũng không tìm hiểu": Hoặc làm năm thứ nghịch tội sâu nặng: nghiệp vô gián ngục. Hoặc tạo cái tội của nhất xiển đề: nghiệp triệt thiện căn ⁽³²⁾. Khinh chê lời Phật: nghiệp phá đại thừa. Quấy rối Tam Bảo: nghiệp phá chánh pháp.

Không tin tội phước: tạo mười ác nghiệp. Làm chân phản chánh: nghiệp của ngu si. Bất hiếu cha

mẹ: nghiệp của phản bội. Khinh mạn sư trưởng: nghiệp của vô lễ. Không thật với bạn: nghiệp của bất nghĩa. Phạm vào bốn thứ tám thứ trọng tội: nghiệp hại thánh đạo. Phạm vào ngũ giới và bát quan trai: nghiệp phá trai giới. Không giữ năm thiên cùng với bảy loại của tử kheo giới: nghiệp thiếu và phạm quá nhiều giới hạnh. Phá luật tại gia: nghiệp phạm đủ cả như bản nặng nhẹ. Phạm Bồ Tát giới: nghiệp thiếu khả năng thực hành thanh tịnh lời Phật huấn dụ. Làm các phương tiện trước sau sinh lý: nghiệp làm như bản phạm hạnh thanh tịnh. Hằng tháng không có sáu ngày ăn chay: nghiệp của biếng nhác. Hằng năm không có ba tháng chay trường: nghiệp không tu hành một cách liên tục ⁽³³⁾. Không giữ toàn bộ ba ngàn oai nghi: nghiệp sống không đúng chánh pháp Phật dạy. Không giữ trọn vẹn tám vạn luật nghi: nghiệp phạm rất nhiều tội lỗi chi tiết. Không giữ giới luật kèm chế thân miệng: nghiệp làm trở ngại tuệ giác

**của tâm. Bốn mùa tám tiết thiếu sự tự chế: nghiệp
lắm tội lỗi ⁽³⁴⁾. Hành mười sáu nghề: nghiệp của
luật ác ⁽³⁵⁾. Tác hại chúng sinh: nghiệp không từ
tâm. Không thương không nghĩ: nghiệp không trắc
ẩn. Không nâng không đỡ: nghiệp không cứu giúp.
Lòng giữ đồ kỵ nghiệp không hóa độ. Phân chia
thân thù: nghiệp không bình đẳng.**

**Đam mê ngũ dục: nghiệp không siêu thoát.
Đam mê ăn mặc vườn tược ao hồ: nghiệp ưa hoang
đãng. Tuổi trẻ phóng túng: nghiệp thích tạo tội.
Làm lành không thuần, lại còn hướng về quả báo
ba cõi: nghiệp làm chướng ngại cho sự giải thoát.**

**Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay
chúng con chí thành phát lộ, hướng về mười
phương Phật đà Phật pháp, cùng với Thánh chúng,
sám hối hết thảy.**

B3. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI TRÊN

Nguyện nhờ công đức sám hối ác nghiệp đã được phát sinh bởi các phiền não vô minh vân vân, mà ác nghiệp ấy tiêu tan tất cả. Mọi thứ phước đức được phát sinh bởi sự sám hối này, thì nguyện đời đời diệt tội ngũ nghịch, trừ ngu xiển đề. Bao nhiêu ác nghiệp, nặng có nhẹ có, như trên đã nói, từ nay sắp đi đến ngày được ngồi nơi bồ đề tràng, thề không tái phạm. Thực tập liên tục mọi thứ thiện pháp giải thoát thanh tịnh. Nghiêm giữ giới luật, kính giữ oai nghi, không khác những người bơi qua bể cả tiếc giữ chiếc phao. Sáu ba la mật, bốn vô lượng tâm, thì đặt hàng đầu của các diệu hạnh. Giới định tuệ phẩm ngày càng thêm sáng. Mau chóng hoàn thành bâm hai tướng tốt, tám mươi tướng phụ, mười thứ trí lực, bốn thứ vô úy, ba niệm đại bi, bốn đức thường lạc, bốn thứ diệu trí, tám tự tại ngã ⁽³⁶⁾ của đức Như Lai. Phát nguyện

như vậy, chúng con chí thành, đem cả tính mạng quy y đảnh lễ hết thầy chư Phật. nguyện xin các Ngài rủ lòng từ bi, hộ niệm chúng con.

B4. SÁM HỐI RIÊNG BIỆT VỀ ÁC NGHIỆP

Đệ tử chúng con đã sám hối xong, một cách tổng quát, về các ác nghiệp. Bây giờ tiếp theo, chúng con nhất nhất sám hối riêng biệt về ác nghiệp ấy. Để ác nghiệp ấy, hoặc chung hoặc riêng, hoặc to hoặc nhỏ, hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc nói hoặc không, theo loại với nhau, nguyện tiêu diệt cả.

Sám hối riêng biệt là trước sám hối ba nghiệp của thân, kế đó sám hối bốn nghiệp của miệng. Những ác nghiệp khác cũng sẽ tuần tự chí thành sám hối.

C1. SÁM HỐI BA ÁC NGHIỆP CỦA THÂN (CÓ 3D)**D1. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP SÁT SINH**

Đ1. Lời Nói Đầu (Lý Do Sám Hối Sát Sinh Và Khổ Báo Của Ác Nghiệp Này)

Ba nghiệp của thân, sát hại đứng đầu. Trong kinh huân thị, "tự tha thứ mình cũng đủ ví dụ, để đừng giết hại cũng đừng đánh đập"⁽³⁷⁾. Vì lẽ cảm thú tuy khác với ta, nhưng mà bản năng ham sống sợ chết thì vẫn đồng nhất. Nếu xét cho kỹ về các loài ấy, thì từ vô thủy, tất cả đã là cha mẹ anh em bà con của ta. Chỉ vì nghiệp lực làm yếu tố chính và yếu tố phụ, mà phải luân hồi khắp cả sáu nẻo, vào chết ra sống, biến đổi thân hình, thay đổi quả báo, cho nên không còn nhận biết được nhau. Vậy mà ngày nay chúng ta sát hại, nhai nuốt thịt họ, thì thật thương tổn đức Từ quá lắm.

Vì vậy Phật dạy, được thực phẩm khác, khi ăn vẫn nên tưởng tượng như ăn chính thịt con mình trong thời đói khát, hướng chi ăn nuốt ngay chính

cá thịt⁽³⁸⁾. Phật còn dạy thêm, nếu vì được lợi mà giết loài vật, hoặc sử dụng tiền bẫy lưới cá thịt, cả hai việc đó đều là ác nghiệp, sau khi chết rồi đọa ngục Gào thét.

Lời này cho thấy, giết cũng như ăn, ác quá sông sâu, tội bằng núi lớn. Nhưng từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con, vì không gặp được thiện hữu tri thức, nên ai cũng phạm tội sát hại ấy. Nên trong kệ kinh đã dạy như sau, cái tội sát hại làm cho con người sa vào địa ngục, cùng với ngựa quỷ, chịu đủ thống khổ. Nếu sinh súc sinh, thì làm cạp beo, làm loài lang sói, làm cắt làm điều. Hoặc làm rắn độc, hay làm bò cạp, những thứ cùng loại, tính thường độc dữ; hoặc làm con chương, con hưu con gấu, con bi vân vân, tính thường hãi sợ. Còn sinh loài người thì bị hai báo, một là lắm bệnh, hai là chết yểu. Sát sinh ăn thịt đã có lắm thứ khổ báo như vậy, cho nên chúng con chí thành khẩn cầu, sám hối nghiệp ấy.

Đ2. Nguyên Nhân Và Phương Tiện Của Ác Nghiệp Sát Sinh

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, tuy có tâm thức mà thường ác độc, không có từ bi: hoặc tham mà giết, hoặc giận hoặc ngu, hoặc vì kiêu ngạo, giết hại chúng sinh; giết bằng phương tiện, bằng sự thề nguyện, rửa nợ thur chú.

Đ3. Sám Hối Ác Nghiệp Sát Sinh

Hoặc phá ao hồ, hoặc đốt rừng rẫy, săn bắn chài lưới, đón gió phóng hỏa, hoặc phóng chim cắt, hay phóng chó săn, làm hại nhiều loài, tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con xin sám hối cả. Đặt cũi đặt lưới, đặt hầm đặt máy⁽³⁹⁾ dùng xóc dùng chĩa, dùng cung dùng nỏ, nhất là dùng đạn, để bắt để đâm, để bắn những loài chim bay thú chạy⁽⁴⁰⁾. Dùng lưới dùng chài, dùng rờ dùng câu, mà vơ mà lọc những loài ở nước, như các thứ cá, ba ba giải đà, tôm hến ốc trai, và bao nhiêu giống sinh sống dưới nước. Làm cho hết thấy những loài dưới

nước, trên đất trong không, hết chỗ ẩn trốn. Hoặ
là nuôi gà, hay nuôi heo con, bò dê chó heo, các loại
ngỗng vịt ⁽⁴¹⁾, để tự cung cấp bép núc của mình,
hoặ thuê kẻ khác làm thịt mà bán, khiến chúng
chưa tắt tiếng kêu bi thương, lông cánh đã rụng,
vảy mai đã rã ⁽⁴²⁾, thân đầu rời nhau, xương thịt
tan tác. Rồi lột rời xé, rời mỡ rời cắt, sao đốt nấu
nướng, bao nhiêu đau đớn độc địa thảm thiết, đều
đem trút vào những loài vô tội một cách ngang trái.
Khoái khẩu một chút, mùi vị bao lăm, bắt quá cái
lưỡi ba tác mà thôi, nhưng rời khổ báo lụy đến
muôn kiếp. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng
con chí thành sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con
động binh đánh nhau, giao tranh biên giới, xông
đến với nhau bằng hai chiến trận, sát hại lẫn nhau
⁽⁴³⁾. Địch thân mình giết, bảo kẻ khác giết, nghe giết
vui mừng. Làm nghề đồ tể, nghề đao phủ thủ,
phanh thây loài vật, chém chặt kẻ khác, làm những

ác nghiệp thật quá bất nhân. Buông thả cuồng nộ, vung những khí giới có lưỡi sắc bén, múa những khí giới có mũi sắc nhọn ⁽⁴⁴⁾ mà chém mà đâm. Xô ngã hầm hố, nhận chìm xuống nước, bít hang phá tổ, lấp bằng đất đá, cán bằng ngựa xe, dẫm đạp sinh vật. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con phá thai phá trứng, thuốc độc trùng độc, sát hại chúng sinh. Khẩn đào đất đai, trồng trỉa ruộng vườn, nuôi tằm nấu tơ, giết hại không ít. Đánh đập muỗi mòng, bằm cắn rận rệp, đốt khử dọn quét ⁽⁴⁵⁾, mở ngòi tháo kênh, làm hại sinh vật một cách oan uổng. Ăn trái ăn hạt, dùng thóc dùng gạo, dùng rau dùng rễ ⁽⁴⁶⁾, làm hại sinh vật một cách vô lý. Đốt các thứ củi, để trần đèn nến, cháy các loài trùng. Lấy tương lấy giấm, không quấy động trước. Đồ độc nước sôi, tưới giết sâu kiến. Như vậy cho đến đi đứng nằm ngồi, bốn cử động ấy thường

làm tổn hại các loài nhỏ nhặt trong không trên đất. Cái biết phàm phu quá ư ngu tối, không hay không rõ. Ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả⁽⁴⁷⁾.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đã dùng roi gậy, gông gổ khóa sắt, cùm to cùm chân, đè ép bẻ gãy, tra khảo đánh đòn, đánh đập quăng ném, sử dụng tay chân, đá nhào dẫm đạp, bắt trói nhốt buộc, cúp nước cắt cơm, những phương tiện ác đủ thứ như vậy, làm khổ chúng sinh, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối tất cả.

Đ4. Lời Nguyện Và Lạy Phật Về Sự Sám Hối Trên

Nguyện nhờ công đức chí thành sám hối ác nghiệp sát hại, mà mọi đời kiếp được thân kim cương, sống lâu không cùng. Bỏ hẳn tâm lý giận dữ oán ghét, không còn tư tưởng tác hại giết chóc. Đối

với chúng sinh, được cái lòng thương coi như con một. Thấy ai nguy khốn, tai nạn cấp bách, không tiếc tính mạng, tìm cách cứu giúp, sau đó còn nói chánh pháp cho họ. Làm cho ai nấy thấy hình thấy bóng đều được an lạc, nghe tiếng nghe danh sợ hãi không còn. Chúng con chí thành đem cả tính mạng Quy y đảnh lễ hết thầy chư Phật:

Nam mô Tì Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chung Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

D2. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP TRỘM CƯỚP

Đ1. Lời Nói Đầu (Định Nghĩa Trộm Cướp Và Khổ Báo Của Ác Nghiệp Này)

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp, về nghiệp trộm cướp. Trong kinh huấn thị, vật thuộc kẻ khác, kẻ khác gìn giữ, với vật như vậy, dầu một ngọn cỏ hay một chiếc lá, kẻ ấy không cho thì không được lấy, huống chi lén trộm. Nhưng vì con người chỉ thấy cái lợi ở ngay trước mắt, cho nên đã dùng hết cách mà lấy một cách vô đạo, làm cho tương lai phải chịu khổ báo của ác nghiệp này. Do đó trong kinh đã nói như sau, cái tội trộm cướp làm cho con người sa vào địa ngục cùng với ngựa quỉ, chịu mọi thống khổ. Nếu sinh súc sinh thì làm

trâu bò, lừa ngựa lạc đà, những thứ cùng loại ⁽⁴⁸⁾, đóc hết sức mình, đóc cả máu thịt mà trả nợ cũ. Nếu sinh loài người, phải làm tội tở cho bao kẻ khác, áo không kín thân, cơm không đầy miệng, nghèo nàn khốn đốn, lẽ sống con người cơ hồ mất hết. Ác nghiệp trộm cướp đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

Đ2. Sám Hối Ác Nghiệp Trộm Cướp

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, cắp trộm tài sản vàng ngọc của người, bằng cách hoặc dùng khí giới cưỡng đoạt, hoặc dùng sức lực ép buộc mà lấy. Hoặc ỷ công oai, hoặc mượn thế lực, gông lớn cùm to, ép uổng lương thiện, nuốt của hối lộ, bẻ thẳng thành cong - vì lý do này, thân bị pháp luật. Dung túng cấp dưới cai trị bất chính, lãnh của lo lót. Lấn công lợi tư, đoạt tư lợi công. Làm hại kẻ này để lợi kẻ khác, làm hại kẻ khác để

lợi kẻ này. Cắt xén của người để tự lợi mình. Miệng tuy nói cho, lòng lại keo lẩn. Trộm thuế nông nghiệp, cấp thuế thương mại. Vượt ải qua đò, không trả lệ phí. Giấu riêng thuế công, lén giấu công dịch. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con cướp trộm đồ vật của Phật Pháp Tăng. Vật của kinh tượng, vật sửa chùa tháp, vật được hiến cúng cho Tăng thường trú, vật muốn hiến cúng cho Tăng bốn phương, mà lấy lén lút, hay sử dụng làm, hoặc ỷ thế lực, mượn mà không trả. Hoặc mượn cho mình, hoặc mượn cho người, hoặc lại trao đổi, nhưng rồi không hoàn, hay quên mất đi. Phân phối sử dụng, một cách lẩn lộn, vật của Tam Bảo. Lấy vật Tăng chúng, thóc gạo củi đuốc, muối đậu tương giấm, rau củ trái hạt, tiền lụa tre gỗ, tơ thao phan lọng, hương hoa dầu đèn, mặc lòng tùy ý, lấy dùng cho mình, hoặc đem cho người. Hoặc trích hoa quả

của người cúng Phật. dùng vật tăng man ⁽⁴⁹⁾. Nhân của Tam Bảo mà tự lợi riêng. Ác nghiệp như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con tầm quý phát lộ sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đối với những người chu toàn cho mình ⁽⁵⁰⁾ như bạn như thầy, tăng chúng đồng học, cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, sống chung ở chung, mà đồ cần dùng, nhiều cũng như ít, đều lừa dối nhau. Đối với làng xóm gần gũi với nhau, dòi rào xê vách, lẩn đất nhà người, dối nêu dòi mốc, bắt người cướp của, chiếm đoạt ruộng vườn. Mượn có việc công mà mưu lợi riêng, chiếm đoạt dinh thự thương điểm của người, chiếm luôn những chỗ đất chứa đồ vật. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đánh thành phá nước, đốt làng phá rào, trộm bán lương dân, dụ tội tứ người. Ép uống vô tội, khiến

họ thân chết, máu vấy gươm đao, hoặc bị đày giam, gia sản thân nhân tan tác tất cả, những kẻ xương thịt sống mà xa nhau, kẻ bắc người nam, sống chết cách tuyệt. Ác nghiệp như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đi buôn ngòai bán, lãnh giao hàng hóa ⁽⁵¹⁾, lập hàng dựng quán mua bán đôi chác, vậy mà sử dụng cân nhẹ đấu non, cắt bớt thước tấc, gian xảo phân thù, lừa dối khuê cấp ⁽⁵²⁾, tráo xấu đổi tốt, dùng ngắn đoạt dài, gian trá đủ cách, cầu lợi mảy may. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con xoi tường khoét vách, chặn đường cướp của. Cướp giết vốn lời, phụ lòng sai hẹn. Ngoài mặt lừa dối, trong ý mưu toan. Phi lý lẩn đoạt vật của quỷ thần, vật của cầm thú, vật của bốn loài ⁽⁵³⁾. Mượn việc bói tướng chiêm đoạt của người. Như vậy cho đến

lấy lợi cầu lợi, cầu mà gian ác, cầu muốn cho nhiều, cầu không biết chán, cũng không biết đủ. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, không thể kể hết.

Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối hết thấy.

Đ3. Lời Nguyện Vệ Sự Sám Hối Trên

Nguyện nhờ công đức sám hối trộm cướp, mà mọi đời kiếp được ngọc như ý, mưa ra bảy thứ trân bảo châu ngọc. Y phục tốt nhất, thực phẩm tốt nhiều, dược phẩm đủ thứ, tùy ý muốn gì là có được ngay. Không ai còn có ý tưởng trộm cướp. Ai cũng ít muốn, ai cũng biết đủ, không hề đam mê, cũng chẳng ô nhiễm. Ưa thích hiến tặng, tu hạnh chu cấp. Đầu mắt tủy não, bỏ dễ như bỏ nước mũi nước miếng. Hồi hướng cầu nguyện hoàn thành thí độ.

D3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP DÂM DỤC

Đ1. Lời Nói Đầu (Nỗi Khổ Của Ái Dục Và Khổ Báo Của Ác Nghiệp Dâm Dục)

Đệ tử chúng con lại sám hối tiếp, về nghiệp ái dục. Trong kinh đã nói, chỉ vì ái dục mà bao nhiêu người bị nhốt trong ngục ngu si ám chướng, bị chìm trong biển sinh tử thống khổ, không biết không thể tìm đường thoát khỏi. Chính vì ngũ dục mà từ vô thủy cho đến ngày nay, hết thấy chúng sinh luân hồi sinh tử. Hết thấy chúng sinh, trong bao đời kiếp, nếu chất xương lại, hơn núi Phú la của thành Vương xá, sữa mẹ đã uống như nước bốn biển, máu đã đổ ra lại còn hơn nhiều, cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, than khóc lúc chết, nước mắt đổ ra như nước bốn biển. Vì lý do này, trong kinh đã nói, hễ có ái dục là có sinh tử, ái dục mà hết là hết sinh tử. Vì vậy mà biết, căn bản sinh tử chính là ái dục. Cũng chính vì vậy, trong kinh đã nói, ác nghiệp dâm dục làm cho con người sa đọa địa ngục

cùng với ngựa quý, chịu đủ thống khổ. Nếu sinh súc sinh, thì phải làm thân bò trâu chim sẻ, hay chim uyên ương. Sinh trong loài người, vợ con bất chính, bà con bất thuận. Ác nghiệp dâm dục đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

Đ2. Sám Hối Ác Nghiệp Dâm Dục

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, trộm cướp vợ chính vợ hầu của người, chiếm đoạt quả phụ con gái kẻ khác, xâm phạm phá hoại trinh tiết của họ. Làm cho dơ bẩn các tỷ kheo ni, phá cho hư hỏng phạn hạnh của người, cưỡng bức hãm hiếp một cách bất lương. Ý nghĩ vẫn đục, mắt nhìn bất chính, lời nói đùa cợt. Làm cho sỉ nhục gia đình của người, vấy cho dơ bẩn tiếng tốt kẻ khác. Làm chuyện dơ bẩn đối với năm loại đàn ông bất thường. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Đ3. Lời Nguyện Về Sự Sám Hối Trên

Nguyện nhờ công đức sám hối thâm dục, mà mọi đời kiếp, tự nhiên hóa sinh, không do thai mẹ. Sạch sẽ tinh khiết, tướng hảo quang minh. Giác quan tinh anh, thông minh lanh lợi. Ý thức ân ái in như gông cùm. Thấu triệt cảnh trần chỉ là ảo thuật. Đối với ngũ dục nhất quyết thoát ly, đến nỗi trong mộng cũng không lòng tà. Yếu tố ở trong, cơ hội ở ngoài, vĩnh viễn không còn lay động được nữa.

Sám hối phát nguyện hoàn tất cả rồi, chúng con nhất tâm đem cả tính mạng quy y đánh lễ mười phương Tam Bảo.

C2. SÁM HỐI 4 ÁC NGHIỆP CỦA MIỆNG (CÓ 6D)**D1. LỜI NÓI ĐẦU (KHỔ BÁO ÁC NGHIỆP CỦA MIỆNG)**

Đệ tử chúng con sám hối ba thứ của thân nghiệp rồi, bây giờ tuần tự sám hối bốn thứ ác nghiệp của miệng.

Trong kinh huân thị, ác nghiệp của miệng làm cho con người sa đọa địa ngục, cùng với ngựa quỉ, chịu đủ thống khổ. Nếu sinh súc sinh, phải làm cú mèo, tiếng kêu của nó ai nghe cũng ghét. Sinh trong loài người, thì hơi trong miệng luôn luôn hôi thối, nói ra điều gì cũng không ai tin; thân quyến bất hòa, hay tranh hay cãi. Ác nghiệp của miệng đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành quy y đảnh lễ Tam Bảo sám hối hết thảy.

D2. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NÓI THÔ ÁC

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, vì nói thô ác, mà với toàn bộ lục đạo tứ sinh, chúng con đã tạo đủ thứ tội lỗi: Nói năng thô dữ, lời tiếng ngang bạo, không kể tôn ti, quen lạ sang hèn. Một chút phật ý, tức thì giận dữ, mắng nhiếc chửi rủa, tạp nạp nham nhở, đơ bản hung ác, không thiếu điều nào. Làm cho đối phương ngậm hờn suốt đời, liên họa kết thù, không bao giờ

ngung. Lại còn oán trách trời đất quỷ thần, chỉ trích hiền thánh, vu khống lương thiện. Ác khẩu như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NÓI DỐI TRÁ NẶNG (Có 2D)

Đ1. Sám Hối Ác Nghiệp Nói Dối Trá Nặng

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, vì nói dối trá mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi, với cái ý thức hy vọng danh dự, mưu cầu quyền lợi: Cát giấu tình thật, biến trá trăm cách, trong lòng đen tối, ngoài mặt dạn dày. Chỉ có nói không, chỉ không bảo có. Thấy nói không thấy, không thấy nói thấy. Nghe nói không nghe, không nghe nói nghe. Biết nói không biết, không biết nói biết. Làm nói không làm, không làm nói làm. Dối trá hiền thánh, lừa đảo thế nhân. Thậm chí cha con, vua tôi bằng hữu, thân thích quyến thuộc, nói cũng không thật.

Làm cho kẻ khác lầm tin đến nỗi tan nhà mất nước.

Đ2. Sám Hối Ác Nghiệp Nói Dối Trá Lớn

Hoặc mượn yêu thuật mà tự tán mình, rằng đã thành tựu bốn thứ thiên định, bốn thứ không định, phép đếm hơi thở ⁽⁵⁴⁾ mười sáu hành tướng ⁽⁵⁵⁾. Được quả Dự lưu cho đến La hán. Được quả Duyên giác, Bồ Tát bất thoái. Trời đến rồng đến, thần đến quỷ đến, gió xoáy đất linh ⁽⁵⁶⁾ đều đến chỗ ta. Bày điều kỳ dị mê hoặc quần chúng, ý cầu kính trọng, hiến dâng đồ ăn, đồ mặc đồ nằm, cùng với dược phẩm. Vọng ngôn như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D4. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NÓI THÊU DỆT

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, vì nói thêu dệt mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi: Lời tiếng văn hoa, bút mực điểm lệ. Điểm tô điều lỗi,

trau chuốt việc trái. Khéo tạo khúc hát say tình nhứt chí. Hình dung yêu kiều, biểu lộ dâm thái. Làm cho những kẻ tâm chí bình thường hay quá thấp kém, phải loạn tâm tư, phải hồng chí khí, đam mê tử sắc, hết biết quay lại.

Hoặc không kèm chế thù riêng của mình, mà bỏ mất đi cái việc phê phán một cách công minh. Dẫu cho người ta thật là trung thần, thật là hiếu tử, có kẻ đích xác chí sĩ hiền nhân, mình vẫn viết bài, viết cả sách vở, lợi dụng văn chương vu khống xuyên tạc, hậu thế coi đọc, lầm tưởng là đúng, khiến những người này suối vàng oan ức, không cách biện bạch. Ý ngữ như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D5. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NÓI HAI LƯỠI

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, vì nói hai lưỡi mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi:

Trước mặt tán dương, sau lưng chỉ trích, xảo trá trăm chiều. Đến với người này nói xấu người kia, đến với người kia nói xấu người này, với cái ý thức chỉ biết lợi mình, bất kể hại ai. Dèm pha cốt ý ly gián vua tôi, vu khống chủ tâm phỉ báng lương thiện. Làm cho vua tôi nghi kỵ lẫn nhau, cha con bất hòa, vợ chồng cách biệt, thân thích xa nhau, ơn thầy phải hết, nghĩa bạn cũng tuyệt.

Ly gián đến nỗi thổi động hai nước hủy bỏ liên minh, cắt đứt giao hảo, liên kết căm thù, liên minh quân sự, sát hại dân chúng. Lương thiệt như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, phát lộ khẩn cầu sám hối tất cả.

D6. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI 4 ÁC NGHIỆP CỦA MIỆNG

Nguyện nhờ công đức sám hối bốn thứ ác nghiệp của miệng, mà mọi đời kiếp, đủ tám âm

thanh, được bốn biện tài. Phát ngôn toàn thị lời nói hòa hợp, lời nói lợi ích. Tiếng nói thanh nhã, ai cũng thích nghe. Biết rõ sinh ngữ, thành ngữ tục ngữ của các địa phương. Nói ra điều gì thì cũng thích hợp thời cơ trình độ, làm cho người nghe lý giải tức khắc, vượt khỏi cương vị của kẻ phàm phu, nhập vào hàng ngũ của các thánh giả, mở sáng con mắt tuệ giác thượng đẳng. Sám hối phát nguyện về khẩu nghiệp rồi, chúng con nhất tâm, đem cả tính mạng Quy y đánh lễ thường trú Tam Bảo.

C3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP CỦA CĂN (CÓ 2D)

D1. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP CỦA SÁU CĂN

Sám hối thân nghiệp và khẩu nghiệp rồi, bây giờ tiếp theo, chúng con chí thành, tuần tự sám hối về những ác nghiệp đã được phát sinh bởi sáu giác quan.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, mắt bị màu sắc làm cho mê hoặc: ưa thích đen

vàng, hồng xanh đỏ tía ⁽⁵⁷⁾, hay đồ thường ngoạn, cùng đồ trang sức, quý mà lại đẹp. Hoặc thích hình tướng cao thấp trắng đen của trai của gái, thích những dáng dấp thù mị kiều diễm, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Tai tham tiếng hay, tiếng căn bản nhất, tiếng trong thanh nhất ⁽⁵⁸⁾, tiếng của giầy đàn, tiếng của ống sáo, tiếng của âm nhạc, tiếng của hát ca. Hoặc thích âm thanh con trai con gái, thích cái giọng điệu nói năng khóc cười, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính. Mũi khoái hơi thơm, hơi của danh hương, loại như những thứ trầm hương đàn hương, long hương xạ hương, uất kim tô hạp, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính. Lưỡi ham mùi ngon, tươi tốt ngọt béo, máu thịt sinh vật, nuôi dưỡng cơ thể ⁽⁵⁹⁾, bồi thêm gốc khổ, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Thân ưa lụa hoa, gấm dệt năm màu, gấm thêu năm sắc, lụa giầy sa trun, mọi thứ mịn láng, đồ

mặc đồ đeo rực rỡ hoa lệ, đủ bảy thứ quý, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Ý thì lắm thứ tư tưởng thác loạn, gặp gì cũng nghĩ, trái với chánh pháp. Vì sáu căn này, ác nghiệp tạo ra quả thật vô lượng. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật. Phật pháp Thánh chúng, sám hối tất cả.

D2. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI NÀY

Nguyện nhờ công đức sám hối về mắt, làm cho mắt ấy thấy được rõ ràng pháp thân thanh tịnh của cả mười phương chư Phật Bồ Tát. thấy mà siêu việt ý niệm hai tướng ⁽⁶⁰⁾. Nguyện nhờ công đức sám hối về tai, làm cho tai ấy thường nghe chánh pháp mười phương chư Phật hiền thánh tuyên thuyết, nghe mà phụng hành y như pháp ấy. Nguyện nhờ công đức sám hối về mũi, làm cho mũi ấy thường ngửi cái hơi đã nhập pháp tánh của cõi Hương tích, hết cả hôi thối thuộc chốn sinh tử.

Nguyện nhờ công đức sám hối về lưỡi, làm cho lưỡi ấy thường nếm mùi vị của sự vui mừng khi ngộ chánh pháp, cùng với mùi vị của sự đẹp ý trong cơn thiên định, không còn ham thích mùi vị máu thịt của các sinh vật.

Nguyện nhờ công đức sám hối về thân, làm cho thân ấy mặc áo Như Lai, khoác giáp nhẫn nhục, nằm giường vô úy, ngồi ghế tánh không. Nguyện nhờ công đức sám hối về ý, làm cho ý đó thành tựu thập lực, quán triệt ngũ minh, thâm quán bản thể siêu việt đồng nhất của thể tục đế và thắng nghĩa đế, vận dụng tuệ giác phương tiện độ sinh mà lại nhập vào dòng nước pháp tánh, làm cho tuệ giác tăng sáng hơn lên trong từng tâm niệm, phát hiện tuệ giác "đại vô sinh nhẫn" của đức Như Lai.

Phát đại nguyện rồi, chúng con nhất tâm đem cả tính mạng Quy y đánh lễ thường trú Tam Bảo.

PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG**TỔNG KẾT HỒI HƯỚNG**

Từ trước đến đây, đã sám hối xong các phiền não chướng, các ác nghiệp chướng, trong đó bao gồm tội lỗi xuất từ ba nghiệp sáu căn, lại sám hối xong các khổ báo chướng, bao quát tất cả bốn loài sáu nẻo. Bây giờ tuân tự phát nguyện hồi hướng.

Đệ tử chúng con, nguyện đem công đức sám hối ba chướng, hồi hướng tất cả, hiến cho hết thảy mọi loài chúng sinh, cùng nhau sám hối.

PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT

Cầu nguyện chúng con, cùng với chúng sinh, ngay trong đời này, thân tâm an lạc; ba tai tám nạn, những việc không phải cát tường như ý thì tiêu tan cả; ăn mặc không thiếu, chánh tín Tam Bảo. Bỏ thân này rồi thì nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc, đích thân bái kiến, lại được hầu hạ đức

Phật Di đà, được Ngài thọ ký. Trong thì vị lai thì nguyện thấy được Di lạc Thế tôn, nghe được chánh pháp của Ngài giảng dạy, lại còn y theo sự giảng dạy ấy tinh tiến tu tập⁽⁹²⁾.

Lại nguyện chúng con cùng với chúng sinh, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường gặp quốc chúa hưng thịnh Tam Bảo, không sinh gia đình ngoại đạo tà giáo. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, hoa sen hóa sinh, dòng họ cao thượng, yên ổn vui vẻ, cơm áo tự nhiên. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, nhân từ trung hiếu, đem tâm bình đẳng cứu giúp tất cả, không mong một niệm chống đối tác hại. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường được chư Phật từ bi hộ niệm, chế ngự ma oán, cảm hóa ngoại đạo, được cùng Bồ Tát sống chung một chốn, tâm chí bồ đề liên tục không ngừng. Chúng con lại nguyện tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, rạng rỡ Phật pháp, hoạt dụng Đại thừa,

phân thân vô số hóa độ mọi người, thẳng đến đạo tràng, không còn thoái chuyển.

PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT

Như các đức Phật. các vị Bồ Tát. đã phát thệ nguyện, đã tu phước trí, đã làm hồi hướng, ngày nay chúng con cũng học như vậy, mà phát thệ nguyện, mà tu phước trí, mà làm hồi hướng. Không gian dẫu hết, chúng sinh dẫu hết, hạnh nghiệp dẫu hết, phiền não dẫu hết, sự phát thệ nguyện, sự tu phước trí, sự làm hồi hướng chúng con thực tập, cũng không bao giờ có thể cùng tận.

Phát nguyện hồi hướng hoàn tất cả rồi, chúng con chí thành Quy y đảnh lễ thường trú Tam Bảo.

HỒI HƯỚNG

Bể cả ái dục

sóng gió ngàn trùng,

đại dương khô nã

**sâu thẳm vạn dặm,
muốn cầu giải thoát
khổ não luân hồi,
cần phải cấp tốc
niệm Phật Di Đà ⁽²¹⁾.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại
bi, A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. *(30 tiếng là ít nhất)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(3 lần)*

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Ta Bà Giáo Chủ
Thích Ca Mâu Ni Phật. vị bốn sư chỉ dạy pháp
môn Tịnh Độ. *(1 lạy)***

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Cực lạc giáo chủ A
Di Đà Phật. vị đạo sư tiếp dẫn vãng sinh Tịnh Độ.
*(1 lạy)***

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Quán Thế Âm Bồ
Tát. *(1 lạy)***

Chí tâm đánh lễ Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

(1 lạy)

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ Tát.**

(1 lạy)

**Chúng con trì niệm
danh hiệu chân thật
đầy đủ công đức
của Phật Di Đà,
xin Phật từ bi
nhiếp thọ chúng con,
chứng minh chúng con
sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp
chúng con đã làm,
đều bởi vô trí
những tham sân si,
động thân miệng ý
mà phát sinh ra,
ngày nay chúng con**

xin sám hối cả.
Nguyện cầu chúng con
trong lúc gần chết,
khỏi có tất cả
mọi thứ trở ngại,
trực tiếp nhìn thấy
đức Phật Di Đà,
tức khắc vãng sinh
thế giới Cực lạc.
Bao nhiêu thiện căn
do chúng con làm,
bao gồm pháp hạnh
sám hối hôm nay,
đều đem hồi hướng
hết thấy chúng sinh,
nguyện cầu pháp giới
hết thấy chúng sinh,
cùng được vãng sinh
thế giới Cực lạc.

Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã: Quán tự tại đại Bồ Tát đã đi vào Bát nhã ba la mật đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không, vượt mọi khổ ách. Ngài nói, tôn giả Thu tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Tôn giả Thu tử, Không ấy của các pháp không sinh không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt. Thế nên trong Không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Bồ Tát vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn. Phật đà cả ba thì gian vì y theo Bát

nhã ba la mật đa nên được vô thượng bồ đề. Do đó mà biết Bát nhã ba la mật đa là bài chú rất thần diệu: bài chú rất sáng chói, bài chú tối thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết thảy khổ não, chắc thật, không hư ngụy. Nên tôi nói chú Bát nhã ba la đa. Ngài liền nói chú ấy: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha ⁽²²⁾.

Nguyện cầu diệt trừ
 ba thứ chướng ngại,
 trong đó căn bản
 là trừ phiền não,
 nguyện được tuệ giác
 lý giải chắc thật,
 nguyện cầu tội lỗi
 và sự trở ngại
 của tội lỗi ấy
 hủy diệt tất cả,
 đời đời thực hành
 hạnh nguyện Bồ Tát.

(Đến đây, nếu cầu an hay cầu siêu cho ai, thì tác bạch rõ tên mình, cầu cho người tên gì, cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên ..., nguyện đem công đức bái sám theo văn Thủy sám này hồi hướng cho ... được thân tâm an lạc hay được vãng sinh Tịnh Độ).

**Chư thiên, A Tu La,
và đượ xoa vân vân,
ai đến nghe Phật pháp,
tất cả hãy hết lòng
hộ trì Phật pháp ấy,
làm cho trường tồn mãi,
bằng cách thường tinh tiến
thực hành lời Phật dạy.
Những người nghe Phật pháp
cùng nhau đến nơi đây,
hoặc ở trên mặt đất,
hoặc ở trong không gian,
với thế giới loài người
hãy thường hành từ tâm,**

**bản thân thì ngày đêm
sống đúng với Phật pháp.**

**Nguyện cầu mọi thế giới
luôn luôn được yên ổn,
bằng cách phước và trí
đều đem làm lợi người,
để bao nhiêu vọng nghiệp
đều được tiêu tan cả,
siêu thoát mọi khổ đau
qui về đại niết bàn.**

**Hãy xoa khắp cơ thể
bằng hương liệu tịnh giới,
lại mặc cho cơ thể
bằng y phục thiên định,
rồi trang điểm cả người
bằng bông hoa tuệ giác,
thì bất cứ ở đâu
cũng thường được an lạc.**

Tự quy y Phật. xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. *(1 lạy)*

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển. *(1 lạy)*

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. *(1 lạy)*

VĂN TỪ THỦY SÁM PHÁP

QUYỀN HẠ



KHAI KINH

(Mọi người đều chỉnh tề đứng trước Tam Bảo mật niệm)

Chân Ngôn làm sạch ngoại cảnh:

Án lam. (7 lần)

Chân Ngôn làm sạch thân miệng ý:

**Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ,
bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

Hương thơm giữ giới,

Thiền định, tuệ giác,

Hương thơm giải thoát,

Cùng với hương thơm

Giải thoát thấy biết,

Làm thành đài mây

Chói sáng rực rỡ,

Bủa khắp pháp giới,

Hiển cúng mười phương

Các đấng Vô thượng,

Xứng với tự tánh
Làm mọi việc Phật.
Xông ướp chúng sinh
Phát tâm bồ đề,
Thoát bỏ vọng nghiệp,
Thành vô thượng giác.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

Đại từ đại bi thương xót chúng sinh,
Đại hỷ đại xả cứu vớt muôn loài,
Hào quang diệu tướng dùng tự trang nghiêm,
Chúng con chí thành quy y đảnh lễ.
Phật với chúng con tánh vốn thanh tịnh,
Nên sự cảm ứng thật bất tư nghị;
Như những viên ngọc ảnh hiện với nhau,
Thập phương chư Phật ảnh hiện nơi con,
Thân con hiện trước thập phương chư Phật.
Con đem đầu mặt lạy sát chân Phật.

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biển pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương Chư Phật. Tôn pháp, Hiền thánh tăng, thường trú Tam Bảo.

(1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà giáo chủ, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đương lai Di lạc tôn Phật. Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

(1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 lạy)

Giọt nước trong sạch

Đầu cành dương chi,

Rưới thấm tất cả

Toàn cõi tam thiên,

Tự tánh chân không

Đức dụng đủ tám,

**Lợi ích hết thấy
 Nhân loại chư thiên,
 Làm cho pháp giới
 Thanh tịnh liên miên,
 Diệt trừ tội nghiệp,
 Sạch hết oan khiên,
 Lửa ngọn đở rục
 Biến thành sen hồng.**

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam mô Đại bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thần Chú Tinh Túy của Đại Từ Bi.

**Thiên thủ, thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra
 ni. Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a rị
 da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà
 da. Ma Ha Tát đỏa bà da. Ma ha ca rô ni ca da. Án.
 Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tả. Nam mô tát
 cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất phạt
 ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha**

bàn đa sa mé. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ
dụng. Tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà dà.
Ma phạt đạt đậu. Đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca
đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà
tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng. Câu
lô câu lô yết môn. Độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha
phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phạt ra
da. Dá ra dá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y
hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lệ,
phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra,
hô lô hô lô hê rị. Sa ra sa ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô
rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lệ
dạ. Na ra cần trì. Địa lệ sắc ni na. Ba dạ ma na, sa
bà ha. Tát đà dạ, sa bà ha. Ma ha tát đà dạ, sa bà
ha. Tát đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, sa bà ha. Na ra
cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tát ra tăng
a mục khư da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tát đà dạ, sa
bà ha. Giả cát ra a tát đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma
yết tát đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra da,

sa bà ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam
mô hát ra đát na đá ra dạ da. Nam mô a li da, Bà lô
cát đế, Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô,
Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha.

**Kính lạy đức Thế tôn,
Quy y các Phật đà,
Nay con phát đại nguyện,
Trì tụng văn Thủy sám,
Trên trả bốn ân nặng,
Dưới giúp ba đường khổ.
Những người thấy nghe được,
Đều phát tâm bồ đề,
Thực hành hạnh trí tuệ,
Tập hợp mọi phước đức,
Báo thân này kết thúc,
Cùng sinh cõi Cực lạc.**

(Nếu bái sám cho người, bái sám để cầu an hay cầu siêu, đều phải tác bạch rõ ràng ở đây, về tên mình, tên người mình cầu và

cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên ..., nguyện bái sám theo văn Thủy sám để cầu cho ... được thân tâm an lạc hay được vắng sinh Tịnh Độ).

Phật pháp tuyệt diệu

Cực kỳ cao xa,

Trăm ngàn vạn kiếp

Khó mà gặp được;

Nay con thấy nghe

Lại được thọ trì,

Nguyện cầu thấu hiểu

Ý thật của Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng từ bi", chúng con nhất tâm đem cả tính mạng quy y đánh lễ hết thấy chư Phật trong ba thì gian:

Nam mô quá khứ Tì Bà Thi Phật.

Nam mô Thi Khí Phật.

Nam mô Tì Xá Phù Phật.

Nam mô Câu lưu tôn Phật.

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Bồṇ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đương Lai Di Lạc Tôn Phật.

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA “NƯỚC TỪ BI”

(QUYỂN HẠ)

C4. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI TAM BẢO (CÓ 6 D)

D1. LỜI NÓI ĐẦU (LẠY PHẬT VÀ LẬP LẠI TÂM TƯ ĐỂ SÁM HỐI)

Hết thấy chư Phật. vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi. Vì vậy chúng con đem cả tính mạng Quy y đảnh lễ hết thấy chư Phật :

Nam mô Tì Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Từ trước đến đây đã sám hối xong ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, bây giờ rất nên đặc biệt sám hối những thứ ác nghiệp đã được tạo ra đối với Tam Bảo.

Trong kinh huấn thị, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, Tăng chúng khó gặp, đức tin khó có, giác quan khó đủ, thiện hữu khó gặp. Vậy mà ngày nay chúng ta nhờ có thiện nghiệp đời trước, đã được thân người, đã đủ giác quan, lại gặp thiện hữu, lại nghe Phật pháp. Với may mắn ấy,

nếu như chúng ta, không cố dốc hết tất cả tâm lực, tinh tiến chuyên cần, thì e mai sau lại phải chìm mãi trong bể thống khổ đủ cả ngàn vạn, khó mà có ngày thoát ra cho khỏi.

Vì nhận thức đó, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

D2. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI PHẬT BẢO

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, thường bị vô minh che mắt tâm trí, phối hợp phiền não khuất mờ tâm tư, đến nỗi thấy được tôn tượng của Phật mà cũng không biết hết lòng kính ngưỡng; khinh miệt tăng chúng, tác hại thiện hữu; phá tháp phá chùa, đốt kinh đốt tượng, đến nỗi làm cho thân Phật rỉ máu. Lại còn có kẻ thân mình thì ở phòng ốc hoa lệ, còn tượng tôn nghiêm để chỗ thấp xấu, khói xông nắng tấp, gió lộng mưa xoang, bụi đóng đất dính, chim phá chuột gặm. Cũng có những kẻ đặt tượng tôn nghiêm ngay trong phòng

mình, ở đã ở đó, ngủ cũng ở đó, không biết tôn trọng. Có lúc khóa thân ngang qua trước tượng, cũng không lưu tâm ăn mặc nghiêm chỉnh. Che đèn ngăn nến, đóng cửa bít điện, làm mất ánh sáng nơi tôn tượng Phật. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI PHÁP BẢO (CÓ 2 Đ)

Đ1. Sám Hối Ác Nghiệp Vô Ý

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đối với Phật pháp, đã cầm kinh sách bằng tay dơ bẩn. Đối trước kinh sách, nói phi chánh pháp, nói thô nói tục. Hoặc để kinh sách ngay trên đầu giường, nằm ngồi bất kính. Hoặc để kinh sách trong hòm trong hộp, có lúc mở mãi, có khi đóng hoài, sâu một hư rã. Đầu trục rơi rách ⁽⁶¹⁾, bộ pho lẫn lộn. Kéo rút bất cẩn, rơi sót làm lẫn ⁽⁶²⁾, giấy mực rách nát. Mình đã không tu theo kinh sách ấy, lại cũng chẳng chịu truyền bá cho ai. Tội lỗi như

vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Đ2. Sám Hối Ác Nghiệp Cố Ý

Có lúc nằm ngang mà nghe kinh pháp, có khi nằm ngửa đọc tụng kinh ấy. Lớn tiếng nói cười, làm loạn tâm người đang nghe kinh pháp. Hiểu sai lời Phật. nói lạc ý Thánh, tà pháp bảo chánh, chánh pháp bảo tà, giữ giới nói phạm, phạm giới nói giữ, tội nhẹ bảo nặng, tội nặng bảo nhẹ. Chép trước đem sau, chép sau đem trước, trước sau để giữa, giữa đưa trước sau. Tự ý trau chuốt văn từ kinh điển, hay chọn văn từ để vào sách mình. Thuyết pháp cho người thì vì lợi lộc, vì được tiếng khen hay được cung kính, không có tâm tốt. Thảo luận chánh pháp thì cố tìm lỗi của người diễn giảng, phi lý kích bác, chớ không cốt ý tăng thêm chánh giải, cầu pháp giải thoát. Coi nhẹ lời Phật. đề cao tà giáo. Phỉ báng đại thừa, ca tụng thanh văn. Tội lỗi

như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D4. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI TĂNG BẢO

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đối với Tăng chúng, hại cả La hán, phá Tăng hòa hợp, hại người lập chí mong cầu tuệ giác vô thượng bồ đề, làm cho tuyệt tự dòng họ Phật đà, làm cho Phật pháp không được lưu hành. Bóc lột tăng sĩ, hành hạ xuất gia, thậm chí không từ cả sự đánh mắng. Phá hoại tịnh giới, phá hoại oai nghi. Khuyến dụ kẻ khác bỏ bát chánh đạo, công nhận năm pháp⁽⁶³⁾. Hoặc giả hình dạng của người xuất gia, dòm ngó dò xét nội bộ Tăng chúng. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D5. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI CẢ TAM BẢO

Đối trước kinh tượng, lỏa lồ thân thể, y áo lôi thôi, cử động đường đột. Dày dộp dơ bẩn, lại dám

bước lên trên điện trên tháp. Vào chốn già lam, vẫn đi guốc bản. Hỉ nhỏ dơ bản đất Phật đất Tăng. Cỡi xe vọt ngựa, xông vào tự viện. Cùng loại như vậy, đối với Tam Bảo, tội lỗi đã có, quả thật vô lượng. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Tam Bảo, sám hối hết thảy.

D6. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI ÁC NGHIỆP ĐỐI VỚI TAM BẢO

Nguyện nhờ sám hối những thứ ác nghiệp đối với Phật đà, Phật pháp Tăng chúng, mà mọi đời kiếp thường gặp Tam Bảo, tôn kính phụng sự không hề chán mỏi. Gấm vóc châu ngọc, âm nhạc hương hoa, những gì quý nhất đều đem hiến cúng⁽⁶⁴⁾. Nếu gặp vị nào thành tựu Phật quả, thì nguyện trước tiên, được đến cầu Ngài khai mở cửa ngõ của cái chánh pháp mát ngọt như nước cam lộ vi diệu. Nếu Ngài niết bàn, nguyện được cái phước hiến cúng cuối cùng. Ở trong Tăng chúng, tu pháp lục

hòa. Được sức tự tại, hưng thịnh Tam Bảo. Trên thì hoằng dương chánh pháp của Phật. dưới thì hóa độ muôn loài chúng sinh.

C5. SÁM HỐI NHỮNG ÁC NGHIỆP PHỨC TẠP (CÓ 10D)

D1. LỜI NÓI ĐẦU (TÂM QUÍ ĐỂ SÁM HỐI)

Đối với Tam Bảo, những tội lỗi nặng, cùng tội lỗi nhẹ, đã sám hối rồi, bây giờ tiếp theo, những ác nghiệp khác, chúng con tuân tự sám hối thêm nữa.

Trong kinh huấn thị, có hai hạng người có sức mạnh nhất, một là tự mình không tạo tội ác, hai là tạo rồi mà biết hối bỏ. Có hai đức tính trong trắng bậc nhất, có đủ năng lực làm cho con người triệt bỏ tội ác, một gọi là tâm, là chính tự mình không tạo tội ác, hai gọi là quý, là không khuyến dụ kẻ khác làm ác. Có tâm có quý là có tư cách của một con người, nếu không tâm quý thì không khác gì những loài cầm thú. Chính nhận thức này làm cho chúng

con ngày nay chí thành Quy y nơi Phật. sám hối đúng như giáo huấn của Ngài.

D2. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP MÊ TÍN

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con tin theo lý thuyết vừa cong vừa ngược, sát hại sinh vật giải tấu quỷ thần, những loài yêu quái. Là muốn kỳ vọng mạng sống kéo dài, nhưng mà chung cục không thể đạt được. Lại có những kẻ nói dối thấy quỷ, giả xưng lời thần. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D3. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NGẠO NGƯỢC

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con nói năng cử động ngạo ngược phách láo, tự cao tự đại. Ý thị dòng họ, khinh miệt hết cả. Ý sang khinh hèn, lấy mạnh hiếp yếu. Chèn chén đấu loạn, bất kể quen lạ; say sưa suốt ngày, hết biết tôn ti. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D4. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP NHẬU NHỆT

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con ham ăn háu uống, không kể giờ giấc, chẳng cần chừng mực. Ăn sống thịt cá ⁽⁶⁵⁾, ăn năm vị tân, nồng hôi kinh tượng, nồng ngọt những kẻ chỉ biết chạy tịnh. Phóng túng dục vọng, buông thả ước mơ, không biết kềm chế. Xa lánh người tốt, thân gần bạn xấu. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D5. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP TỰ THỊ

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con kiêu căng làm bộ, kiêu ngạo tự chuyên. Ương ngạnh xúc phạm, bất kể nhân tình. Tự cho mình phải, bảo ai cũng trái. Mơ ước viễn vông, hành động phiêu lưu. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D6. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP BUÔN LỪNG

**Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con
hễ thấy của cải là hết nhường nhịn, hết cả liêm sỉ.
Bằng nghề thợ thịt, bằng sự buôn rượu, lừa dối mà
sống. Cho vay tính lời, tính cả giờ ngày ⁽⁶⁶⁾. Gom
góp khắc nghiệt, ham hố không nản. Nhận của hiền
cúng, không biết hổ thẹn. Giới đức không có, nhận
của hiền cúng một cách vô bổ. Tội lỗi như vậy,
ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất
cả.**

D7. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP TÀN NHÃN

**Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con
đánh đập tôi tớ, hành hạ thuộc hạ, không hỏi đời
khát, chẳng nghĩ nóng lạnh. Phá cầu triệt cống, lấp
đường bít ngõ. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con
chí thành phát lộ, sám hối tất cả.**

D8. SÁM HỐI ÁC NGHIỆP PHÓNG TÚNG

Kể từ vô thủy cho đến ngày nay, đệ tử chúng con phóng túng buông thả, dăng tính náo động. Đánh bạc đánh cờ, kết đoàn họp lũ. Uống rượu ăn thịt, quấy nhau tiền nhau. Đấu hót vô vị, bàn tán chuyện người. Cùng năm suốt tháng, chôn không thì giờ. Đầu đêm cuối đêm, cũng như giữa đêm, không có lúc nào tu tập các hạnh tụng kinh tham thiền. Nhác cho đến nổi nằm suốt cả ngày như cái thây chết. Đối với sáu chỗ đặt để tưởng niệm, chưa có lúc nào tâm trí biết đến. Nhìn thấy việc tốt mà người khác có, lòng mình tức thì nổi lên đố kỵ. Lòng đầy độc địa, dậy đủ phiền não. Đến nổi làm cho cuồng phong tội lỗi thổi bùng củi lửa của bao ác nghiệp, bùng cháy mãi hoài, không lúc nào tắt. Thiện nghiệp kém cõi của thân miệng ý cháy tan hết thảy. Thiện nghiệp đã cháy, thành "nhất xiển đề", đọa đại địa ngục, hết mong giải thoát. Vì nhận thức này, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết,

hướng về mười phương thường trú Tam Bảo, sám hối tất cả.

D9. SÁM HỐI TỔNG QUÁT VỀ CÁC ÁC NGHIỆP

Từ trước đến đây, bao nhiêu ác nghiệp, hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc to hoặc nhỏ, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc làm bằng cách vui vẻ tán đồng, hoặc làm bằng cách sử dụng thế lực buộc kẻ khác làm, cùng loại như vậy, cho đến ca tụng những kẻ làm ác, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

D10. LỜI NGUYỆN VÀ LẠY PHẬT VỀ SỰ SÁM HỐI TRÊN

Nguyện nhờ công đức phát lộ sám hối hết thấy ác nghiệp, mà mọi đời kiếp, từ hòa trung hiếu, khiêm tôn nhẫn nhục. Biết liêm biết sỉ, hỏi trước ý người. Hiền lương nghiêm chính, trong sạch trung hậu, nhường nhịn bao dung. Lánh xa kẻ ác, thường gặp duyên lành ⁽⁶⁷⁾. Kềm chế sáu căn, phòng vệ ba nghiệp. Nhẫn khổ chịu nhục, lòng không lùi bước.

**Lập chí Bồ đề, không phụ chúng sinh. Phát thệ
nguyện rồi, chúng con nhất tâm đánh lễ chư Phật :**

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hồng Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

A4. SÁM HỐI QUẢ BÁO (CÓ 4B)

B1. LỜI NÓI ĐẦU (CÓ 4C)

C1. QUẢ BÁO KHÓ TRÁNH NHƯNG SÁM HỐI TRỪ ĐƯỢC

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Từ trước chúng con đã sám hối xong về phiền não chướng và ác nghiệp chướng. Còn khổ báo chướng thì bây giờ đây, chúng con tuần tự phát lộ sám hối.

Trong kinh huấn thị, khi quả báo đến, không phải trong không, không phải trong bể, không phải trong núi, không phải trong chợ, không một chỗ nào trốn thoát cho được, khỏi bị nhận lấy quả báo của nghiệp ⁽⁶⁸⁾. Chỉ duy sức mạnh của sự sám hối mới có khả năng làm cho biến mất.

Tại sao biết được? Thì như Đế thích, khi năm suy tướng hiện ra đủ cả, lòng rất hãi sợ, khuynh tận chí thành Quy y Tam Bảo, năm suy tướng ấy tức thì biến mất, phước thọ Đế thích được kéo dài

ra. Những việc như vậy, kinh điển đã kể, không phải là một. Vì vậy mà biết, quả thực sám hối có cái năng lực triệt hạ khổ báo.

C2. CẢNH GIÁC SỰ CHẾT VÀ KHỔ BÁO

Thế nhưng phàm phu, nếu không gặp được thiện hữu dẫn dắt, thì tội ác nào cũng phạm vào cả. Làm cho đến lúc sinh mạng sắp hết, trong cái thì gian sắp tận cùng này, cảnh tượng ghê rợn quả báo địa ngục hiện ra đủ cả. Bây giờ trong lòng, hồi hận sợ hãi chen nhau kéo đến. Sống không dự bị tu tập thiện nghiệp, đến lúc cùng đường mới phải hối tiếc. Nhưng mà hối tiếc lúc đã quá muộn, làm sao kịp nữa. Quả báo thiện ác thật khác hẳn nhau, đến nỗi có thể dự bị trước đi mà đợi chờ chúng một cách nghiêm trọng ⁽⁶⁹⁾. Nên kẻ làm ác sẽ phải đơn độc đến thẳng địa ngục. Chỉ có đi tới, lăn vào vạc lửa, cơ thể rã nát, nghiệp thức thống khổ. Trong lúc

như vậy, muốn cầu một lạ, muốn sám một lời, làm sao có được.

C3. CẢNH GIÁC VÔ THƯỜNG

Vì vậy chúng ta phải rất thận trọng, đừng ý tuổi trẻ, tiền tài thế lực, mà dung thứ mình biếng nhác phóng túng và tự buông thả. Cái chết mà đến, bất kể già trẻ, giàu nghèo sang hèn, đều tiêu tan cả. Vậy mà nó đến lại rất bất thần, không cho ai hay. Sinh mạng vô thường, giống hệt sương mai. Một hơi thở ra tuy đang còn đó, đến hơi thở vào mà không vào được, là đã khó giữ. Tại sao chúng ta xao lãng điều ấy, để rồi không lo nỗ lực sám hối? Hễ năm thiên sứ đã xuất hiện cả, và sự vô thường, con quỷ giết người, bất thần ập đến, thì dầu tuổi trẻ, dầu đang khỏe mạnh, cũng khó thoát khỏi⁽⁷⁰⁾. Đến lúc bấy giờ, lầu đẹp nhà sâu đâu liên hệ gì, xe cao ngựa lớn đâu mang theo được, vợ con thân thích không còn của ta, tiền tài bảo vật hóa ra của

người ⁽⁷¹⁾. Cho nên quả báo thuộc thế gian này, hết thấy toàn là ảo thuật biến hóa.

C4. CẢNH GIÁC LUÂN HỒI KHỔ BÁO

Ngay như quả báo ở trên loài trời, tuy là vui sướng, nhưng mà chung cục cũng phải tan hoang, sinh mạng kết thúc, nghiệp thức đọa lạc, tam đồ ác đạo, phi đấy thì đâu. Chính Phật từng dạy tôn giả Bạt đà, thầy cũ của ông, ông Uất đầu lam, trình độ lanh lợi, trí tuệ thông suốt, chế ngự phiền não, sinh lên cõi trời Phi phi tướng xứ, vậy mà chết rồi lại làm cái thân của con phi ly thuộc loài súc sinh, hưởng chi kẻ khác. Cho nên chưa được thánh quả giải thoát, từ đó trở xuống, ai cũng luân hồi, qua khắp nẻo dữ. Nếu không thận trọng, bất thần một mai chính mình đích thân lãnh chịu việc ấy, sao khỏi hồi hận. Ngay hiện đời này nếu bị tội vạ, phải đến cửa quan, thì đã khổ sở, và dẫu chỉ là cái khổ nhỏ nhặt, nhưng trong lòng dạ đã thấy sợ hãi, thân

nhân âu lo, cầu cứu đủ cách. Cái khổ địa ngục, so với khổ ấy, dẫu được nhân lên đến ức triệu lần, cũng vẫn không đủ so sánh diễn đạt. Tất cả chúng ta, đời kiếp đã qua nhiều như cát bụi, tội ác đã tạo tất bằng núi cao, làm sao nghe thế mà lại an nhiên, không e không sợ, để rồi một mai nghiệp thức lại chịu nổi thống khổ ấy, thì thật đau xót. Vì vậy chúng ta phải tận lòng thành, khẩn cầu sám hối.

B2. SÁM HỐI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC A TỖ

C1. SÁM HỐI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC A TỖ

Đệ tử chúng con, kể từ vô thủy cho đến ngày nay, những khổ báo chướng nhiều đến vô lượng, nhưng nặng bậc nhất là A tỳ ngục. Căn cứ kinh điển, ở đây tổng quát nói về ngục ấy.

A tỳ địa ngục có bảy lớp thành làm toàn bằng sắt, vây bọc chung quanh. Bảy lớp lưới sắt giăng phủ ở trên. Dưới ngục lại có bảy lớp đao sắt, bủa thành rừng rậm. Lại còn vô số lửa ngọn dữ dội,

phạm vi dài rộng có đến tám vạn bốn ngàn do tuần. Thân thể tội nhân tràn đầy trong đó, và vì ác nghiệp mà không vướng nhau. Lửa trên thấu dưới, lửa dưới thấu trên, lại còn giao nhau tràn khắp bốn hướng. Y như con cá để vào lò nướng, mỡ dầu khô cả, trong A tì ngục, tội nhân cũng vậy. Thành ngục A tì có bốn cửa ngõ, mỗi cửa có một chó đồng cực lớn, mình chúng dài rộng bốn ngàn do tuần, nanh vút nhọn dài, mắt như điện chớp. Lại còn vô số giống chim mỏ sắt, vỗ cánh bay lên ăn thịt tội nhân.

Ngục tốt đầu trâu hình giống la sát, có chín cái đuôi, đuôi như sắt tõe. Lại có chín đầu, trên mỗi chiếc đầu có mười tám sừng. Mỗi sừng có đến sáu mươi bốn mắt, bất cứ mắt nào cũng tuôn tõe ra những viên sắt nóng, đốt thịt tội nhân. Mỗi khi tức giận, tiếng chúng rống lên in như sấm sét. Trong thành A tì lại còn vô số những bánh xe đao, từ không đổ xuống, đâm vào trên đầu, tuôn ra dưới chân. Tội nhân do đó, đau suốt xương tủy, đau cắt

tim gan. Vậy mà phải qua vô số năm tháng, muốn sống không được, muốn chết không xong. Khổ báo như vậy, ngày nay chúng con khẩn thiết tầm quý, sám hối tất cả.

C2. SÁM HỐI KHỔ BÁO CÁC ĐỊA NGỤC KHÁC

Lại nữa chúng con sám hối khổ báo đầu rơi thân rã của trong địa ngục núi đao cây kiếm. Sám hối khổ báo đốt nướng chưng nấu của trong địa ngục vạc sôi lò đỏ. Sám hối khổ báo thiêu đốt tiêu cháy của trong địa ngục giường sắt trụ đồng. Sám hối khổ báo bửa nát nghiền vụn của trong địa ngục bánh đao xe lửa. Sám hối khổ báo thống khổ khốc liệt của trong địa ngục kéo lưới trâu cày.

Sám hối khổ báo tạng phủ tiêu rã của trong địa ngục nuốt hoàn sắt nóng, uống nước đồng sôi. Sám hối khổ báo xương thịt nát nhuyễn như tro như bột của trong địa ngục cối xay bằng sắt ⁽⁷²⁾. Sám hối khổ báo chân tay lóng đốt bị cắt rã rời

trong ngục giầy đen ⁽⁷³⁾. Sám hồi khổ báo ngọt ngọt chết ngất của trong địa ngục sông tro phân sôi. Sám hồi khổ báo da bị nứt rã, cả người lột ra và bị đông lạnh, của trong địa ngục nước mặn băng lạnh.

Sám hồi khổ báo tàn hại lẫn nhau trong ngục lang sói, chim cắt và chó ⁽⁷⁴⁾. Sám hồi khổ báo bắt nhau túm nhau mà chặt mà đâm của trong địa ngục đao binh móng vuốt. Sám hồi khổ báo bị thui bị nướng trong ngục hầm lửa ⁽⁷⁵⁾. Sám hồi khổ báo hình hài đẹp nát trong ngục chọi nhau của hai khối đá. Sám hồi khổ báo bị mổ bị xé của trong địa ngục hộp chung tai đen ⁽⁷⁶⁾.

Sám hồi khổ báo bị chém bị chặt của trong địa ngục núi thịt u tối. Sám hồi khổ báo bị đứt bị thủng của trong địa ngục cửa xẻ đinh đóng. Sám hồi khổ báo bị mổ bị cắt của trong địa ngục bồng sắt treo ngược. Sám hồi khổ báo nóng bức oán kêu ⁽⁷⁷⁾ của trong địa ngục nóng cháy kêu gào.

Sám hối khổ báo trường kỳ mù mịt, không hề thấy được ba thứ ánh sáng, ở trong khoảng giữa núi sắt lớn nhỏ vây quanh địa ngục. Sám hối khổ báo địa ngục ba ba, địa ngục bà bà, địa ngục tra tra, địa ngục la la ⁽⁷⁸⁾. Tám thứ cực lạnh, tám thứ cực nóng, các địa ngục này còn có tám vạn bốn ngàn ngục nhỏ, phụ thuộc với chúng.

Khổ báo trong đó toàn là nướng nấu, lột da róc thịt, róc xương nạo tủy, rút ruột bứt phổi, thống khổ vô vàn, nam mô Phật đà, đã không thể nghe, lại không thể tả. Vậy mà ngày nay, những kẻ trong đó, có thể đã là cha mẹ bà con nhiều kiếp của ta. Ngay như ta đây, cùng với bà con hiện thời của ta, sau khi chết rồi, cũng rất có thể lại đọa vào đó. Vì vậy ngày nay phải rửa lòng dạ, khẩn thiết cầu nguyện, chí thành đánh lễ, hướng về mười phương chư Phật Thế tôn, Đại địa Bồ Tát. thiết tha sám hối, cầu nguyện hết thấy khổ báo như vậy tan biến tất cả.

C3. LỜI NGUYỆN VÀ LẠY PHẬT VỀ SỰ SÁM HỐI KHỔ BÁO ĐỊA NGỤC

Nguyện nhờ công đức chí thành sám hối khổ báo địa ngục, làm cho thành sắt của A tỳ ngục tức thì sụp đổ, tất cả biến thành thế giới thanh tịnh, cái tên ác đạo cũng không còn nữa. Các địa ngục khác, hết thấy phương tiện làm khổ tội nhân biến thành yếu tố đem lại an lạc. Núi đao cây kiếm biến thành rừng quý, vạc sôi lò đỏ hóa hiện hoa sen. Ngục tốt dầu trâu hết cả tàn bạo, lòng đầy từ bi, không một ác ý. Hết thấy tội nhân ở trong địa ngục đều thoát khổ báo, không còn gây lại cái nhân địa ngục. Ai cũng hưởng được một sự vui vẻ y như cái vui cõi Thiên thứ ba. Tất cả cùng phát đạo tâm vô thượng (79).

Sám hối xong rồi, chúng con chí thành Quy y
đảnh lễ thường trú Tam Bảo:

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Di Lạc Phật.

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam mô Long Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Bảo Thắng Phật.

Nam mô Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Phật.

Nam mô Ca Sa Tràng Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Phật.

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam mô Quán Tụ Tại Bồ Tát.

B3. SÁM HỐI KHỔ BÁO 3 ÁC ĐẠO KHÁC (CÓ 5C)

C1. LỜI NÓI ĐẦU (CẢNH GIÁC KẺ CHỈ LO HIỆN TẠI MÀ KHÔNG BIẾT LO TƯƠNG LAI)

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đã sám hối xong khổ báo địa ngục, bây giờ tiếp theo, sám hối khổ báo của ba ác đạo.

Trong kinh huân thị, kẻ ham muốn nhiều, vì nhiều cầu lợi nên khổ cũng nhiều. Người biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui sướng. Không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng không xứng ý. Nhưng người ở đời, thoáng bị cấp nạn, là xả của cải, không kể ít nhiều. Vậy mà không biết thân này đang ở trên bờ vực thẳm của ba ác đạo, chỉ một hơi thở không trở vào lại, là sẽ có thể sa xuống vực ấy. Nếu được thiện hữu khuyên tạo phước đức, để làm lương thực cho đời vị lai, cũng vẫn keo kiệt, không chịu làm theo. Những kẻ như vậy mới thật chí ngu. Vì lẽ trong kinh Phật đã huân thị, sinh ra đã không

mang theo một đồng, chết rồi cũng chẳng cầm theo một chữ. Khổ thân tích chứa, lo lắng vì của, rốt cuộc vô ích cho bản thân mình, mà lại biến thành của cái kẻ khác một cách vô lối. Không một thiện nghiệp có thể nhờ vả, không một công đức có thể cậy trông, nên sau khi chết, phải sa ác đạo.

Vì nhận thức đó, ngày nay chúng con đem cả tính mạng Quy y đánh lễ Tam Bảo vô thượng, chí thành sám hối.

C2. SÁM HỐI KHỔ BÁO SÚC SINH

Trước tiên sám hối khổ báo súc sinh: Sám hối khổ báo không có trí thức của loài súc sinh. Sám hối khổ báo chở nặng kéo cày để trả nợ cũ của loài súc sinh. Sám hối khổ báo không chút tự tại, bị chặt bị đâm, bị mổ bị cắt của loài súc sinh. Sám hối khổ báo không chân hai chân, bốn chân nhiều chân của loài súc sinh. Sám hối khổ báo mình nhiều lông vẩy, trùng nhỏ xúm ăn ⁽⁸⁰⁾ của loài súc sinh. Cùng

loại như vậy, khổ báo súc sinh vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

C3. SÁM HỐI KHỔ BÁO NGẠ QUỖ

Tiếp theo sám hối khổ báo ngạ quỷ: Sám hối khổ báo trường kỳ đói khát, cái tên nước uống, ngàn vạn năm tháng cũng không được nghe của loài ngạ quỷ. Sám hối khổ báo phải nuốt máu mủ, phải ăn phân dơ của loài ngạ quỷ. Sám hối khổ báo khi thân cử động, tất cả chân tay và các đốt xương bốc lửa mà cháy của loài ngạ quỷ. Sám hối khổ báo bụng lớn cổ nhỏ của loài ngạ quỷ. Cùng loại như vậy, khổ báo ngạ quỷ vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

C4. SÁM HỐI KHỔ BÁO QUỖ THẦN

Sau hết sám hối khổ báo quỷ thần trong loài tu la: Sám hối khổ báo dua nịnh kiêu căng, phối hợp

xảo trá của loài quỷ thần. Sám hối khổ báo gánh cát vác đá lấp sông trần bễ của loài quỷ thần. Sám hối khổ báo ăn sống nuốt tươi, hình thù quái dị⁽⁸¹⁾ của các ác quỷ, như loài la sát, loài cưu bàn trà trong loài quỷ thần. Cùng loại như vậy, khổ báo quỷ thần cũng không phải ít, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật. Đại địa Bồ Tát. khẩn cầu sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

C5. LỜI NGUYỆN VỀ SỰ SÁM HỐI KHỔ BÁO CỦA 3 ÁC ĐẠO

Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài súc sinh, mà mọi đời kiếp, xé màng ngu si⁽⁸²⁾, tự biết nghiệp mình, tuệ giác soi sáng, bỏ thân ác đạo. Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài ngựa quỷ, mà mọi đời kiếp, hết hẳn nỗi khổ tham lẫn đói khát, thường hưởng mùi vị giải thoát cam lộ. Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài quỷ thần, mà mọi đời kiếp, chắt phác ngay thẳng,

không còn đua nịnh, bỏ cái nghiệp nhân mưu sinh bất chính, hết cái khổ báo hình hài thô lậu, đem phước của mình ích lợi cho người, cho cả chư thiên. Chúng con nguyện rằng, từ nay sắp đi, cho đến cái ngày được ngồi ở nơi bồ đề đạo tràng ⁽⁸³⁾ quyết định không còn chịu lại khổ báo của bốn ác đạo, chỉ trừ trường hợp vì lòng đại bi thương xót chúng sinh, thì dùng năng lực chí nguyện thượng đẳng, ở mãi không chán.

B4. SÁM HỐI DU BÁO NHÂN GIAN (CÓ 2C)

C1. LỜI NÓI ĐẦU (MỌI SỰ TRÁI Ý ĐỀU LÀ DƯ BÁO)

Sám hối khổ báo của ác đạo rồi, bây giờ tiếp theo, lại nên sám hối khổ báo thặng dư của trong nhân gian, cũng như cùng loại của trong loài trời.

Chúng ta bầm thụ sinh mạng Diêm phù, tuy nói trăm tuổi, nhưng có mấy ai sống đủ số đó. Trái ngược số đó, những kẻ tuổi trẻ chết yếu chết oan, mới thật vô số. Huống chi con người chỉ có đủ thứ

hình thái khổ đau nung nấu tâm can, đè ép hình hài. Những nỗi buồn phiền, lo lắng kinh sợ, chưa có mấy chốc tách khỏi tâm tư. Khổ báo như thế là vì thiện nghiệp thì quá bạc nhược, còn các ác nghiệp lại quá nảy nở. Đến nỗi đời này, hết thấy hoạt động đều không vừa ý. Và đó chính là những thứ khổ báo vẫn còn thặng dư, của các ác nghiệp đã được tạo ra trong thì quá khứ⁽⁸⁴⁾.

Vì vậy ngày nay, chúng con cần phải sám hối vô số khổ báo thặng dư, của trong nhân gian cũng như loài trời, đã được gây nhân kể từ vô thủy cho đến ngày nay, và phải lãnh chịu trong đời hiện tại cùng đời vị lai.

C2. SÁM HỐI DƯ BÁC NHÂN GIAN

Sám hối khổ báo họa thừa oán cũ, tật nguyên đau ốm, giác quan không đủ của trong nhân gian⁽⁸⁵⁾. Sám hối khổ báo ở chỗ mọi rợ, kiến thức lầm lạc, ba ác tám nạn của trong nhân gian. Sám hối

khổ báo nhiều bệnh ốm yếu, mạng sống ngắn ngủi, chết yếu chết oan của trong nhân gian. Sám hối khổ báo quyền thuộc thân yếu không thể giữ nhau cho được còn mãi của trong nhân gian. Sám hối khổ báo bạn bè tan tác, ân ái biệt ly của trong nhân gian. Sám hối khổ báo oan gia đối đầu, lo buồn sợ hãi của trong nhân gian. Sám hối khổ báo nước lửa trộm cướp, chiến tranh nguy khốn, khủng khiếp hãi hùng của trong nhân gian. Sám hối khổ báo cô đơn khốn khổ, lưu lạc tán loạn, lạc mất quê hương, xa mất đất nước của trong nhân gian. Sám hối khổ báo lao ngục giam cầm, nhốt tối nhốt xích, nhốt nghiêng nhốt đứng, tra khảo đánh đập của trong nhân gian. Sám hối khổ báo miệng của công quyền, lưỡi của tư nhân, khiến bị tai họa, hay bị vu nhục⁽⁸⁶⁾ của trong nhân gian.

Sám hối khổ báo bệnh dữ kéo dài, hết tháng liền năm, chỉ gối và nằm, liệt giường mòn chiếu mà không dậy nổi của trong nhân gian. Sám hối khổ

báo các bệnh truyền nhiễm do thời khí xấu, bệnh sốt ác tính và bệnh thương hàn ⁽⁸⁷⁾ của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo phong độc thũng đầy, sưng cứng bết tắc của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo bị quỷ thần ác rình rập cơ hội, gieo tai rắc họa của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo quái điều kêu lên, quái quỷ xuất hiện, nguy tạo yêu dị của trong nhân gian ⁽⁸⁸⁾.

Sám hồi khổ báo bị cầm thú dữ trên đất dưới nước, loại như cọp sấu ⁽⁸⁹⁾, làm hại tính mạng của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo tự xiết tự đâm, những sự tự tử của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo nhảy xuống hố sâu, phóng vào lửa dữ, tự trầm tự nhào của trong nhân gian.

Sám hồi khổ báo không có uy tín, không có tiếng tăm của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo y phục thực phẩm, vật dụng để sống ⁽⁹⁰⁾ không được vừa ý của trong nhân gian. Sám hồi khổ báo hết

thấy hoạt động, bị người quen xấu tìm cách cản trở của trong nhân gian ⁽⁹¹⁾.

Cùng loại như vậy, ngay trong đời này cũng như đời sau, ở trong nhân gian cũng như loài trời, khổ báo thặng dư có đến vô tận những sự tai họa, những điều ngang trái, những thứ biến cố, những bệnh thời khí, những bệnh truyền nhiễm, những điều ương ách, những sự khôn nạn, những thứ suy tổn, những việc quấy phá. Đệ tử chúng con ngày nay chí thành, hướng về mười phương chư Phật Pháp Tăng, khẩn thiết sám hối, nguyện tiêu diệt cả

PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

TỔNG KẾT HỒI HƯỚNG

Từ trước đến đây, đã sám hối xong các phiền não chướng, các ác nghiệp chướng, trong đó bao gồm tội lỗi xuất từ ba nghiệp sáu căn, lại sám hối xong các khổ báo chướng, bao quát tất cả bốn loài sáu nẻo. Bây giờ tuân tợ phát nguyện hồi hướng.

Đệ tử chúng con, nguyện đem công đức sám hối ba chương, hồi hướng tất cả, hiến cho hết thảy mọi loài chúng sinh, cùng nhau sám hối.

PHÁT NGUYỆN ĐẶC BIỆT

Cầu nguyện chúng con, cùng với chúng sinh, ngay trong đời này, thân tâm an lạc; ba tai tám nạn, những việc không phải cát tường như ý thì tiêu tan cả; ăn mặc không thiếu, chánh tín Tam Bảo. Bỏ thân này rồi thì nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc, đích thân bái kiến, lại được hầu hạ đức Phật Di đà, được Ngài thọ ký. Trong thì vị lai thì nguyện thấy được Di lạc Thế tôn, nghe được chánh pháp của Ngài giảng dạy, lại còn y theo sự giảng dạy ấy tinh tiến tu tập⁽⁹²⁾.

Lại nguyện chúng con cùng với chúng sinh, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường gặp quốc chúa hưng thịnh Tam Bảo, không sinh gia đình ngoại đạo tà giáo. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp,

tất cả nơi chốn, hoa sen hóa sinh, dòng họ cao thượng, yên ổn vui vẻ, cơm áo tự nhiên. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, nhân từ trung hiếu, đem tâm bình đẳng cứu giúp tất cả, không mong một niệm chống đối tác hại. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, thường được chư Phật từ bi hộ niệm, chế ngự ma oán, cảm hóa ngoại đạo, được cùng Bồ Tát sống chung một chốn, tâm chí Bồ đề liên tục không ngừng. Chúng con lại nguyện tất cả đời kiếp, tất cả nơi chốn, rạng rỡ Phật pháp, hoạt dụng Đại thừa, phân thân vô số hóa độ mọi người, thẳng đến đạo tràng, không còn thoái chuyển.

PHÁT NGUYỆN ĐỒNG NHẤT

Như các đức Phật. các vị Bồ Tát. đã phát thệ nguyện, đã tu phước trí, đã làm hồi hướng, ngày nay chúng con cũng học như vậy, mà phát thệ nguyện, mà tu phước trí, mà làm hồi hướng.

Không gian dẫu hết, chúng sinh dẫu hết, hạnh nghiệp dẫu hết, phiền não dẫu hết, sự phát thế nguyện, sự tu phước trí, sự làm hồi hướng chúng con thực tập, cũng không bao giờ có thể cùng tận.

Phát nguyện hồi hướng hoàn tất cả rồi, chúng con chí thành Quy y đánh lễ thường trú Tam Bảo.

HỒI HUỚNG

Bể cả ái dục

sóng gió ngàn trùng,

đại dương khổ não

sâu thẳm vạn dặm,

muốn cầu giải thoát

khổ não luân hồi,

cần phải cấp tốc

niệm Phật Di Đà ⁽²¹⁾.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(30 tiếng là ít nhất)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(3 lần)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Phật. vị bốn sư chỉ dạy pháp môn Tịnh Độ. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Cực lạc giáo chủ A Di Đà Phật. vị đạo sư tiếp dẫn vãng sinh Tịnh Độ. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(1 lạy).*

Chí tâm đánh lễ Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

**Chúng con trì niệm
danh hiệu chân thật
đầy đủ công đức**

**của Phật Di Đà,
xin Phật từ bi
nhiếp thọ chúng con,
chứng minh chúng con
sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp
chúng con đã làm,
đều bởi vô trí
những tham sân si,
động thân miệng ý
mà phát sinh ra,
ngày nay chúng con
xin sám hối cả.
Nguyện cầu chúng con
trong lúc gần chết,
khỏi có tất cả
mọi thứ trở ngại,
trực tiếp nhìn thấy
đức Phật Di Đà,**

tức khắc vãng sinh
 thế giới Cực lạc.
 Bao nhiêu thiện căn
 do chúng con làm,
 bao gồm pháp hạnh
 sám hối hôm nay,
 đều đem hồi hướng
 hết thấy chúng sinh,
 nguyện cầu pháp giới
 hết thấy chúng sinh,
 cùng được vãng sinh
 thế giới Cực lạc.

Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã: Quán tự tại
 đại Bồ Tát đã đi vào Bát nhã ba la mật đa sâu xa,
 soi thấy năm uẩn đều không, vượt mọi khổ ách.
 Ngài nói, tôn giả Thu tử, sắc chẳng khác không,
 không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức
 là sắc. Thọ tưởng hành thức cũng đều như vậy.
 Tôn giả Thu Tử, không ấy của các pháp không sinh

không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt. Thế nên trong không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Bồ Tát vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn. Phật đà cả ba thì gian vì y theo bát nhã ba la mật đa nên được vô thượng bồ đề. Do đó mà biết bát nhã ba la mật đa là bài chú rất thần diệu: bài chú rất sáng chói, bài chú tối thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết thấy khổ não, chắc thật, không hư ngụy. Nên tôi nói chú Bát nhã ba la mật đa. Ngài liền nói chú ấy: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha ⁽²²⁾.

**Nguyện cầu diệt trừ
ba thứ chướng ngại,
trong đó căn bản
là trừ phiền não,
nguyện được tuệ giác
lý giải chắc thật,
nguyện cầu tội lỗi
và sự trở ngại
của tội lỗi ấy
hủy diệt tất cả,
đòi đòi thực hành
hạnh nguyện Bồ Tát.**

(Đến đây, nếu cầu an hay cầu siêu cho ai, thì tác bạch rõ tên mình, cầu cho người tên gì, cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên ..., nguyện đem công đức sám theo văn Thủy sám này hồi hướng cho ... được thân tâm an lạc hay được vãng sinh Tịnh Độ).

**Chư thiên, A Tu La,
và được xoa vân vân,**

**ai đến nghe Phật pháp,
tất cả hãy hết lòng
hộ trì Phật pháp ấy,
làm cho trường tồn mãi,
bằng cách thường tinh tiến
thực hành lời Phật dạy.
Những người nghe Phật pháp
cùng nhau đến nơi đây,
hoặc ở trên mặt đất,
hoặc ở trong không gian,
với thế giới loài người
hãy thường hành từ tâm,
bản thân thì ngày đêm
sống đúng với Phật pháp.
Nguyện cầu mọi thế giới
luôn luôn được yên ổn,
bằng cách phước và trí
đều đem làm lợi người,
để bao nhiêu vọng nghiệp**

đều được tiêu tan cả,
 siêu thoát mọi khổ đau
 qui về đại niết bàn.
 Hãy xoa khắp cơ thể
 bằng hương liệu tịnh giới,
 lại mặc cho cơ thể
 bằng y phục thiền định,
 rồi trang điểm cả người
 bằng bông hoa tuệ giác,
 thì bất cứ ở đâu
 cũng thường được an lạc.

Tự quy y Phật. xin nguyện chúng sinh, thể
 theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ
 kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống
 lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

CHÚ THÍCH

- (1) Nguyên tác của ai không rõ, chỉ theo nội dung biết viết từ đời Tống. Có 2 bài, nhưng chỉ bài này cần dịch mà thôi.
- (2) Có chỗ giải thích là phung hủi.
- (3) Cũng gọi là núi Cửu long hay Cửu lũng.
- (4) 36 vật, nguyên văn có kê đủ (mà tôi đã lược đi): tóc, lông, móng, răng, ghen, nước mắt, nước mũi, nước miếng, cái bản, mồ hôi, đại tiện, tiểu tiện, da ngoài, da trong, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mỡ miếng, mỡ nước, óc, màng, lá lách, quả cật, tim, phổi, gan, mật, ruột, dạ dày, đờm hồng, đờm trắng, sinh tạng, thực tạng.
- (5) Sarvajna: nhất thế trí (toàn giác).
- (6) Từ ngữ 7 thứ quý báu có 2: 1. thường nói nhất là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. 2. nói trong trường hợp liên hệ Luân vương. Thì 7 thứ quý báu ấy là luân bảo (xe quý) tượng bảo (voi quý) mã bảo (ngựa quý) châu bảo (ngọc quý) nữ bảo (gái quý) chủ tạng thần bảo (đại thần quý chủ về kho tàng) chủ binh thần bảo (đại thần quý chủ về binh bị). Đoạn văn này nói về đức Bồ sư, thì 7 thứ quý báu mà Ngài bỏ là cả 2 loại trên đây (vì nếu Ngài ở đời thì là Luân vương). Nhất là đoạn văn này không những nói về hiện tại của Phật mà còn có ý nói đến sự tu Bồ Tát hạnh của Ngài trong nhiều kiếp quá khứ nữa.
- (7) Nguyên văn là tạo tác vô đoan. Các bản chú thích nói vô đoan là vô cùng (không đầu mối nào không làm), là bất chính, là vô lối (có một cách hư vọng). Ý sau hết có nhiều nhất.
- (8) Nguyên ngữ kinh Địa tạng là sinh tâm động niệm toàn là tội lỗi (cử tâm động niệm vô phi thị tội). - Địa tạng, phẩm 7. Đại kinh (Niết bàn) thì nói động chân cất bước không theo giới luật, làm sao không lỗi... nên thấy người làm lành là thấy chư thiên, còn thấy kẻ làm ác là thấy địa ngục đó. (Vạn 129/150a dẫn).
- (9) Đúng nguyên văn thì phải dịch là Tịnh danh (Duy ma cật) ưa chuộng. Tịnh danh là một trong các vị đại Bồ Tát.
- (10) Phiền não, nghĩa đen là nóng bức. Phiền não bao quát tất cả tâm lý tội lỗi và tâm trí sai lầm.
- (11) 7 lậu là thuyết của Hoa nghiêm hiệp luận, 7 sử là thuyết của Lăng nghiêm.
- (12) Sơ hở, nguyên văn là lậu (rỉ lọt), vốn là một trong những cái tên của phiền não.
- (13) Sát nguyên văn thì phải dịch hạch rõ phải trái.
- (14) Nỗi sợ hãi ấy là chết.
- (15) 2 chữ cuồng tín trong 2 câu này, chữ thứ nhất nguyên văn là bằng hiệp, dịch sát và rõ là cảm tình và phụ họa; chữ thứ hai nguyên văn là tích bầm, dịch sát và rõ là vâng mệnh một cách bất thông.
- (16) Giác quán (biết, xét) tâm dịch là tầm tứ (tìm, dò).
- (17) Khó chạm là khó đụng chạm đến. Không luyện là không thuần hóa.
- (18) Công kích, nguyên văn là kích thích (đánh đấm). Dịch sát ý nhất là châm biếm, nhưng không đủ nghĩa bằng chữ công kích. Còn tức giận thì nguyên văn là ngân lệ (tàn nhẫn, dữ và bướng) dịch tức giận cho thuận nghĩa.
- (19) Tức là 12 nhân duyên thuận lưu. Đối lại, nếu 12 nhân duyên nghịch lưu, gọi là 12 nhân duyên ngược dòng sinh tử.

- (20) Nghĩa là "không có thành trì bảo vệ, không có lương thiện ở chung, chỉ có trộm lớn cướp nhỏ chiếm cứ đã lâu" (Vạn 129/168b).
- (21) Trích khoa Chấn tế.
- (22) 1. Bản dịch này tham khảo cả bản dịch chưa nhuận sắc của ngài Huyền trảng (Chính 8/851-852) và 2 bản giải của các ngài Khuy cơ, Viên trác (Chính 33/523-552). 2. Phạm tự của chú này là Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha.
- (23) Bất sinh diệt, nguyên văn là vô vi. Đứng lặng trong sáng, nguyên văn là tịch chiếu. Siêu việt tứ cú, tuyệt cả bách phi (xa 4 câu, tuyệt 100 lỗi) là hình dung sự bất tư nghi: không thể nghĩ và bàn bằng những khái niệm đối tỷ của chúng ta.
- (24) Không giới: Vô sắc giới.
- (25) Sổ tức quán, nguyên văn là An na bát na sổ tức. An na bát na: Anapana: hơi thở ra hay vào. Tức là "trì niệm tức", và lịch trình tu có 6 cách mới viên mãn (Câu xá luận, Chính 29/118). Gọi là sổ tức quán, là có lẽ vì sổ (đếm hơi thở) đứng đầu trong 6 cách. Có điều cần ghi nữa, là do sự khảo chứng, A na bát na rất liên hệ với "Lục tự chương cú đà la ni", tức là liên hệ đến việc niệm ngài Quan âm mà trì chú để trừ độc hại (lục tự: 6 chữ, là vì niệm ngài Quan âm mà trì chú thì thoát khỏi 6 đường, được 6 diệu môn và chứng công đức của 6 căn, chứ không phải số chữ của chú có 6), lại còn liên hệ đến việc ngài A nan trì chú để trừ chú của Ma đăng già. Tham chiếu Phật học đại từ điển, trang 637d và 638t/g.
- (26) Đứng ra thì phải để bất tịnh quán trước sổ tức quán, và ở đây chỉ thấy nói 2 thứ này (Câu xá luận, Chính 29/118g).
- (27) Cộng với 2 thứ nữa, và thứ tự như sau, gọi là ngũ đình tâm quán: bất tịnh, từ bi, duyên khởi, lục giới, trì tức (Câu xá Quang ký, Phật học đại từ điển trang 555).
- (28) 7 phương tiện (hay 7 hiền, 7 da hành). Tôi xin kê thẳng sau đây, theo nguyên văn luận Câu xá (Chính 29/116-121). Muốn đến Kiến đạo vị (giác ngộ tứ đế) trước hết phải giữ giới, rồi văn tư tu chánh pháp thuận với sự kiến đế (kiến đạo). Văn là xét theo văn, tư là xét theo văn và nghĩa, tu là xét theo nghĩa. Đó là giai đoạn 1, tạm gọi là phát tâm muốn được kiến đạo. Qua giai đoạn 2 là thân khí thanh tịnh (sạch sẽ khí cụ kiến đạo là bản thân) gồm có thân tâm đều tách rời, thích đủ và ít muốn, và sống theo 4 giống thánh. Thân tách rời là tách rời sự cư trú hỗn tạp; tâm tách rời là tách rời sự nghĩ bậy. Thích đủ là với đồ dùng đã có không ước vì không tốt không nhiều; ít muốn là với đồ dùng chưa có không mong tốt mong nhiều. Giống thánh là sinh ra các vì Thánh; 4 giống thánh là không ham đồ mặc, đồ ăn và đồ nằm mà lại ham đoạn ác tu thiện (4 thứ này, 3 thứ đầu nhắm bỏ đồ sống thế tục, 1 thứ sau nhắm bỏ sự nghiệp thế tục). Qua giai đoạn tu sửa khí cụ này rồi bước vào giai đoạn tu sửa chính thức, mà 7 phương tiện là phần một, gọi là Da hành vị (còn phần hai gọi là Kiến đạo vị, phần ba gọi là Tu đạo vị). 7 phương tiện là tu bất tịnh quán (nếu tham mạnh) hay trì niệm tức (nếu nghĩ nhiều), 1 trong 2 thứ này thành là thành Xa ma tha (chỉ): đó là một. Rồi để được Tì bát xá na (quán) thì tu tứ niệm xứ bằng 2 cách: Quán riêng 4 thứ thân thọ tâm pháp, là hai. Rồi từ pháp niệm xứ tổng tạp (chung 2 đến 4 niệm xứ mà quán) quán cả 4 thứ đều vô thường, khổ, không, vô ngã (gọi là 4 hành tướng) là ba. Tiếp theo, khởi sự vắn đặt chân từ pháp niệm xứ, quán tứ đế bằng 16 hành tướng thì tuần tự thành 4 thiện căn "thuận quyết trạch phần" là Noãn (thứ tư) Đảnh (thứ năm) Nhẫn (thứ sáu) và Thế đệ nhất (thứ bảy). Điều cần nói thêm, là trong 4 thứ

- sau (mà thông thường gọi là 4 Da hành hay 4 thiện căn), đến Noãn và Đảnh thì có thể chuyển chủng tánh Thanh văn thành chủng tánh Bồ Tát. Đến Nhẫn thì hết chuyển được, vì Nhẫn không còn thoái đọa ác đạo, mà Bồ Tát thì phải vào đó mà lợi tha. Nhưng chủng tánh Độc giác thì cả 3 đều chuyển được. Còn sự đốn ngộ thì chỉ từ đệ tứ thiên, "một ngôi là giác ngộ" (Chính 29/120-121). Xin nhắc lại, muốn rõ hơn những điều lược ghi trên thì đọc xuất xứ trên. Tôi phụ chú điều này hơi nhiều là có nhiều dụng ý, trong đó dụng ý chính là để người sám hối thấy căn bản tu chứng rõ rệt là gì.
- (29) Thế nào gọi là thị tướng và bất thị tướng, chưa thấy ai tìm được xuất xứ, do đó cũng chưa thấy ai giải thích thỏa đáng. Nếu tin vào sự cẩn trọng của ngài Trí chứng, thì "theo pháp mà tu, tám tướng rõ ràng, nên gọi là thị tướng", và "tổng quán các pháp không, không pháp sở đắc, nên gọi là bất thị tướng" (Vạn 129/172b). Nhưng nếu theo ý này thì phải dịch: nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ chánh đạo là pháp thị tướng, nổi cái phiền não ... bầy thứ giác chi là bất thị tướng. Phần tôi chỉ xin tồn nghi.
- (30) Thói quen ác nghiệp, nguyên văn dùng chữ kiết tập, là chỉ cho phiền não loại huân tập.
- (31) Dịch sát nguyên văn là làm sạch quốc độ, nhiếp hóa chúng sinh. Nhưng câu này xuất từ nguyên ngữ "tịnh Phật quốc độ thành tựu chúng sinh" trong Pháp hoa, nên dịch như vậy và ý nghĩa vẫn một.
- (32) Nhất xiển đề: dịch âm chữ Phạn Icchantika (kẻ thích sống trong sinh tử). Tội của kẻ nhất xiển đề là ngoài 5 nghịch tội của vô gián ngục, còn phủ nhận nhân quả và phi báng Tam Bảo. Nên nhất xiển đề là kẻ "ý nghiệp cực ác, bạn ác phụ họa, tà kiến (kiến thức và chủ thuyết tà ngụy) thượng mạn (kiêu ngạo bậc nhất), không sợ ác đạo (địa ngục vân vân) không tâm trách ần (mất hết lương năng)" (Vạn 129/176a). 5 nghịch tội là hại cha, hại mẹ, hại La hán, phá tăng chúng hòa hợp, làm đổ máu thân Phật. 5 thứ này lại còn 2 loại nữa, là 5 nghịch tội riêng của đại thừa và 5 nghịch tội đồng loại. (Tham chiếu Phật học đại từ điển, trang 539-540).
- (33) 6 ngày ăn chay hằng tháng: mồng 8, 23; 14, 29 (hoặc 28); rằm, 30 (hoặc 29). 3 tháng ăn chay hằng năm: giêng, năm, chín.
- (34) 8 tiết là lập xuân, xuân phân; lập hạ, hạ chí; lập thu, thu phân; lập đông, đông chí.
- (35) Luật ác, nguyên văn là ác luật nghi, đúng nghĩa là giới luật ác, tức nguyện làm ác. Tuân theo kỷ luật ác cũng là loại này. Trái với ác luật nghi là thiện luật nghi, là giới luật Phật chế.
- (36) Đoạn này nguyên văn không rõ, giải thích cũng không thấy được vừa ý. Nguyên văn là "thường lạc diệu trí, bát tự tại ngã". Theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/179a) thì cả 2 câu này chỉ nói về 4 đức thường lạc ngã tịnh: Thường lạc là thường và lạc, Diệu trí là tịnh, Bát tự tại là ngã. Đó là ý kiến xứng đáng nhất. Phần tôi, khi dịch "bốn đức thường lạc" là 4 đức thường lạc ngã tịnh, "bốn thứ diệu trí" và "tám tự tại ngã" là tách ra, dịch cho đủ các đức của Phật. Chú thích: 4 diệu trí là thành sở tác, diệu quán sát, bình đẳng tánh, đại viên cảnh. 8 tự tại ngã dễ nhớ và tra.
- (37) Xuất xứ: kinh Niết bàn. Trọn lời là "Tất cả đều sợ khí giới gây gộc, hết thấy các loài đều thích sự sống, tự tha ..." (Vạn 129/179a dẫn). Pháp cú cũng nói như

- vậy, "Tất cả mọi loài đều sợ chết chóc, ai cũng sợ hãi cái đau gây gộc, tự tha ..." (Chính 4/565g).
- (38) Thực phẩm khác, các bản chú thích đều nói khác là khác với thịt cá, tức rau trái. Văn khí thì cũng vậy. Nhưng thiên ý thấy tuồng như chỉ cái gọi là 3 thứ tịnh nhục. Ăn thịt con trong thời đói là có lúc và có nơi, khi đói, đã đổi con cho nhau mà ăn. Huống chi ăn ngay thịt cá là ăn thịt cá tức ăn người thân của mình.
- (39) Đặt máy nguyên văn là bát. Có lẽ là bầy. Dịch là máy, là theo Vạn 129/180b.
- (40) Nhất là dùng đạn, dịch như vậy là theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/180b). Ngài nói rõ đời ngài đạn đã làm bằng đất, đá, chì và sắt. Tôi theo ý ngài, vì đạn là vật mà xưa nay, nhất là nay, là khí giới đi liền với sát sinh nhất. Dầu rằng, theo nguyên văn, chữ đạn ở đây phải đọc là đàn, đi đôi chữ xạ, chỉ có nghĩa là bắn (bằng cung nỏ). Để bắt để đâm là tôi thêm, tả cho hết cái dụng của những khí giới đã kê.
- (41) Bò, gồm có trâu.
- (42) Mai, nguyên văn là giáp, nghĩa là vỏ. Nhưng tiếng ta nói vỏ ốc, vỏ trai, còn rùa thì lại nói là mai. Vậy phải hiểu mai là cả vỏ nữa.
- (43) Biên giới, nguyên văn là cương dịch (không phải cương trường). Cương là bờ cõi khu lớn. Dịch là bờ cõi khu nhỏ.
- (44) Sát thì câu này chỉ dịch vung mác múa giáo là đủ, nhưng đủ nghĩa đen mà không đủ ý nghĩa.
- (45) Nguyên văn chữ phân, ở đây nghĩa là dọn bỏ đi, không phải nghĩa là phân.
- (46) Có chỗ nói rau tươi là thái, rau khô là như (Vạn 129/181b). Nhưng tự điển là rễ. Các thứ củ cũng cùng loại.
- (47) Trong đoạn này, ngoài những ác nghiệp sát sinh quá quắt, có một số vô ý hay không thể tránh, khó tránh. Nhưng mà như thế không phải là vô tội. Thế giới chung của ta và loài vật là thế giới nghiệp quả, là kết quả của ác nghiệp, nên làm khổ lẫn nhau, sống cho được mà tránh cho được tội lỗi là điều không dễ. Nhưng chính điều này cho thấy càng không dễ tránh thì càng phải cố mà tránh.
- (48) Sát thì phải dịch ngựa, lừa, loa, lạc đà.
- (49) Tăng man: dịch âm chữ Phạn. Dịch ý là đối diện thí: hiện tiền đối diện mà cúng dường.
- (50) Chu toàn, nguyên văn là châu triền, ngài Trí chứng nói chiêu chuộng bảo toàn (Vạn 129/184a) ngài Đế nhân nói thân thiện vãng lai (Đn 10/1135).
- (51) Lãnh giao hàng hóa, nguyên văn là bác hóa, nghĩa đen là thông thương hàng hóa, chỉ cho những cách làm trung gian trong việc thương mại mậu dịch.
- (52) Đầu, khuê, cấp: là đồ đồng. Phân và thù là đồng cân.
- (53) 4 loài, nguyên văn là tứ sinh. Không rõ tứ sinh ở đây có phải sinh bằng thai, bằng trứng, bằng thấp khí và bằng biến hóa, hay không. Hay chỉ có nghĩa là mọi người mọi vật.
- (54) Đứng ra thì phải gọi là trì tức niệm: nghĩ nhớ về hơi thở. Coi chú thích số 25.
- (55) Nguyên văn là 16 hành quán. Nhưng gọi 16 hành tướng mới đúng (Chính 29/119). Xuất xứ này cũng kể rõ 16 hành tướng ấy. Lại xin coi chú thích số 28.
- (56) Gió xoáy đất linh là tin gió có thần (mới xoáy) và đất có qui (mới linh). Ở đây ý nói thần gió thần đất đều đến.

- (57) Đen, đúng ra là đen huyền. Xanh, phải nói là xanh lục. Đỏ, đúng ra là son. Tía, có 2: đỏ tía, tía tím.
- (58) Tiếng căn bản nhất, nguyên văn là cung. Tiếng trong thanh nhất, nguyên văn là thương. Căn cứ để dịch: Vạn 129/189a. Đó là 2 tiếng đại diện cho tất cả âm thanh của nhạc.
- (59) Cơ thể, nguyên văn là tứ đại. Tứ đại là thân. Tứ đại, hay tứ đại chúng, có 2 loại. Loại thể tục (theo sự biết phổ thông, không chính xác) là đất nước gió lửa ta thường nói. Loại thắng nghĩa (nghĩa chính) là kiên (cổ thể: thể cứng) thấp (dịch thể: thể lỏng) noãn (nhiệt lực: sức nóng) động (động lực: sức động).
- (60) Hai tướng, nguyên văn là nhị tướng. Nhị tướng, nghĩa đen nói hai tướng có lẽ không đúng bằng nói tướng hai. Thông thường cắt nghĩa nhị tướng là có + không, vân vân. Thật ra nhị tướng chính là khái niệm (tướng) mà thực chất là phân biệt đối chiếu (nhị). Tôi nói cái này là ngòi bút, thì cùng lúc đã có nghĩa tất cả cái khác không là ngòi bút ấy: như vậy là nhị tướng. Nói có, có nghĩa không phải có. Nói không cũng vậy. Nói một, có nghĩa không phải một. Nói hai cũng vậy. Hãy nhớ và tìm hiểu đoạn văn "hễ có là Văn thù thì tất có không là Văn thù, trong khi Văn thù thật Văn thù, không phải là và không là" của kinh Lăng nghiêm thì rõ. Do đó, bất nhị tướng là siêu việt khái niệm phân biệt đối chiếu ấy.
- (61) Đầu trục là vì xưa, kinh viết rồi cuộn lại như bức tranh (nhưng ngắn và viết ngang). Nay đổi ra sách thì đầu trục thay bằng bìa: đầu trục hồng là bìa hồng.
- (62) Nguyên văn vẫn thoát lậu ngộ, nghĩa đen là kéo, rơi, sót, lầm, toàn là nói sự lấy bất cần. Nhưng ngài Trí chứng nói thêm, sót và lầm cũng còn có thể viết sót và lầm (Vạn 129/192b).
- (63) 5 pháp, có 2 thuyết: 1 của ngài Trí chứng, coi Vạn 129/194a; 1 của ngài Đế nhàn, coi Đn 10/1179.
- (64) Đủ và sát thì phải dịch: lụa quý, tơ màu, mọi thứ châu báu, chuỗi ngọc, trăm ngàn nhạc khí và âm nhạc, hương quý, lạ và nổi tiếng, hoa trái tươi tốt, cùng tận thế gian, đồ gì quý nhất thường đem cúng dường.
- (65) Ăn sống thịt cá, nguyên văn là sinh cầm. Tự điển thì cầm là nem: sinh cầm là nem sống. Cầm cũng có nghĩa thịt thái nhỏ. Dịch ăn sống thịt cá (ăn gỏi) là theo ngài Đế nhàn.
- (66) Sát nguyên văn thì phải dịch xuất ra thu vào đều tính lợi tức, tính giờ tính ngày (chứ không phải chỉ tính tháng, trội ít ngày cũng không kể). Ngài Đế nhàn lại nói cho mượn một buổi tính bằng một ngày.
- (67) Duyên lành, (thiện duyên) là những yếu tố tốt. Trong đó, thiện tri thức (hay thiện hữu) là một yếu tố quan trọng, nên có lúc từ ngữ này cũng được dịch là bạn hiền.
- (68) Nguyên văn "phi không phi hải trung, phi nhập sơn thạch gian, vô hữu địa phương sở, thoát chi bất thọ báo", có bản đổi chữ thạch ra chữ thị. Nếu chữ thị thì dịch như đã dịch là được. Nhưng ngài Trí chứng nói cả 2 Tạng mà ngài đổi chiếu, đều viết thạch (Vạn 129/197b). Đại tạng kinh cũng viết như vậy (Chính 45/976b). Ngài lại còn kê 4 chỗ là không, bề, núi và đất, và nói bài kệ này dẫn kinh Bà là môn tị tử. Tra cứu thì kinh này là số 131 của Đại tạng (Chính 2/854). Kinh này là dị dịch của kinh số 4 phẩm 31 của Tăng nhất a hàm (Chính 2/688) tại đây kê rõ 4 nơi là bay ở trong không gian, vào tận đáy biển cả, vào trong lòng núi lớn (Tu di sơn), xuống tận đáy đất sâu (Kim cang tể), lại còn nói thay vì trôn

mà không khỏi cái chết ở 4 nơi ấy, hãy tư duy tu 4 pháp sau đây thì thoát chết: vô thường, khổ, vô ngã, niết bàn. Nhưng trong kinh Pháp cú có đến 2 chỗ nói về lời này: Chỗ thứ 1 nói "phi không phi hải trung, phi nhập sơn thạch gian, vô hữu địa phương sở, thoát chi bất thọ tử" (Chính 4/559g). Chỗ thứ 2 nói "phi không phi hải trung, phi ần sơn thạch gian, mạc năng ư thử xứ, tị miễn túc ác ương" (Chính 4/565t). Pháp cú thí dụ kẻ trường hợp của 2 lời này. Trường hợp thứ 1 là 4 anh em Phạm chí có thân thông, bàn nhau kẻ vào bể cả, kẻ vào núi tu di, kẻ ẩn mình trong hư không, kẻ lẫn mình trong chợ lớn, để trốn tử thân, nhưng đã không trốn khỏi (Chính 4/567). Trường hợp thứ 2 là ngài Mục liên dùng thần lực cứu người nước Xá di, mong khỏi sự báo thù của Lư ly vương, mà cũng không khỏi được (Chính 4/590). Có lẽ xuất xứ Pháp cú thí dụ mới là nguyên văn mà Thủy sám trích dẫn, và viết thạch đúng hơn thị, nhưng ý và việc lại thiếu, nên có lẽ chính tác giả Thủy sám đã đổi thạch ra thị. Vì cuối cùng đã đổi tử ra báo (cho ăn với chỗ này nói về khổ báo), lại thêm 1 câu đầu (không phải chỉnh cú) và 2 câu cuối (chỉnh cú, để nói luôn về sức mạnh sám hối, rất thuận văn khí).

- (69) Câu này cũng có thể dịch... đã dự bị trước mà chờ đợi ta ...
- (70) 5 thiên sứ, ngài Trí chứng dẫn luận Bà sa mà nói (Vạn 129/198a), đáng chú ý hơn lời giải thích của ngài Đế nhân. Nhưng thông thường thì 5 thiên sứ là sinh, lão, bệnh, tử và vương pháp (tức luật pháp). 5 thứ này được Diêm vương gọi là thiên sứ, đem hỏi tội nhân mới đọa địa ngục, có mục kích không: đã mục kích mà không cảnh giác tu hành thì phải trị. Bản kinh nói về việc này đề là Diêm la vương ngũ thiên sứ giả, mang số 43 (Chính 1/828). Tăng nhất a hàm, kinh này là số 4, phẩm 32 (Chính 2/674), nhưng rõ nhất là Trung a hàm, số 64 (Chính 1/503). Đoạn văn trên đây, theo ngu ý, nói đến 2 sự vô thường. Vô thường có 2: 1. biến đổi luôn, gọi là sát na vô thường (sinh lão bệnh tử chỉ là biểu lộ rõ rệt của sự vô thường này); 2. biến đổi hẳn, gọi là nhất kỳ vô thường (tức là chết, nghĩa là sinh, nếu còn nghiệp). Quỷ sát nhân vô thường là chết, tức nhất kỳ vô thường, nên vô thường cũng gọi là chết.
- (71) Rõ và đúng thì phải dịch "những đồ trang sức quý giá bằng bảy thứ trân bảo, thì thành ra đồ thưởng ngoạn của kẻ khác".
- (72) Nguyên văn thiết ma, nghĩa là sắt mài. Những chữ ma một âm là má, là cối xay bằng đá. Thiết ma nên đọc thiết má: cối xay bằng sắt. Đọc thiết ma và dịch sắt mài cũng không trái nghĩa.
- (73) Giấy đen (hắc thặng) là trước dùng giấy đen đo lường các bộ phận của cơ thể rồi chặt cưa (Câu xá luận cuốn 8, coi Phật học đại từ điển trang 1066d). Ngài Trí chứng nói loại như cực hình phân thân của thế gian (Vạn 129/200a).
- (74) Câu này không rõ: tội nhân làm thân cảm thú mà hại nhau?
- (75) Bị thui, nguyên văn là bào, chính nghĩa là bọc lại mà nướng.
- (76) Hạp chung (chúng hạp) là nhiều hình cụ xúm lại mà hại (Câu xá luận cuốn 8, coi Phật học đại từ điển trang 1066d). Tai đen (hắc nhĩ), "là nhiều hình cụ hạp chung, không hở một chút, nên tai mắt đều đen tối", đó là lời giải thích của ngài Trí chứng (Vạn 129/200a).
- (77) Nóng bức oán kêu, nguyên văn là phiền oan. Ngài Trí chứng nói phiền là nhiều, oan là ức (Chính 129/200b). Nếu theo ý kiến này thì phải dịch lắm điều oan ức. Nhưng ngài Trí chứng lại nói nóng cháy (tiêu nhiệt) là viêm nhiệt địa ngục, kêu

- gào (khiếu hoán) là hào khiếu và đại khiếu địa ngục (Chính 129/200ab). Căn cứ vào đó mà tra (Câu xá luận cuốn 8, Phật học đại từ điển trang 1066d) thì viêm nhiệt là lửa theo mình bốc lên, bùng cháy khắp cả, nóng không chịu nổi; hào khiếu là đau quá mà phát ra tiếng thét gào oán kêu (oán, không phải oan). Như vậy, phiền oan (oán?) phải dịch nóng bức oán kêu.
- (78) Là 4 trong 8 địa ngục cực lạnh, và là dịch âm của kinh Niết bàn cuốn 11, nhưng thứ tự là a ba ba, a tra tra, a la la, a bà bà. Mới đọc, thấy như tất cả đều hình dung những tiếng phát ra vì lạnh. Nhưng đúng ra thì trong 8 địa ngục cực lạnh, chỉ 3 thứ giữa mới là những cái tên hình dung những tiếng phát ra vì lạnh: thứ 3, a la la: atata; thứ 4, a bà bà: apapa; thứ 5, hâu hâu: hahadhara (dịch âm của ngài La thập, Trí độ luận cuốn 16, coi Phật học đại từ điển trang 1067tg).
- (79) Nguyên văn là vô thượng đạo tâm. Đạo: bồ đề (tuệ giác). Đúng thì phải dịch tâm chí mong cầu tuệ giác vô thượng (vô thượng bồ đề: vô thượng đạo).
- (80) Rõ thì câu này phải dịch mình có nhiều lông, nhiều lông cánh, nhiều vẩy, có mai (hay vỏ), bị các loài trùng nhỏ xúm lại rúc vào rút rĩa mà ăn. Chữ siệp (đọc tiếp thì nghĩa khác) tả 2 dáng: xúm ăn và rút ăn.
- (81) Rõ thì phải dịch "ăn sống máu thịt, chịu thân xấu xí".
- (82) Rõ thì phải dịch "diệt trừ như bản của sự ngu si".
- (83) Được ngồi bồ đề tràng (đạo tràng) nghĩa là được thành Phật.
- (84) Nguyên văn nhiều bản không có chữ sở trí. Đại tạng kinh cũng vậy (Chính45/987t). Có chữ đó thì có nghĩa "nguyên nhân là vì dư báo", không thì có nghĩa "chính đó là dư báo". Nghĩa sau đúng hơn.
- (85) Họa thừa oán cũ, nguyên văn là lưu ương túc đối. Dịch như vậy là theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/2036). Ý này đáng theo hơn cả. Và theo ý này thì tai họa và oán thù mà hiện tại tuy không gây nhưng vẫn bị, là dư báo.
- (86) Nguyên văn "canh tương la nhiễm, canh tương vu báng". La, nghĩa đen là bị, cũng có nghĩa là lưới, võng. Nhiễm, ở đây nghĩa là lây, hay nhuộm bản. Vậy canh tương la nhiễm có thể dịch làm bị họa lây với nhau, cũng có thể dịch bao vây và vây bản lẫn nhau (ý này của ngài Trí chứng, Vạn 129/204a). Còn canh tương vu báng là vu cáo và phỉ báng lẫn nhau. Ấy là dịch cho sát và rõ. Và như thế là tả cái thể giới miệng lưỡi của loài người.
- (87) Nguyên văn "đông ôn hạ dịch, độc lệ thương hàn". Ôn dịch là những bệnh truyền nhiễm. Đông, hạ, là nói những bệnh trên đây là do thời khí. Còn lệ thì ngoài nghĩa sốt rét, còn có nghĩa là hùi, lở.
- (88) Sát thì phải dịch "chim kêu báo hiệu cả trăm việc kỳ quái, thầy chết nhảy đưng, ma quỷ lều láo, nguy tạo những trò yêu dị".
- (89) Sáu là tôi thêm. Nhưng nguyên văn sau cạp còn nói beo, lang sói.
- (90) Sát thì phải dịch "y phục cùng những vật dụng để sống".
- (91) Đủ thì phải dịch, "đi lại ra vào, có hoạt động gì thì gặp những người quen xấu tìm cách làm trở ngại".
- (92) Lời nguyện này viết hơi tắt. Nói cho rõ thì phải có 2: Một, nguyện đời này chết rồi thì vãng sinh Cực lạc, sau đó trở lại Ta bà, thấy đức Từ tôn để vừa nghe pháp mà tiến tu thêm, vừa giáo hóa chúng sinh mà hoàn thành đại nguyện. Hai, nếu chưa được vãng sinh Cực lạc ngay sau khi chết, thì nguyện ít ra, tương lai sau nữa cũng được nhìn thấy Từ tôn, nghe pháp mà tiến tu. Lời nguyện này để ngoài

lệ những người cầu nguyện đời này chết rồi thì vãng sinh Đâu suất Tịnh Độ, thấy đức Tỳ tôn, và sau đó cùng Ngài sinh xuống thế giới này.

Dịch giả: Tỳ-kheo Thích Minh Kiết

**NGŨ BÁCH DANH
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT**



Phật Lịch 2561 – 2017

LỜI NÓI ĐẦU

Ngũ Bách Danh Quán Âm là một quyển kinh nói về năm trăm đức hiệu của Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát. Bộ kinh này không rõ xuất xứ, không có trong Đại Tạng Kinh, cũng không thấy đề cập trong Phật giáo các nước. Theo bi ký Phó Đại Sĩ ở chùa Song Lâm, Đông Dương có trích dẫn Kinh Đình Thủy: "Quán Thế Âm Bồ-Tát, có năm trăm thân tại cõi Diêm-phù-đề, thị hiện đồng phàm để giáo hóa chúng sanh. Di-lặc Bồ-Tát cũng có năm trăm thân ở cõi diêm phù, thị hiện vô số hình tướng để làm lợi ích chúng sanh" (Quán Âm Kinh Tiên Chú - Đình Phúc Bảo) Vì vậy việc xác tín đức Quán Thế Âm Bồ-Tát có năm trăm thân ở cõi Diêm-phù-đề là có thật. Không phải chỉ có năm trăm thân mà còn vô số thân khác nữa, như Kinh Phổ Môn có ghi: "Quán Thế Âm Bồ-Tát dùng vô số hình tướng dạo chơi nơi cõi ta-bà để hóa độ chúng sanh".

Các đức hiệu tán dương đức Quán Thế Âm Bồ-Tát trong Kinh đây, hoàn toàn được rút ra từ các kinh điển như Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn, Kinh Phổ Môn, Kinh Bi Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm...

Nội dung kinh này nhằm tán thán công hạnh lợi tha rộng sâu, bi nguyện độ sanh cùng khắp của Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát đã được đề cập trong khắp các kinh điển nói về Ngài; ngoài ra kinh này cũng nói lên uy đức của ngài có thể sai khiến các vị Bồ-Tát, thiện thần, bát bộ chúng trời người v.v... đến ủng hộ người trì chú; lại còn có thể diệt trừ tất cả ác nghiệp trọng tội, tăng trưởng các công đức thanh tịnh, cứu thoát chúng sanh đang bị đọa đày ở địa ngục A-tỳ, hoặc dẫn dắt chúng sanh tu tập nhanh chóng chứng đắc Vô thượng Bồ-đề; khiến cho chúng sanh thỏa mãn các điều hy cầu, có được đại an lạc nơi thế giới Ta-bà khổ đau này; lại khiến chúng sanh gieo trồng hạt giống đại thừa; phá trừ tất cả các ác nghiệp chướng, được đại thắng lạc...

Với lòng đại từ đại bi, thương xót chúng sanh đang bị khổ đau, chìm đắm đọa đày trong biển sanh tử luân hồi, lực dụng thù thắng thị hiện nhiều phương chước, dạo đi trong khắp các cõi nước để cứu độ chúng sanh, với oai đức, thanh danh vang khắp mười phương các cõi nước không ai mà không biết, không ai mà không tán thán, đánh lễ; với năng lực tự tại, tâm từ bi bình đẳng...Ngài đã được chư tổ kính ngưỡng mà biên nên thành

quyển Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm này, để cho chúng ta chiêm ngưỡng lễ bái, nhằm diệt trừ ác nghiệp khổ đau, đến bờ an vui giải thoát.

Chúng Con xin thành kính giới thiệu quyển kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm này đến tất cả quý Phật tử, những người hữu duyên kính tín Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát để mọi người cùng lễ bái tán thán, ngõ hầu được Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát từ bi hộ niệm, che chở, giúp chúng ta đoạn sạch phiền não nghiệp chướng, rũ bỏ oan khiên, sớm lên bờ giải thoát.

Vì ngôn từ cạn cợt, sức học kém cỏi, nên chúng con không sao tránh khỏi sai sót, thất kính khi phiên dịch và giới thiệu, ngưỡng mong chư tôn đức cùng các vị thức giả từ bi niệm thứ, chỉ chỗ sai sót để chúng con chỉnh sửa cho được tốt đẹp hơn. Thành kính đê đầu đánh lễ tri ân quý Ngài.

Nguyện cho tất cả những ai thấy nghe, trì niệm lễ bái, tán thán danh hiệu của Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát này thấy đều được diệt trừ khổ não, ác nghiệp trọng tội, mau chóng thành tựu quả vô thượng Bồ-đề.

Nam Mô Đại Từ Đại Bi, Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ-Tát!

LỄ NGŨ BÁCH DANH QUÁN THẾ ÂM CÀN BIẾT

Quyển Nghi Thức Lễ Lạy Năm Trăm Danh Hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát đây nguyên bản không có phần phụng thỉnh, tán thán, đánh lễ Tam bảo, Bát-nhã-tâm kinh hay phần phục nguyện hồi hướng như trong các nghi thức trì niệm thông thường hiện nay, nên để bày tỏ tâm chí thành cung kính hướng về Tam bảo, chúng Con thêm vào phần này.

Người Phật tử trước khi tụng kinh lạy Phật. nên tắm rửa cho sạch sẽ, giữ thân miệng cho thanh tịnh; sắp bày bàn thờ cho trang nghiêm, dâng hoa quả trà nước cúng dường.

Trong Kinh Ngũ Bách Danh Quán Âm đây tán dương oai thần và bi nguyện độ sanh rộng lớn vô cùng vô tận của Bồ-Tát. Vì vậy khi lễ lạy Bồ-Tát chúng ta nên dốc lòng chí thành chí kính đánh lễ và cũng chuyên tâm nhất ý ghi nhớ hết thấy các đức hiệu này để trong lòng tăng trưởng niềm tin, tăng thêm độ cảm, để khi cần cầu điều chi sẽ được ứng nghiệm ngay, vì có cảm (đức của Bồ-Tát) nhiều, chúng ta mới có chí thành tha thiết khẩn cầu và mới có được cảm ứng.

Phàm những ai bị khổ nạn, bệnh tật nhiều là biết người đó bị nghiệp chướng nhiều. Đã biết mình nghiệp chướng nhiều thì việc lễ lạy sám hối cầu xin tiêu nghiệp không phải chỉ đơn giản qua loa thì có thể được mà phải siêng năng chịu khó khổ. Thế nên, uy đức của Bồ-Tát thì rộng lớn, nghiệp tội của mình thì nhiều, chúng ta phải dốc lòng lễ lạy, đừng thấy nhiều rồi ngại khó, ngại khổ mà không chịu lạy, tự thân mất đi công đức lễ lạy Bồ-Tát, làm giảm đi độ cảm đối với Bồ-Tát. Vậy sau này khổ nạn, biết lấy gì để cầu xin Bồ-Tát cứu giúp đây?

Phàm do nghiệp mà có thân người vì vậy phải chịu khổ não do thân nghiệp. Hơn nữa, Kinh Phật có dạy, người vì nghiệp tội nhiều nên mới sanh vào thời mạt pháp chịu đủ mọi sự khổ não tai ương. Biết vậy, chúng ta phải nên siêng năng lễ bái, trì niệm đức hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát để cầu xin Ngài từ bi che chở. Vì chúng ta không phải chỉ sợ gánh chịu khổ quả, mà còn sợ trong lúc trả quả, nghiệp lực lôi kéo khiến chúng ta trong lúc trả quả lại tạo nhân mới, khiến cho vòng nhân quả oan oan tương báo biết bao giờ mới hết khổ?

Việc lễ lạy Quán Thế Âm Bồ-Tát, ngoài việc bày tỏ lòng kính ngưỡng của mình, cầu xin Bồ-Tát từ bi che chở ra, về mặt y học, việc vận động đứng lên quỳ xuống khi lễ lạy sẽ làm cho máu huyết lưu thông, điều hòa kinh mạch, giúp chúng ta tiêu trừ bệnh tật, tăng cường sức khỏe là một việc nhất cử lưỡng lợi đáng nên duy trì thực hiện thường xuyên.

Quán Thế Âm Bồ-Tát do phát nguyện độ sanh mà có đức hiệu này, lại vì lòng thương xót mà dùng mọi phương chước để cứu độ nên hóa hiện ra vô số hình tướng đạo khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới để tìm xem những ai khổ nạn cầu cứu mà cứu giúp. Việc cứu khổ cứu nạn của Bồ-Tát quyết định không nghi sai. Nhưng muốn được cảm ứng phải có hai điều kiện, thứ nhất điều cầu xin không được làm tổn hại đến lợi ích của kẻ khác và làm tăng trưởng sanh tử cho tự thân, thứ hai phải chí thành tha thiết khẩn cầu, không được coi thường và dễ dãi.

Dịch giả: Tỳ-kheo Thích Minh Kiết

NGŨ BÁCH DANH
(NGHI THỨC LẠY NĂM TRĂM LẠY
DANH HIỆU
BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM)

Phật Lịch: 2561 - 2017

KHAI KINH

(Đại chúng đồng quy)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. *(7 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, sa bà ha.

(3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

**Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt mạ sa phạ,
bà phạ thuật độ hám.** *(3 lần)*

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nằng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.

(3 lần)

NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương
 Phưởng phất khắp mùi phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Đệ Tử chúng con nguyện
 Trọn đời nương Tam Bảo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Cho đệ tử chúng con
 Tâm Bồ-đề kiên cố
 Chí tu học vững bền
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.

(3 lần)

**Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự BỔN SƯ THÍCH-
 CA MÂU-NI PHẬT.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ
 Đại Bi A-Di-Đà Phật.**

**Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu
Nạn Quảng Đại Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ
Tát Ma-Ha-Tát Tác Đại chứng minh.**

**Hiện tiền đệ tử chúng con cung kính quỳ trước
Tam Bảo chí thành niệm hương bạch Phật. thiết lễ
trì lạy Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ-Tát.
Ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo, Đức Quán
Thế Âm Bồ-Tát từ bi, thương tưởng chúng con mà
phóng quang, hiện thân đến đạo tràng, chứng minh
cho buổi lễ bái Ngũ Bách Danh Quán Âm này.**

**Chúng con thành tâm dâng ngũ phần hương:
hương giới, hương định, hương tuệ, hương giải
thoát, hương giải thoát tri kiến, ngào ngạt dâng lên
cúng dường khắp mười Phương Tam Bảo và hiện
tiền Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát.**

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

(3 lần)

TÁN THÁN PHẬT

**Đấng pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
ức kiếp không cùng tận.**

QUÁN TƯỞNG

**Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương
Chư Phật. Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường
Trú Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí Tâm Đánh Lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ
Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đương
Lai Hạ Sanh Di-Lặc Tôn Phật. Đại Trí Văn Thù Sư
Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát. Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (1 lạy)**

**Chí Tâm Đánh Lễ: Nam Mô Tây Phương Cực
Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà Phật. Đại Bi
Quán Thế Âm Bồ Tát., Đại Thế Chí Bồ Tát. Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. Thanh Tịnh Đại
Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)**

(Đại chúng quỳ xuống)

TÁN THÁN BỒ TÁT

Trí tuệ rộng sâu đại biện tài
Ngự trên sóng nước dứt trần ai
Hào quang chiếu phá nghìn bệnh nghiệp
Cam lồ rưới sạch muôn kiếp tai
Liễu biếc phát ra thế giới ngọc
Sen hồng nổi lên lâu đài vàng
Con nay kính lễ dâng hương tán
Kính nguyện Bồ-Tát ứng nhân gian.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát. (*1 lạy*)
(đại chúng đồng quỳ)

Nhành liễu Bồ-Tát ban cam-lồ
Một giọt tuôn rưới khắp mười phương
Bao nhiêu tanh dơ đều trừ sạch
Khiến cho đàn tràng được tịnh thanh.
Chân ngôn từ kinh, kính cẩn trì tụng.

(đại chúng đồng tụng theo)

**Án nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a
ưu rị a nạp, tô tất nễ, thiết chấp đạp, điệp tả ra tể
giã, đát tháp cả đạt giã, a ra ha đế, tam miệu tam
bất đạt giã, đát nễ giã tháp.**

**Án, Tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp,
đạt ra mã đế, cả cả nại tang mã ngọt cả đế, ta ba
ngõa tỳ thuật đế, mã hát nại giã, bát rị, ngõa rị sa
ha.**

Nguyện đem công đức thù thắng này

Tám nạn ba đường sạch các khổ

Mỗi lược trì tụng đèn bốn ân

Siêu chúng Bồ-đề Ba-la-mật.

Vô lượng vô lượng vô lượng thọ

Vô lượng vô lượng vô lượng thọ

Vô lượng vô lượng thọ tôn Phật

Trong lư vàng, Triện báu xông

Hương bủa khắp.

Án Ma-Ni Bát Ni Hồng.

(3 lần)

Nguyên đem công đức trì chú này
 Hồi hướng hộ pháp chúng trời rồng
 Ba cõi ngục tù thấy trống không
 Chân tế bảo vệ chốn già-lam
 Ban phước hộ bình an
 Khéo trang nghiêm đạo tràng
 Nguyên cho cả thấy các tiên linh
 Cùng tất cả pháp giới oán thân
 Đồng chứng nhập Tỳ-lô biển tánh
 Nhất thiết cung kính tín lễ.

(đại chúng cùng đọc)

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.

(1 lạy)

KHEN NGỢI BA NGHIỆP CỦA BỒ-TÁT

Lắng đọng xanh biếc đôi mắt sen
 Mày xanh cong rẽ tợ trăng tà
 Đầu đội mũ vàng tròn sáng rỡ
 Cổ đeo Anh-lạc chuỗi trân châu

Hoa sen đóa hồng đọng nơi lưôi
 Tần-bà quả đở thắm đầu môi
 Uy nghi dáng vẻ như voi chúa
 Thuyết pháp thanh âm tợ hồ gầm
 Tùy cảm ứng cơ chưa từng nghĩ
 Tâm thanh cứu khổ đâu đã ngơi
 Tam không, không Quán, Quán không không
 Tứ đẳng, trụ tâm, tâm đẳng đẳng.
 Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát. *(1 lay)*

KỆ DÂNG CÚNG HƯƠNG HOA

Năm phần chân hương ngát
 Bảy giác hoa màu nghiêm
 Trôi theo sông tứ biện
 Ngợi khen biển Tam bảo
 Bằng cả thân khẩu ý
 Cúng dường Phật Pháp Tăng
 Thành vùng mây sáng lớn

Lợi khắp không cùng tận

**Giờ đây đệ tử chúng con, ba nghiệp thanh tịnh,
dâng ngũ phần hương, ngào ngọt cúng dường,
Quán Âm Bồ Tát.**

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát. (3 lần)

(Vô chuông mở tụng)

Dương chi tịnh thủy

Biến sai tam thiên

Tánh không bát đức lợi nhân thiên

Pháp giới quảng tăng diên

Diệt tội tiêu khiên

Hỏa diệm hóa hồng liên

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

**Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Linh
Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần).**

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. ma ha Tát. *(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni. Nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da, nam mô a di da, bà lô yết đế thước bát ra da, bồ đề Tát đỏa bà da, ma ha Tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, Tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tả.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, Tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, Tát bà Tát đa na ma bà Tát đa, na ma bà già, ma phạt đặt đậu, đát diệt tha, án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề Tát đỏa, Tát bà Tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phật ra da, giá ra giá ra, ma ma phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phật ra

xá lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na, sa bà ha, tất đà dạ, sa bà ha, ma ha tất đà dạ, sa bà ha, tất đà dĩ nghệ, thất bàn ra dạ, sa bà ha, na ra cần trì, sa bà ha, ma ra na ra, sa bà ha, tất ra tăng a mục kê da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ, sa bà ha, ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha, na ra cần trì bàn đà ra dạ, sa bà ha, ma bà lợi thắng yết ra dạ, sa bà ha.

Nam mô hất ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, sa bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, sa bà ha.

(3 lần)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
 Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.**

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

**Quan Âm Bồ-Tát thánh linh thiêng
 Nhiều kiếp tu nhân đạo quả viên
 Muôn xứ tìm cầu muôn xứ ứng
 Sông mê qua lại một từ thuyền**

NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

- 1. Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ Ngã Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.**
- 2. Nam-mô thuyết tích nhân trình Thích-Ca Mâu-Ni Phật Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.**

3. Nam-mô Cổ Phật thị hiện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
4. Nam-mô đương lai bổ xứ A-Di-Đà Phật *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
5. Nam-mô ngộ Thiên quang vương tinh trụ Phật đắc đại bi tâm chú *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
6. Nam-mô đối Phật lập thế như sở nguyện dũng xuất thiên thủ thiên nhãn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
7. Nam-mô quá khứ kiếp vi Chính Pháp Minh Vương Như-Lai *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
8. Nam-mô bát vạn tứ thiên mẫu đà la tý *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
9. Nam-mô thiên thủ thiên nhãn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
10. Nam-mô tứ thập nhị tý *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
11. Nam-mô thập bát tý *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
12. Nam-mô thập nhị tý *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
13. Nam-mô bát tý *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

14. Nam-mô tứ tỳ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
15. Nam-mô thiên chuyển *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
16. Nam-mô thập nhị diện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
17. Nam-mô thập nhất diện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
18. Nam-mô chính thú *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
19. Nam-mô Tỳ câu chi *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
20. Nam-mô Mã đầu *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
21. Nam-mô A gia yết lý bà *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
22. Nam-mô Pháp tịnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
23. Nam-mô diệp y *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
24. Nam-mô tiêu phục độc hại *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
25. Nam-mô Như ý bảo luân *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
26. Nam-mô viên mãn vô ngại đại bi tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
27. Nam-mô phá nhất thiết nghiệp chướng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

28. Nam-mô Ma ha ba đầu ma chiên đàn ma ni tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
29. Nam-mô diệt ác thú *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
30. Nam-mô nhiều ích chúng sinh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
31. Nam-mô năng mãn nhất thiết nguyện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
32. Nam-mô năng cứu sản nạn khổ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
33. Nam-mô cụ đại bi tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
34. Nam-mô cụ đại từ tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
35. Nam-mô địa ngục môn khai *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
36. Nam-mô hiện chủng chủng âm thanh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
37. Nam-mô hiện chủng chủng sắc tướng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
38. Nam-mô hiện chủng chủng lợi lạc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

39. Nam-mô hiện chủng chủng cứu khổ cứu nạn
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
40. Nam-mô hiện chủng chủng thần thông *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
41. Nam-mô năng mãn chủng chủng nguyện
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
42. Nam-mô năng thoát ngũ nghịch trọng tội
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
43. Nam-mô năng trừ cổ độc chú chớ yểm đảo
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
44. Nam-mô năng trừ đầu não hung hiệp chư bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
45. Nam-mô năng trừ yết hầu chư bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
46. Nam-mô năng trừ khẩu phúc yêu bồi chư bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
47. Nam-mô năng trừ nhãn, nhĩ, thần, thiệt chư bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

48. Nam-mô năng trừ nha, xỉ, ty, thân chur bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
49. Nam-mô năng trừ thủ cước chur bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
50. Nam-mô năng trừ phong cuồng điên bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
51. Nam-mô năng trừ chur ác quỷ thần não nhân *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
52. Nam-mô năng trừ đao binh, thủy hỏa tai ách *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
53. Nam-mô năng trừ lôi điện chấn bố *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
54. Nam-mô năng trừ oan gia kiếp đạo *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
55. Nam-mô năng trừ ác quân, ác tặc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
56. Nam-mô năng trừ tam tai cửu hoạn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

57. Nam-mô năng trừ ác mộng biến quái *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
58. Nam-mô năng trừ ngoan xà phúc yết *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
59. Nam-mô năng phục chư ác độc thú *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
60. Nam-mô năng trừ quan sự tránh tụng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
61. Nam-mô năng hiện Cực-Lạc thế giới linh nhân lợi lạc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
62. Nam-mô năng linh trì niệm giả chúng nhân ái kính *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
63. Nam-mô năng linh trì niệm nhân cụ thể gian tài *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
64. Nam-mô năng linh nhân tăng tích nhất thiết lạc-cụ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
65. Nam-mô năng linh chúng sinh tăng ích nhất thiết thể *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

66. Nam-mô năng dữ trường mệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
67. Nam-mô năng dữ phú quý trường thọ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
68. Nam-mô vô vi tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
69. Nam-mô vô nhiễm tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
70. Nam-mô không Quán tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
71. Nam-mô Cung kính tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
72. Nam-mô ty hạ tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
73. Nam-mô vô tạp loạn tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
74. Nam-mô Đà la ni niệm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
75. Nam-mô thệ độ nhất thiết chúng sinh tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
76. Nam-mô thiên nhãn chiếu kiến *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

77. Nam-mô thiên thủ hộ trì *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
78. Nam-mô năng trừ bát vạn tứ thiên chủng bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
79. Nam-mô năng phục nhất thiết ác quỷ thần *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
80. Nam mô năng hàng chư thiên ma *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
81. Nam mô năng chế chư ngoại đạo *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
82. Nam-mô năng trừ sơn tinh tạp si my võng lượng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
83. Nam-mô năng trừ tà tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
84. Nam-mô năng trừ tham nhiễm tâm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
85. Nam-mô năng linh chúng sinh đắc thiện quả *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

86. Nam-mô cụ Phật thân tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
87. Nam-mô quang minh thân tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
88. Nam-mô từ bi tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
89. Nam-mô diệu pháp tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
90. Nam-mô thiên định tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
91. Nam-mô hư không tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
92. Nam-mô vô úy tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
93. Nam-mô thường trụ tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
94. Nam-mô giải-thoát tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
95. Nam-mô dục vương tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
96. Nam-mô thần thông tạng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
97. Nam-mô quảng đại tự tại *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

98. Nam-mô Quán-thế-âm tự tại *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

99. Nam-mô nhiên sách *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

100. Nam-mô thiên quang nhãn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

(*Chủ lễ xướng*): Con nay thành tâm kính lễ nguyện cầu tất cả chúng sanh sở cầu như ý.

(*Đại-chúng đồng họa*): Nam-mô *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

101. Nam-mô an lạc thành tựu chúng sinh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

102. Nam-mô linh nhân cụ đại bi nguyện lực *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

103. Nam-mô hiện tác *Bồ-Tát Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

104. Nam-mô Bất không quyền sách *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

105. Nam-mô trừ nhãn thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

106. Nam- mô trừ nhĩ thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
107. Nam-mô trừ ty thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
108. Nam-mô trừ thiệt thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
109. Nam-mô trừ xỉ thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
110. Nam-mô trừ nha thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
111. Nam-mô trừ thần thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
112. Nam-mô trừ tâm hung thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
113. Nam-mô trừ tề thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
114. Nam-mô trừ yêu tích thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
115. Nam-mô trừ hiệp dịch thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
116. Nam-mô trừ đoạn ngạc thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
117. Nam-mô trừ khoan thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
118. Nam-mô trừ tỏa tất thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

119. Nam-mô trừ chi tiết thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
120. Nam-mô trừ thủ túc thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
121. Nam-mô trừ đầu diện thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
122. Nam-mô trừ yết hầu thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
123. Nam-mô trừ kiên bác thống *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
124. Nam-mô trừ phong bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
125. Nam-mô trừ khí bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
126. Nam-mô trừ trĩ bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
127. Nam-mô trừ lệ bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
128. Nam-mô trừ lâm bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
129. Nam-mô trừ luyến tích bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

130. Nam-mô trừ bạch lại bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
131. Nam-mô trừ trọng lại bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
132. Nam-mô trừ giới tiền bệnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
133. Nam-mô trừ bào sang *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
134. Nam-mô trừ cam sang *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
135. Nam-mô trừ hoa sang *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
136. Nam-mô trừ lậu sang *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
137. Nam-mô trừ độc sang *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
138. Nam-mô trừ ủng thũng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
139. Nam-mô trừ du thũng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
140. Nam-mô trừ đình thũng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
141. Nam-mô trừ tiết thũng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
142. Nam-mô trừ độc thũng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
143. Nam-mô trừ hoạn lại giảm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

144. Nam-mô trừ hoạn cam nhuận *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
145. Nam-mô trừ tù cầm già tỏa *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
146. Nam-mô trừ đả mạ phỉ báng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
147. Nam-mô trừ Mâu hại khủng bố *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
148. Nam-mô trừ bất nhiều ích sự *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
149. Nam-mô trừ chú lợi tha *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
150. Nam-mô trừ chú dục thủy chiêm nhân tiêu tội *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
151. Nam-mô trừ chú phong xuy, nhân, thân đắc lợi *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
152. Nam-mô trừ chú xuất ngôn hoan hỷ ái kính *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
153. Nam-mô trừ chú phong xuy trước nhân diệt tội *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

154. Nam-mô trì chú long thiên thường đương ứng
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
155. Nam-mô chú lực năng trừ quốc độ tai nạn
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
156. Nam-mô chú lực năng trừ tha quốc oán địch
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
157. Nam-mô chú lực năng sử quốc độ phong nhiễu
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
158. Nam-mô chú lực năng trừ địch khí lưu hành
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
159. Nam-mô năng trừ thủy hạn bất điều *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
160. Nam-mô năng trừ nhật nguyệt thất độ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
161. Nam-mô năng nhị bạn thần Mâu nghịch
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
162. Nam-mô năng sử ngoại quốc oán địch tự hàng
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

163. Nam-mô năng linh quốc hoàn chính trị *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
164. Nam-mô năng linh vũ trạch thuận thời *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
165. Nam-mô năng linh quả thực phong nhiêu *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
166. Nam-mô năng hưng nhân-dân an-lạc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
167. Nam-mô năng linh ác sự tiêu diệt *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
168. Nam-mô năng linh quốc độ an ổn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
169. Nam-mô linh Nhật-quang Bồ-Tát ủng hộ chúng sinh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
170. Nam-mô linh Nguyệt-quang Bồ-Tát ủng hộ chúng sinh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
171. Nam-mô năng linh Đại-thừa pháp nha tăng trưởng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

172. Nam-mô năng hưng sở tu thành biện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
173. Nam-mô năng trừ thập ngũ chủng ác tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
174. Nam-mô bất linh cơ ngã khổ tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
175. Nam-mô bất vi cấm trượng sở tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
176. Nam-mô bất vi oan thù đối tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
177. Nam-mô bất vi quân trận tương sát tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
178. Nam-mô bất vi ác dục oán khổ tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
179. Nam-mô bất vi độc xà sở trúng tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
180. Nam-mô bất vi thủy hỏa phiêu phần tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

181. Nam-mô bất vi độc dược sở trúng tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
182. Nam-mô bất vi cổ độc sở hại tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
183. Nam-mô bất vi cuồng loạn thất niệm tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
184. Nam-mô bất vi thụ nạn trụy lạc tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
185. Nam-mô bất vi ác nhân yểm mị tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
186. Nam-mô bất vi tà thần ác quỷ đắc tiện tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
187. Nam-mô bất vi ác bệnh triền thân tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
188. Nam-mô bất vi phi phạm tự hại tử *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
189. Nam-mô đắc thập ngũ chủng thiện sinh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

190. Nam-mô sở sinh thường phùng thiện vương
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
191. Nam-mô thường sinh thiện quốc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
192. Nam-mô thường sinh hảo thời *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
193. Nam-mô thường phùng thiện hữu *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
194. Nam-mô thân căn cụ túc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
195. Nam-mô đạo tâm thuần thực *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
196. Nam-mô bất phạm cấm giới *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
197. Nam-mô sở hữu quyền thuộc hòa thuận *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
198. Nam-mô đắc nhân cung *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
199. Nam-mô sở hữu vô tha kiếp đoạt *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

200. Nam-mô sở cầu giai xứng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

(*Chủ lễ xướng*): Con nay thành tâm kính lễ nguyện cầu tất cả chúng sanh sở cầu như ý.

(*Đại-chúng đồng họa*): Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

201. Nam-mô Long thiên thiện thần thường hộ Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

202. Nam-mô sở sinh kiến Phật văn pháp Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

203. Nam-mô sở văn chính pháp ngộ thậm thâm nghĩa Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

204. Nam-mô dữ ngã túc tri nhất thiết pháp Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

205. Nam-mô dữ ngã tảo đắc trí tuệ nhãn Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

206. Nam-mô dữ ngã túc độ nhất thiết chúng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

207. Nam-mô dũ ngã tảo đắ thiện phương tiệ
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
208. Nam-mô dũ ngã tồc thừa Bát nhã thuyề
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
209. Nam-mô dũ ngã tảo đắ việt khỏ hải *Quán-
Thế-Âm Bồ-Tát.*
210. Nam-mô dũ ngã tồc đắ giới địn đạo *Quán-
Thế-Âm Bồ-Tát.*
211. Nam-mô dũ ngã tảo đắ đẳg Niết-bàn-sơn *Quán-
Thế-Âm Bồ-Tát.*
212. Nam-mô dũ ngã tồc hội vô vi xá *Quán-Thế-Âm
Bồ-Tát.*
213. Nam-mô dũ ngã tảo đắ đồng pháp tính thân
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
214. Nam-mô thường kiến thập phương Phật
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
215. Nam-mô thường vãn nhất thiết thiện pháp
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

216. Nam-mô thường đố thiên thủ thiên nhãn
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
217. Nam-mô thường tại Bồ-đà-lạc sơn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
218. Nam-mô thường diễn thuyết đại bi tâm chú
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
219. Nam-mô năng khiến Mật tích kim cương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
220. Nam-mô thường đắc Ô sô kim cương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
221. Nam-mô năng khiến Quân trà lợi kim cương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
222. Nam-mô năng khiến Uyên câu thi kim cương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
223. Nam-mô năng khiến Bát bộ lực sĩ ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
224. Nam-mô năng khiến Thượng ca la kim cương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

225. Nam-mô năng khiến Ma hê thủ la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
226. Nam-mô năng khiến Na la diên ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
227. Nam-mô năng khiến Kim tì la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
228. Nam-mô năng khiến Bà tì la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
229. Nam-mô năng khiến Bà cấp bà ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
230. Nam-mô năng khiến Ca lâu la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
231. Nam-mô năng khiến Mãn hỉ xa bát ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
232. Nam-mô năng khiến Chân đà la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
233. Nam-mô năng khiến Bán kỳ la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

234. Nam-mô năng khiến Tát bà già la vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
235. Nam-mô năng khiến Ứng đức từ đa ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
236. Nam-mô năng khiến Tát hòa la ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
237. Nam-mô năng khiến Tam bát la ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
238. Nam-mô năng khiến Ngũ bộ tịnh cư ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
239. Nam-mô năng khiến Diêm la ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
240. Nam-mô năng khiến Đế-thích-vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
241. Nam-mô năng khiến Đại biện thiên ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
242. Nam-mô năng khiến Công đức thiên ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

243. Nam-mô năng khiến Bà niết na ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
244. Nam-mô năng khiến Đê đầu lại tra thiên vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
245. Nam-mô năng khiến Bồ đan na ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
246. Nam-mô năng khiến Đại lực chúng ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
247. Nam-mô năng khiến Tỳ lâu lạc xoa Thiên vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
248. Nam-mô năng khiến Tỳ lâu bác xoa thiên vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
249. Nam-mô năng khiến Tỳ sa môn thiên vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
250. Nam-mô năng khiến Kim sắc không tước vương ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
251. Nam-mô năng khiến nhị thập bát bộ Đại-tiên-chúng ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

252. Nam-mô năng khiến Ma ni vương ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
253. Nam-mô năng khiến Bạt đà la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
254. Nam-mô năng khiến Tán chỉ đại tướng ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
255. Nam-mô năng khiến Phát la bà ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
256. Nam-mô năng khiến Nan đà long vương ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
257. Nam-mô năng khiến Bạt nan đà long vương ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
258. Nam-mô năng khiến Bà già la long vương ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
259. Nam-mô năng khiến Y bát la long vương ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
260. Nam-mô năng khiến A tu la ứng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

261. Nam-mô năng khiến Càn thất bà ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
262. Nam-mô năng khiến Khẩn na la ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
263. Nam-mô năng khiến Ma hầu la ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
264. Nam-mô năng khiến Thủy thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
265. Nam-mô năng khiến Hỏa thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
266. Nam-mô năng khiến Phong thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
267. Nam-mô năng khiến Địa thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
268. Nam-mô năng khiến Lôi thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*
269. Nam-mô năng khiến Điện thần ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

270. Nam-mô năng khiến Cưu bàn trà ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
271. Nam-mô năng khiến Tỳ xá xà ủng hộ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
272. Nam-mô tốc linh mãn túc lục độ hạnh *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
273. Nam-mô tốc linh Thanh-văn chứng quả *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
274. Nam-mô tốc linh đắc Đại thừa tín căn *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
275. Nam-mô tốc linh đắc Thập trụ địa *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
276. Nam-mô tốc linh đáo Phật địa *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
277. Nam-mô tốc linh thành tựu tam thập nhị tướng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
278. Nam-mô tốc linh thành tựu bát thập chủng hảo *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

279. Nam-mô năng linh địa ngục môn khai tội nhân giải thoát *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
280. Nam-mô năng linh chúng sinh đắc đại thắng lạc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
281. Nam-mô năng linh chúng sinh đắc đại thắng ích *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
282. Nam-mô chú lực năng linh ác nghiệp chướng phá hoại *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
283. Nam-mô chú lực ung đọa địa ngục tức đắc giải thoát *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
284. Nam-mô ư sở cầu vật như phong tạt chí *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
285. Nam-mô tâm sở nguyện, sự tất năng dữ chi *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
286. Nam-mô nhược dục kiến Phật đương dữ kiến Phật *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
287. Nam-mô Quán-thế-âm tâm bí mật dữ nguyện *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
288. Nam-mô vũ đại bảo vũ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

289. Nam-mô như đại kiếp thụ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
290. Nam-mô như như ý châu *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
291. Nam-mô nhất thiết sở nguyện tất giai mãn túc *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
292. Nam-mô nhất thiết sở cầu vô năng chướng ngại *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
293. Nam-mô bất tu trạch nhật độc tức thành tựu *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
294. Nam-mô bất tu trì trai độc tức ứng nghiệm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
295. Nam-mô vô hữu dư chú dữ như ý luân đẳng giả *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
296. Nam-mô ngũ vô gián tội tiêu diệt vô dư *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.
297. Nam-mô nhược hữu chư hoạn dẫn độc giai trừ *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát*.

298. Nam-mô chiến phạt đấu tranh vô hữu bất thắng *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

299. Nam-mô nhất thiết diệu cụ giai tự trang nghiêm *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

300. Nam-mô trực chí Bồ-đề vĩnh ly ác thú *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

(*Chủ lễ xướng*): Con nay thành tâm kính lễ nguyện cầu tất cả chúng sanh sở cầu như ý.

(*Đại-chúng đồng họa*): Nam-mô *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.*

301. Nam mô Tội Ác Tiêu Diệt Cứu Cánh Thành Phật *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

302. Nam mô Năng Linh Hóa Thực Tăng Trưởng *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

303. Nam mô Phú Quý Tư Sanh Vô Bất Phong Túc *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

304. Nam mô Thường Niệm Quán Âm Vĩnh Tác Y Hồ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

305. Nam mô Ư Vô Lượng Kiếp Thành Tựu Đại Bi
Quán Thế Âm Bồ Tát.
306. Nam mô Mãn Túc Chư Hy Cầu *Quán Thế Âm
Bồ Tát.*
307. Nam Mô Tăng Trưởng Chư Bạch Pháp *Quán
Thế Âm Bồ Tát.*
308. Nam mô Thành Tựu Nhất Thiết Thiện Căn
Quán Thế Âm Bồ Tát.
309. Nam mô Viễn Ly Nhất Thiết Chư Úy *Quán
Thế Âm Bồ Tát.*
310. Nam mô Phật Sắc Thiện Thần Thường Đương
ủng Hộ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
311. Nam mô Hiện Tác Bồ Tát Thành Tựu Chúng
Sanh *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
312. Nam mô Thoái Tán Hại Miêu Quả Tử *Quán
Thế Âm Bồ Tát.*
313. Nam mô Như Ý Châu Thủ *Quán Thế Âm Bồ
Tát.*

314. Nam mô Quyên Sách Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
315. Nam mô Bảo Bát Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
316. Nam mô Bảo Kiếm Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
317. Nam mô Bạt Chiết La Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
318. Nam mô Kim Cang Chử Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
319. Nam mô Thí Vô Úy Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
320. Nam mô Nhật Tinh Ma Ni Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
321. Nam mô Nguyệt Tinh Ma Ni Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
322. Nam mô Bảo Cung Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
323. Nam mô Bảo Tiền Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
324. Nam mô Dương Chi Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
325. Nam mô Bạch Phát Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
326. Nam mô Hồ Bình Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

327. Nam mô Bàng Bài Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

328. Nam mô Việt Phủ Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

329. Nam mô Ngọc Hoàn Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

330. Nam mô Bạch Liên Hoa Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

331. Nam mô Thanh Liên Hoa Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

332. Nam mô Bảo Kính Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

333. Nam mô Tử Liên Hoa Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

334. Nam mô Ngũ Sắc Vân Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

335. Nam mô Quân Trì Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

336. Nam mô Hồng Liên Hoa Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

337. Nam mô Bảo Kích Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

338. Nam mô Bảo Loa Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

339. Nam mô Độc Lôu Trọng Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
340. Nam mô Sở Châu Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
341. Nam mô Bảo Linh Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
342. Nam mô Bảo Ấn Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
343. Nam mô Câu Thi Thiết Câu Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
344. Nam mô Tích Trọng Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
345. Nam mô Hiệp Chưởng Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
346. Nam mô Hóa Phật Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
347. Nam mô Hóa Cung Điện Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
348. Nam mô Bảo Kinh Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
349. Nam mô Bất Thoái Kim Luân Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
350. Nam mô Đảnh Thượng Hóa Phật Thủ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

351. Nam mô Bồ Đào Thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.
352. Nam mô Cự Tứ Thập Nhị Tý Quán Thế Âm Bồ Tát.
353. Nam mô Cự Thần Thông Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.
354. Nam mô Cự Thần Thông Nhĩ Quán Thế Âm Bồ Tát.
355. Nam mô Cự Thần Thông Tỹ Quán Thế Âm Bồ Tát.
356. Nam mô Cự Thần Thông Thiệt Quán Thế Âm Bồ Tát.
357. Nam mô Cự Thần Thông Thân Quán Thế Âm Bồ Tát.
358. Nam mô Cự Thần Thông Ý Quán Thế Âm Bồ Tát.
359. Nam mô Đắc Thiên Nhãn Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.
360. Nam mô Đắc Thiên Nhĩ Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.

361. Nam mô Đắc Thiên Tử Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.
362. Nam mô Đắc Thiên Thiệt Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.
363. Nam mô Đắc Thiên Thân Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.
364. Nam mô Đắc Thiên Ý Thông Quán Thế Âm Bồ Tát.
365. Nam mô Đắc Thiên Thủ Quán Thế Âm Bồ Tát.
366. Nam mô Đắc Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát.
367. Nam mô Đắc Đại Bi Tâm Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát.
368. Nam mô Đắc Phổ Môn Thị Hiện Quán Thế Âm Bồ Tát.
369. Nam mô Đắc Độ Sinh Quán Thế Âm Bồ Tát.
370. Nam mô Đắc Dữ Nguyên Quán Thế Âm Bồ Tát.

371. Nam mô Năng Thuyết Đại Bi Tâm Đà La Ni
Quán Thế Âm Bồ Tát.
372. Nam mô Linh Thập Địa Đắc Quả *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
373. Nam mô Linh Tứ Quả Đắc Quả *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
374. Nam mô Bất Vong Thất Đại Đà La Ni *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
375. Nam mô Linh Thường Đọc Thử Chú Vô Linh
Đoạn Tuyệt *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
376. Nam mô Chế Tâm Nhất Xứ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
377. Nam mô Thiên Nhãn Chiêu Kiến *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
378. Nam mô Thiên Thủ Hộ Trì *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
379. Nam mô Xuất Khẩu Ngôn Âm *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

380. Nam mô Đắc Cứu Thập Cứu ức Hằng Sa Chư Phật Ái Niệm *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
381. Nam mô Dĩ Thập Quán Chúng Sinh *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
382. Nam mô Đắc Nhất Thiết Như Lai Quang Minh Phổ Chiếu *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
383. Nam mô Hằng Dĩ Đà La (Ni) Cứu Khổ Chúng Sinh *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
384. Nam mô Thường Đắc Bá Thiên Tam Muội Hiện Tiền *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
385. Nam mô Năng Khiển Long Thiên Bát Bộ ủng Hộ *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
386. Nam mô Tam Tai Kiếp Bất Năng Hoại *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
387. Nam mô Thường Dĩ Đà La Ni Liệu Chúng Sinh Bệnh *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
388. Nam mô Du Chư Phật Quốc Đắc Tự Tại *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

389. Nam mô Tụng Thử Chú Thanh Thanh Bất
Tuyệt Quán Thế Âm Bồ Tát.
390. Nam mô Sở Tại Sứ Linh Nhân Dân An Lạc
Quán Thế Âm Bồ Tát.
391. Nam mô Bất Khả Tư Nghì Oai Thần *Quán Thế
Âm Bồ Tát.*
392. Nam mô Hiện Công Đức Lục Tự Đà La Ni
Quán Thế Âm Bồ Tát.
393. Nam mô Cụ Chủng Chủng Pháp Lạc Lợi Lạc
Chúng Sanh *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
394. Nam mô Đắc Hóa Thân Thuyết Pháp *Quán
Thế Âm Bồ Tát.*
395. Nam mô Hiện Phật Thân Thuyết Pháp *Quán
Thế Âm Bồ Tát.*
396. Nam mô Hiện Bích Chi Phật Thân Thuyết
Pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
397. Nam mô Hiện Thanh Văn Thân Thuyết Pháp
Quán Thế Âm Bồ Tát.

398. Nam mô Hiện Phạm Vương Thân Thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

399. Nam mô Hiện Đế Thích Thân Thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

400. Nam mô Hiện Tự Tại Thiên Thân Thuyết Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

(Chủ lễ xướng): Con nay thành tâm kính lễ nguyện cầu tất cả chúng sanh sở cầu như ý.

(Đại-chúng đồng hơ): Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

401. Nam mô Hiện Đại tự tại thiên thân thuyết pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

402. Nam mô Hiện Thiên đại tướng quân thân thuyết pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

403. Nam-mô hiện Tỳ sa môn thân thuyết pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

404. Nam-mô hiện Tiểu vương thân thuyết pháp Quán Thế Âm Bồ Tát.

405. Nam-mô hiện trưởng giả thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
406. Nam-mô hiện Cư sĩ thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
407. Nam-mô hiện Tể quan thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
408. Nam-mô hiện Bà la môn thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
409. Nam-mô hiện Tỷ khuru thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
410. Nam-mô hiện Tỷ khuru ni thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
411. Nam-mô hiện Ưu bà tắc thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
412. Nam-mô hiện Ưu bà di thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
413. Nam-mô hiện phụ nữ thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

414. Nam-mô hiện đồng nam thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
415. Nam-mô hiện đồng nữ thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
416. Nam-mô hiện Thiên thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
417. Nam-mô hiện Long thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
418. Nam-mô hiện Dạ xoa thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
419. Nam-mô hiện Càn thát bà thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
420. Nam-mô hiện A Tu la thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
421. Nam-mô hiện Ca lâu la thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
422. Nam-mô hiện Khẩn na la thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

423. Nam-mô hiện Ma hầu la già thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
424. Nam-mô hiện nhân thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
425. Nam-mô hiện phi nhân thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
426. Nam-mô hiện Cháp Kim-cương thần thân thuyết pháp *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
427. Nam-mô thí vô úy *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
428. Nam-mô tự tại *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
429. Nam-mô ứng cảm *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
430. Nam-mô đặc như thị thân *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
431. Nam-mô đặc như thị nhãn *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
432. Nam-mô đặc như thị nhĩ *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
433. Nam-mô đặc như thị ty *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
434. Nam-mô đặc như thị thiệt *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

435. Nam-mô đặc như thị ý *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
436. Nam-mô đặc như thị kiến *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
437. Nam-mô đặc như thị văn *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
438. Nam-mô đặc như thị dụng *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
439. Nam-mô đặc như thị hành *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
440. Nam-mô đặc như thị ái *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
441. Nam-mô đặc như thị kính *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
442. Nam-mô lễ ngã như lễ *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
443. Nam-mô cận ngã như cận *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
444. Nam-mô đặc ngã như đặc *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
445. Nam-mô ức ngã như ức *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
446. Nam-mô sự ngã như sự *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

447. Nam-mô cúng dàng ngã như cúng đáng *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
448. Nam-mô tịnh tam nghiệp *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
449. Nam-mô đắc Quán âm diệu hiệu *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
450. Nam-mô trừ tam đồ khổ não *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
451. Nam-mô pháp giới đắc thanh lương *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
452. Nam-mô dịch thoát chúng sinh chư khổ *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
453. Nam-mô Quán kỳ âm thanh nhi đắc giải thoát *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
454. Nam-mô sử độc dược biến thành cam lộ tương *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
455. Nam-mô linh nhân ly dục *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

456. Nam-mô linh nhân ly sân *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
457. Nam-mô linh nhân ly si *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
458. Nam-mô dữ nhân đắ nam nữ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
459. Nam-mô thụ nhân lễ báỉ, phúc bắt đườg
quyên *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
460. Nam-mô thụ nhân cúng dàng, phúc bắt cùng
tận *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
461. Nam-mô dĩ chủng chủng hình, du chư quốc độ
Quán Thế Âm Bồ Tát.
462. Nam-mô du chư quốc độ, độ thoát chúng sinh
Quán Thế Âm Bồ Tát.
463. Nam-mô thiện ứng chư phương sở *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
464. Nam-mô hoằg thệ thâm như hải *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
465. Nam-mô lịch kiếp bắt tư nghị *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

466. Nam-mô thị đa thiên ức Phật *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
467. Nam-mô phát đại thanh tịnh nguyện *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
468. Nam-mô văn danh bất không quá *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
469. Nam-mô kiến thân bất không quá *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
470. Nam-mô tâm niệm bất không quá *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
471. Nam-mô diệt chur hữu khổ *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
472. Nam-mô tương gia hại tất khởi từ tâm *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
473. Nam-mô cụ túc thần thông lực *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
474. Nam-mô quảng tu trí phương tiện *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

475. Nam-mô vô sát bất hiện thân *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
476. Nam-mô sinh lão bệnh tử khổ tức diệt *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
477. Nam-mô đặc chân *Quán Quán Thế Âm Bồ Tát*.
478. Nam-mô đặc thanh tịnh *Quán Quán Thế Âm Bồ Tát*.
479. Nam-mô quảng đại trí tuệ *Quán Quán Thế Âm Bồ Tát*.
480. Nam-mô đặc bi *Quán Quán Thế Âm Bồ Tát*.
481. Nam-mô đặc từ *Quán Quán Thế Âm Bồ Tát*.
482. Nam-mô nguyện nguyện thường chiêm ngưỡng *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
483. Nam-mô vô cầu thanh tịnh quang *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
484. Nam-mô tuệ nhật phá chur ám *Quán Thế Âm Bồ Tát*.
485. Nam-mô phổ minh chiếu thế gian *Quán Thế Âm Bồ Tát*.

486. Nam-mô bi thể giới lôi chân *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
487. Nam-mô từ ý diệu đại vân *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
488. Nam-mô chú cam lộ pháp vũ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
489. Nam-mô diệt trừ phiền não diệm *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
490. Nam-mô chúng oán tất thoái tán *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
491. Nam-mô diệu âm *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
492. Nam-mô Phạm-âm *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
493. Nam-mô hải triều âm *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
494. Nam-mô Tịnh-thánh *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
495. Nam-mô từ nhãn Quán chúng sinh *Quán Thế Âm Bồ Tát.*
496. Nam-mô phúc tụ hải vô lượng *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

497. Nam-mô ư khổ não tử ách năng vị tác y hồ
Quán Thế Âm Bồ Tát.

498. Nam-mô ủng hộ Phật-pháp sử trường tồn
Quán Thế Âm Bồ Tát.

499. Nam-mô nhật dạ tự thân y Pháp trụ *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

500. Nam-mô tùy sở trụ xứ thường an lạc *Quán Thế Âm Bồ Tát.*

(*Chủ lễ xướng*): Con nay thành tâm kính lễ nguyện cầu tất cả chúng sanh sở cầu như ý.

(*Đại-chúng đồng họa*): Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

**Con nay cúi đầu chí thành đánh lễ Bồ Tát.
nguyện cùng chúng sanh sở cầu như ý.**

Nguyện cho cha mẹ nhiều đời, oán thân nhiều kiếp, tám nạn ba đường, cô hồn trệ phách, vô lượng kiếp tội, thấy điều tiêu diệt, vãng sanh cực lạc.

(*Đại chúng đồng quỳ sám hối*)

Sám Hối Hết Thầy Tội:

Ngưỡng bạch: Quán Thế Âm Bồ-Tát, từ bi thương tưởng, thường độ chúng sanh, xin chỉ cái nơi con thành kính hướng về, dẫn con đường con cải ác làm lành, thương xót chúng con và chúng hữu tình, đời này kiếp này có tạo tội lỗi, duyên trước nghiệp trước ắc có oan khiên. Nên lập nghi thức sám hối, ngưỡng mong đức cả bao dung, sáu nẻo sạch trừ bởi nước pháp, ba cõi quét sạch nhờ gió từ bi; tội căn chuyển thành phước căn, ác quả hóa thành thiện quả. Ngưỡng mong: Đức Từ tôn thương nhận sám hối, nguyện khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sanh, trừ sạch các nghiệp chướng, thành kính quy mạng lễ sám hối:

Chí tâm sám hối:

Tự nghĩ thân con sống cõi tạm

Nhiều phen tạo nghiệp bị lòng giam

**Bốn đại chỉ nương theo tài sắc
Cả đời chìm đắm rượu thịt thối
Lo con dưỡng cái thương hại vật
Nuôi tằm nấu kén sát sanh đầu
Đón khách cất rượu hao tổn mấy
Tiếp bạn nấu chiên biết bao nhiêu
Hoặc giàu giở trò cân đong lộn
Hoặc nghèo mặc tình trộm cắp gian
Không thì hủy Phật trăm nghìn giọng
Mặc tình bán Tăng vô số lời
Phụ nợ vong ân bao nhiêu khổ
Thêm các uổng oan tạo oán thù
Hoặc giấu thường trụ lấy của tiền
Hoặc trộm đồ vật của riêng Tăng
Trước đài kính nghiệp thân hiện rõ
Trong sóng sông tro tự nổi trôi
Thế gian trăm tuổi dễ bào mòn
Địa ngục khoảnh khắc khó được ra
Trên thành vòng sắt rộng ngàn trượng**

Vạc dầu xương cốt ngang muôn tâm
Ngày đến núi đao treo rừng kiếm
Đêm về nằm trên giường đinh dài
Nghe nói trong ngục bao nhiêu khổ
Nhưng đâu khổ bằng ngục ba-tra
Thường nghe tuệ nhật có ánh quang
Chiếu phá tội khiên tiêu tẩm tối
Muôn cho thân người không mất đạo
Phải nhờ Phật lực làm lương duyên
Để khỏi da người thay mai vảy
Khiến tránh thịt xương phủ lông da
Muôn đấng ngàn cay nhờ thánh chủ
Ba lần thành khẩn bạch Quán Âm
Tất cả tội khiên đã gây tạo
Nguyện Phật từ bi nhận sám hối.
Sám hối rồi chí tâm quy mạng lễ *(đại chúng đọc theo)*

Tam Bảo.

(1 lạy)

Chí Tâm Phát Nguyện

Con tạo các phiền não bất thiện

Nguyện tiêu trừ sạch tội chướng nhân

Chưa ngộ mê tà mười ác trói

Nguyện con không theo vọng tâm khởi

Dục giới, sắc giới, Vô sắc giới

Hữu lậu buộc ràng sớm đoạn nhân

Nhiễm nhân, nhiễm quả, nhiễm trần cơ

Nguyện con vĩnh kiếp không dấy khởi

Thuận hiện, thuận tiền, thuận hậu nghiệp

Lỗi lầm ba đời diệt sạch trừ

Phá trai phá giới phá oai nghi

Tất cả con xin chí tâm sám

Nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng

Quán thân thật tướng, tánh đều không

Kính Phật kính Pháp kính chân Tăng

Pháp thân thanh tịnh sớm hiển lộ

Phát nguyện rồi chí tâm quy mạng lễ (đại chúng cùng
đọc) **Tam Bảo.** (1 lạy)

(đại chúng cùng đọc chú giải kết)

Giải kết giải kết giải oán kết
Giải sạch oán nghiệp của bao đời
Lắng lòng sạch niệm khởi thành kính
Con đối trước Phật xin giải kết
Giải kết giải kết giải oán kết
Giải sạch oán nghiệp nợ đời trước
Trăm ngàn muôn kiếp giải oán thù
Vô lượng vô biên tội giải thoát
Giải sạch oan, diệt sạch tội
Đương lai nguyện gặp Long Hoa hội
Long Hoa tam hội nguyện tương phùng
Vô thượng Bồ-đề nguyện bất thoái.
Án xỉ lâm án bộ lâm diệt .
Kim tra kim tra tăng kim tra.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tụ Tại Bồ-Tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, bồ đề Tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại. Vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu

cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết:

**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,
Bồ đề Tát Bà Ha. (3 lần)**

KỆ HỒI HƯƠNG

**Công đức lễ Phật khôn xiếc kể
Vô lượng phước báu xin hồi hương
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh
Mau chóng vãng sanh về Tịnh độ
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện tẩy tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-Tát đạo**

Nguyện con sanh về cõi Tịnh Độ
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ
Bồ-Tát bất thoái làm bạn lữ
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.

Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát. (3 lần)

PHỤC NGUYỆN

Kính lạy Đức Quán Thế Âm Bồ-Tát, bậc thành
tựu vô lượng công đức, thế nguyện độ khắp chúng
sanh, oai đức trùm khắp mười phương cõi nước; ở
nơi nào có khổ nạn, ở nơi nào có bệnh tật, ở nơi
nào có nạn tai ... nghe đến danh hiệu ngài, khởi

niệm kính tin, dốc lòng xưng niệm lễ lạy, thì không có khổ chi không dứt, không có tội nào không diệt, không có nguyện nào không thành ...

Đệ tử chúng con thâm nghĩ, từ vô lượng kiếp đến nay, vì vô minh điên đảo, che mắt chân tánh, theo ác theo tà gây lấy lỗi lầm, hủy Phật báng Tăng, bất kính Tam Bảo, bất hiếu mẹ cha, cãi lời sư trưởng, vong ân bội nghĩa, phụ rẫy ân tình, mắng nhiếc người hiền, lường cân tráo đấu, giở trò gian lận, hiếp người thế cô...vô lượng vô biên tội lỗi, như núi như sông. Những tội lỗi ấy, ngày nay tạo thành quả báo, khiến cho chúng con phải chịu bệnh tật, phải bị nạn tai, nghèo hèn đói rách, đuôi điếc câm ngọng, bị người lăng nhục, khinh bỉ cười chê sống trong khổ sở.

Nay nhờ chút duyên lành, được sanh làm người, được nghe Phật pháp, thân cận hiền Tăng; lại thêm phước duyên, hiểu biết được đức Quán Thế Âm Bồ-Tát, đức cao vòi vọi, bi nguyện rộng

khấp, thương tưởng chúng sanh, coi như con đở, lập nhiều phương chước, độ chúng thoát khổ, đến bờ an lạc, uy đức khôn cùng, mọi người yêu kính, khen tặng đức hiệu, Ngũ bách Quán Âm, hạnh nguyện tròn đầy, uy danh rộng khắp.

Đệ tử chúng con, với lòng chí thành, tâm dạ chí kính, đảnh lễ ngũ bách danh Quán Thế Âm. Ngưỡng nguyện Bồ-Tát từ bi, thương xót chúng con, chứng minh tất dạ, chí thành chí kính. Chúng con nguyện nhờ công đức lễ bái Ngũ bách danh này, khiến cho cả thấy đệ tử chúng con, tiêu trừ ác nghiệp trọng tội trong nhiều đời kiếp, trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ tất cả những lời đức Phật dạy, đời đời kiếp kiếp sanh ra nơi nào cũng được gặp Phật. nghe Pháp, thân cận Hiền Thánh Tăng, không bị đọa lạc nơi ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Lại nguyện đem công đức này hồi hướng cầu an cho cha mẹ thân bằng quyến thuộc của chúng

con (cùng Phật tử) được nương nhờ công đức lễ Phật này, và nương nhờ bi nguyện độ sanh của Quán Thế Âm Bồ-Tát khiến cho ai nấy đều được bình an, tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng, gia đình hòa thuận, con cháu ngoan hiền, sống an bình trong sự chở che của đức Quán Thế Âm Bồ-Tát.

Lại nguyện đem công đức lạy Ngũ Bách Danh Quán Âm này hồi hướng cầu siêu cho hương linh cửu huyền thất tổ, ông bà cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của chúng con cùng chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, thập loại cô hồn, oán thân trái chủ, cựu thù chất đối, hữu danh vô vị, hữu vị vô danh (và các hương linh) nguyện cho cả thấy chư hương linh nương nhờ công đức lễ Ngũ bách danh này mà sớm tiêu trừ nghiệp chướng, tốc thoát mê đồ, vãng sanh cực lạc.

Kế đến đệ tử xin phát nguyện giữ gìn hạnh lành của người Phật tử, nghiêm giữ oai nghi cấm

giới mà mình đã thọ, tâm luôn quy kính về ba ngôi báu Phật Pháp Tăng, học theo hạnh từ bi của Bồ-Tát Quán Thế Âm biết thương người mền vật, có nói năng, suy nghĩ hay làm bất cứ việc chi cũng nghĩ đến đem lợi ích cho mọi người

Phổ nguyện huệ Phật chiếu khắp, xe pháp thường chuyển, mưa hòa gió thuận, quốc thái dân an, thiên hạ thái bình, nhà nhà no ấm, người người an vui, các thứ nạn tai thấy đều tiêu diệt. Kế đến nguyện cho thiên môn nghiêm tịnh, hải chúng an hòa, thí chủ tấn tam đa, đàn-na tăng ngũ phúc.

Tổng nguyện âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, đồng thành Phật đạo.

Nam Mô A-di-đà Phật!

TAM QUY Y

Con quy y Phật. nguyện cho chúng sanh hiểu rõ Phật đạo phát tâm vô thượng.

**Con quy y Pháp, nguyện cho chúng sanh, học
sâu kinh tạng trí huệ như biển.**

**Con quy y Tăng, nguyện cho chúng sanh lãnh
nhiếp đại chúng hết thảy không ngại.**

(đại chúng cùng đọc tiếp)

**Trời người A-tu-la dạ xoa thảy
Khi đến nghe pháp nên chí tâm
Ủng hộ Phật pháp khiến trường tồn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
Tất cả người nghe đến chốn này
Dù ở đất liền hay hư không
Nên khởi từ tâm với chúng sanh
Ngày đêm an trú trong chánh pháp
Nguyện các thế giới thường an ổn
Vô biên phước trí lợi quần sanh
Bao nhiêu tội lỗi thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch
Hằng dùng giới hương xoa vóc đáng**

**Thường trì định phục để nhuận Thân
 Hoa màu Bồ-đề trang nghiêm khắp
 Hết thấy trụ xứ đều an lạc.**

**Nam Mô Tam Châu Cảm ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn
 Thiên Bồ-Tát. (3 lần).**

**Nguyện đem công đức đọc kinh này
 Hồi hướng cho tất cả chúng sanh
 Đời này được gặp Phật nghe pháp
 Gia đình hạnh phúc sự nghiệp thăng
 Oan gia nghiệp chướng thấy tiêu trừ
 Khởi tâm từ bi thương hết thấy
 Cùng nhau tiến tu làm việc thiện
 Đời sau phúc báo sanh tây thiên.**

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Xin mọi người thường niệm:

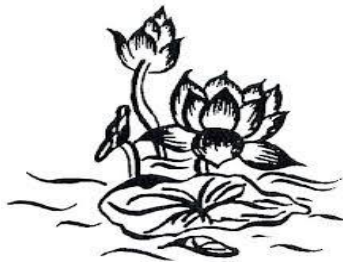
**Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát: Cứu Khổ
 Cứu Nạn.**

**Nam Mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật: Vượt Qua
Nghịch Cảnh, An Nhẫn Các Chướng Duyên.**

Nam Mô A Di Đà Phật: Cầu Sinh Tịnh Độ.

Cố Hòa Thượng Vô Nhất Đại Sư Thích Thiền Tâm

ĐẠI BI SÁM PHÁP
(ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI)



Phật Lịch: 2561- 2017

ĐẠI BI SÁM PHÁP

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta
phạ, bà phạt truật độ hám (3 lần)**

CÚNG HƯƠNG

(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài cúng hương)

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phưởng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh lòng thành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-Đề kiên cố
Xa bề khổ vòng mê
Chóng quay về bờ giác.

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy-y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán tán
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

**Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông, không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo toạ thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.**

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá hiện vị lai thập phương chư Phật. Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường chú Tam-Bảo. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-Bà Giáo-Chủ Điều-Ngự Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật. Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-Tát. *(1 lạy)*

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi A Di Đà Phật. Đại-Bi

**Quán-Thế-Âm Bồ-Tát., Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại
Nguyện Địa-Tạng Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh
Đại-Hải Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)**

TÁN LƯ' HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

(3 lần)

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN ĐẠI-BI SÁM PHÁP

**Kính lạy đời quá khứ
Chánh Pháp Minh Như-Lai**

**Chính là đời hiện nay
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
Bậc thành công đức diệu
Dĩ lòng đại từ bi
Nơi trong một thân tâm
Hiện ra ngàn tay mắt
Soi thấy khắp pháp giới
Hộ trì các chúng sanh
Kiến pháp lòng đạo sâu
Dạy trì chú viên mãn
Cho xa lìa đường ác
Được sanh trước Như-Lai
Những tội nặng Vô-Gián
Cùng bệnh ác lâm thân
Khó nổi cứu vớt được
Cũng đều kiến tiêu trừ.
Các tam muội, biện bài
Sự mong cầu hiện tại
Đều cho được thành tựu**

Quyết định chẳng nghi sai
Khiến mau được ba thừa
Và sớm lên quả Phật.
Sức oai thần, công đức
Khen ngợi chẳng hay cùng
Cho nên con một lòng
Quy- mạng và đảnh-lễ.

(Đứng lên xướng lễ)

Nhứt Tâm Đảnh Lễ:

(mỗi câu đều lạy)

1. **Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn.**
2. **Tây Phương Cực-Lạc Thế-Giới A-Di-Đà Thế-Tôn.**
3. **Quá Khứ Vô-Lượng Úc Kiếp Thiên- Quang-Vương Tịnh-Trụ Thế-Tôn.**
4. **Quá Khứ Cửu-Thập Cửu-Úc Căng Già Sa Chư Phật Thế-Tôn.**

5. **Quá Khứ Vô-Lượng Kiếp-Chánh Pháp-Minh Thế-Tôn.**
6. **Thập Phương Nhứt Thế Chư-Phật Thế-Tôn.**
7. **Hiền Kiếp Thiên Phật. Tam-Thế Nhứt-Thế Chư Phật Thế-Tôn.**
8. **Quảng Đại Viên-Mãn Vô-Ngại Đại-Bi Tâm Đà-La-Ni Thần Diệu Chương Cú. (xưng lễ 3 lần)**
9. **Quán-Âm Sở Thuyết Chư Đà-La Ni, Cập Thập Phương Tam Thế Nhứt Thế-Tôn Pháp.**
10. **Thiên-Thủ, Thiên-Nhãn, Đại-Từ Đại-Bi, Quán-Thế-Âm Tự Tại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (xưng lễ 3 lần)**
11. **Đại Thế-Chí Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
12. **Tổng Trì Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
13. **Nhật-Quang Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
14. **Bảo Vương Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

15. **Hoa Nghiêm Bồ Tát. Đại-Trang Nghiêm Bồ-Tát, Bảo-Tạng Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
16. **Đức Tạng Bồ-Tát, Kim-Cang Tạng Bồ-Tát, Hư-Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**
17. **Di-Lặc Bồ-Tát, Phổ-Hiền Bồ-Tát, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
18. **Thập Phương tam thế Nhứt-Thế Bồ-Tát Ma Ha Tát.**
19. **Ma Ha Ca-Diếp Tôn Giả, Vô-Lượng Vô số Đại Thanh-Văn Tăng.**
20. **Xiển Thiên-Thai Giáo Quán, Tứ Minh Tôn Giả, Pháp-Trí Đại Sư.**
21. **Nhứt tâm đại vị: Thiện Tra Phạm Ma, Cù-Bà-Dà Thiên Tử, Hộ Thế Tứ Vương, Thiên Long Bát Bộ, Đồng Mục Thiên Nữ, Hư Không Thần, Giang Hải Thần, Tuyền Nguyên Thần, Hà Chiểu Thần, Dược Thảo Thọ Lâm Thần, Xá Trách Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Phong Thần, Thổ Thần, Sơn Thần, Địa Thần,**

Cung Điện Thần, Tinh thủ hộ trì chú nhưt thể, Thiên, Long, Quỷ, Thần cấp các quyền thuộc đánh lễ Tam-Bảo.

Kinh nói: Nếu có vị tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di hay đồng-nam, đồng-nữ nào muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ-bi đối với chúng sanh và sau đây y theo tôi mà phát nguyện:

- **Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con mau biết tất cả pháp.**
- **Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con sớm được mắt trí-tuệ.**
- **Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con mau độ chúng-sanh.**
- **Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện sớm được phương tiện khéo.**
- **Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con mau lên thuyền bát nhã.**

- Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con sớm được qua biển khổ.
- Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con mau được đạo giới định.
- Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con sớm lên non Niết-Bàn.
- Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con mau về nhà vô-vi.
- Nam mô *Đại-Bi Quán-Thế-Âm*, nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao,

Non đao tức thời liền sụp đổ.

Nếu con hướng về lửa, nước sôi,

Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.

Nếu con hướng về cõi địa-ngục,

Địa ngục liền tự mau tiêu tan.

Nếu con hướng về loài ngạ quỷ,

Ngạ quỷ liền được tự no đủ.

Nếu con hướng về chúng Tu-La,

Tu-La tâm ác tự điều phục.

Nếu con hướng về các súc sanh,

Súc sanh tự được trí huệ lớn.

**Nam mô Đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn Quán-
Thế-Âm Bồ-Tát.** (10 lần)

Nam mô A Di Đà Phật (10 lần)

***Quán-Thế-Âm Bồ-Tát* lại bạch Phật:**

**Bạch Đức Thế-Tôn: Nếu chúng sanh nào tụng
trì thần chú Đại-Bi, mà còn bị đọa vào ba đường
ác, tôi thề không thành chánh-giác. Tụng trì thần
chú Đại-Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật.
tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú
Đại-Bi, nếu không được vô lượng tam muội biện
tài, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần
chú Đại-Bi tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại,
nếu không được vừa ý, thì chú này không được
gọi là Đại-Bi Tâm Đà La Ni. Khi Đức Quán-Thế-**

**Âm Bồ-Tát. nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội
chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi
lòng từ-bi, nở mặt mỉm cười, nói chương cú mẫu
nhiệm:**

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô
a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa
bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da,
án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô
kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam-mô na ra cẩn
trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu châu
bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma
phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế,
ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát
bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha
phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra
da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y**

**hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi,
 phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra,
 hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô,
 bờ-đề dạ bờ-đề dạ, bờ-đà dạ, bờ-đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất
 đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì
 ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết
 tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta
 bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam-mô
 hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô
 yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.**

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

(bài chú Đại-Bi này, tùy sức tụng 3, 7, 21 lần hoặc nhiều càng tốt)

Bồ-Tát thuyết chú xong, cõi đất sáu phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười

phương chư Phật thấy đều vui mừng, thiên ma ngoại đạo sợ dựng lông tóc, tất cả chúng hội đều được chứng quả.

Hoặc có vị chứng quả Tư-đà-hoàn, hoặc có vị chứng quả A-na-hàm, hoặc có vị chứng quả A-la-hán, hoặc có vị chứng được Sơ-địa, Nhị-địa, Tam-địa, Tứ-địa, Ngũ-địa cho đến Thập-địa. Vô lượng chúng sanh pháp lòng Bồ-Đề.

Chí tâm sám hối:

Đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, hiện tiền một tâm, vẫn đủ ngàn pháp, đều có sức thần, cùng với trí sáng, trên sáng chư Phật. dưới đồng muôn loài. Bối niệm vô minh, che ánh sáng kia, nên đôi cảnh hôn mê, khởi lòng chấp nhiễm, trong pháp bình đẳng, sanh tưởng ngã hơn. Lại do ái kiến làm gốc, thân miệng làm duyên, trong nẻo luân hồi, gây nên đủ tội: thập ác ngũ nghịch, báng pháp, báng người, phá giới, phạm trai, hủy hoại

chùa tháp, trộm của tăng kỳ, bức người tịnh hạnh, xâm tổn thường trụ, đồ vật thức ăn, dù ngàn Phật ra đời khó bề sám hối. Những tội như thế không lường không ngăn, khi bỏ báo thân, phải đoạ tam đồ, chịu vô lượng khổ.

Lại trong đời này, do tức, hiện chướng hoặc bị các nghiệp: lửa phiền thiêu đốt, tật bệnh vây quanh, duyên ngoài lời cuốn, tà ma quấy nhiễu, làm ngăn đạo pháp, khó nổi tiến tu.

May gặp thần chú, viên mãn Đại-Bi (xá) có thể mau trừ, những tội như thế, cho nên nay con hết lòng tụng trì, con nguyện nương về Quán-Âm Bồ-Tát, cùng Phật mười phương (xá), phát lòng Bồ-Đề, tu hạnh chơn ngôn, cùng với chúng sanh, tỏ bày các tội, cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu trừ.

Nguyện đấng Đại-Bi Quán-Âm Bồ-Tát ngàn tay nâng đỡ, ngàn mắt chiếu soi, khiến cho chúng con duyên chướng trong ngoài, thấy đều dứt sạch,

mình, người hạnh nguyện cùng được viên thành, mở tánh bản tri, dẹp trừ ma ngoại, ba nghiệp siêng cần tu nhân tịnh độ.

Nguyện cho chúng con, khi bỏ thân này, không vào đường ác, quyết được sanh về thế giới Cực-Lạc của Phật A-Di Đà, rồi được thừa sự, Đại-Bi Quán-Thế-Âm, đủ các tổng trì, rộng độ quần phẫn, đồng thoát khỏi luân hồi đê thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi, xin quy mạng
đảnh lễ Tam-Bảo (1 lạy)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật. y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô

**đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt
bất hư.**

**Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức
thuyết chú viết:**

**Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế,
Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)**

VĨNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

**Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ
tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất đām bà tỳ, A di
rị đa tì ca lan đế, A di rị đa, tì ca lan đa, Đà di nị
dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)**

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di

**Cám mục trùng thân tứ đại hải.
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô-biên
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
 Cứu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế-Giới Đại-Từ
 Đại-Bi A-Di-Đà Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*

Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-Tát. *(3 lần)*

HỒI HƯỚNG

**Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
 Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
 Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.**

Nguyện tiêu tam-chương trừ phiền-não,
 Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
 Cứu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công-đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
 Giai cộng thành Phật-đạo.

PHỤC NGUYỆN

(Vi chủ lễ xưng một mình như sau):

Hiện tiền chư Phật tử đẳng thân xu
 khương thối, mạng vị bình an, tứ thời vô tiêm tiểu
 chi tai bất tiết hữu trùng lai chi khánh.

Phổ nguyện: gia đình hưng thịnh, quyền thuộc tăng phước hoàn duyên, âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm)

LỄ SÁM

Xướng: Phật tại thế thời ngã đẳng trầm luân, kim đặc hơn thân Phật dĩ diệt độ. Khả lân mẫn giả nghiệp trọng phước kinh nhất nhiệm chí thành cầu ai sám hối.

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thỉ tham sân si, tòng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Xướng: Đệ tử chúng đẳng tự vi chơn tánh, uổng nhập mê lưu. Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm, trực sắc thân nhi tham nhiễm. Thập thiện thập sử tích thành hữu lậu chi nhân. Lục căn, lục trần vọng tác vô biên chi tội, ngưỡng Tam Bảo dĩ Từ-Bi, lịch nhất tâm nhi sám hối.

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thí tham sân si, tòng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Xuống: Tội tòng tâm khởi, tương tâm sám Tâm nhược diệt thời tội diệt vong, tội vong tâm diệt, lưỡng câu không. Thệ tắc danh vi chơn sám hối.

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thí tham sân si, tòng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Nam mô Cầu Sám hối Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (3 lần)

PHÁT NGUYỆN

Chúng con xin dốc lòng phát nguyện. Nguyện cho con đời hiện tại đây. Phước duyên trí vẹn đầy. Tội tình, báo chướng mảy may chẳng còn. Bao phiền não làm con khổ sở. Cùng duyên trần xin dứt sạch không. Thân tâm như thể gương trong. Bao pháp mầu nhiệm con thông hiểu liền. Chúng sanh dẫu vô-biên vô-lượng. Độ cho đều sung sướng yên vui.

Ngôi chánh giác là ngôi cao nhất. Ngày đêm con xin dốc lòng cầu. Giữ gìn trọn vẹn trước sau. Ngàn kia đi chẳng bao lâu tới liền. Xin cho con được như nguyện.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ-Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật. đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhứt thiết

Ngã đẳng dữ chúng sanh

Giai cộng thành Phật đạo.

“U minh mà sang, Sóng vỗ mà yên, Nửa buồn nửa vui, Nơi đó ta ngộ...”

Nguyện do công đức biên tập Bồ Tát này, nguyện cho tất cả chúng sinh đều bước chân trên Bồ Tát đạo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, bất cứ nơi đâu, đang bị đau khổ hành hạ thân và tâm, nhờ công đức này, đều được biển an lạc, sung sướng. Nguyện ngày nào (họ) còn ở trong luân hồi, ngày đó hạnh phúc của họ không bị tiêu giảm. Nguyện cho họ luôn thành tựu được sự an vui của chư Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh trong địa ngục đều hưởng được niềm vui sướng của Cực Lạc (Sukhavati).

Nguyện cho những biên ngục trở thành hồ sen rực rỡ thơm ngát với những đàn thiên nga, bạch hạc. Cho đồng than hồng biến thành ngọc báu. Cho mặt đất nóng bỏng trở thành cẩm thạch. Cho những "núi đè người" ở địa ngục hóa thành cung điện chư thiên, thờ phụng các đấng Thế Tôn. Cho những trận mưa than, kiếm, đá lửa biến thành mưa hoa. Cho những trận chém giết bằng đao, gươm biến thành trận hoa chiến.

Nguyện do công đức kinh này, cầu cho tất cả tội nhân địa ngục được vui mừng thấy Phổ Hiền và chư Bồ Tát hóa hiện những đám mây hương thủy thanh lương đổ tràn xuống họ, dập tắt đau khổ phiền não. Cầu cho tất cả chúng sinh nơi địa ngục mau giải thoát, an vui. Cho loài súc sanh không còn cắn xé lẫn nhau; cho loài ngạ quỷ được sung sướng như người ở Bắc Câu Lư Châu (Uttarakuru). Cho loài ngạ quỷ được no đủ, tắm mát và giải khát trong suối sữa chảy từ tay *Quán Thế Âm Bồ Tát*. Cho kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe; cho những đàn bà mang thai, sinh con không đau đớn như hoàng hậu Ma Gia. Cho kẻ rách được y phục, kẻ đói được thức ăn, kẻ khát được nước uống, kẻ nghèo được tiền của.

Nguyện do công đức biên tập kinh này, kẻ yếu thế được bảo vệ, người buồn bã được yên vui, kẻ lo âu được may mắn hạnh phúc. Cho bệnh nhân được bình phục, tù nhân được tự do, tất cả đều thương yêu lẫn nhau. Cho tất cả du khách, dù đi bất cứ nơi đâu đều gặp an ổn thuận tiện. Cho người thủy thủ lưới được những gì mong muốn và trở về bình yên, đoàn tụ gia đình. Cho những kẻ lang thang trong rừng, gặp được đoàn du khách cùng đi không mệt, không sợ trộm cắp, thú dữ. Cho những Hộ Thần luôn bảo vệ người già, kẻ điên, người yếu vía, kẻ bị bỏ rơi trong cơn hiểm nghèo

của bệnh tật hay rừng hoang. Cho chúng sinh không bị ràng buộc, có đủ đức tin, trí huệ, lòng thương người, vui vẻ, chánh nghiệp, và chánh niệm. Cho chúng sinh không ham muốn nhiều tiền của mà chỉ thích kho tàng vô tận là hư không và tự do, sống trong hòa thuận và độc lập. Cho kẻ tu hành yếu đuối có nhiều nghị lực. Nếu thân thể xấu xí sẽ được đẹp đẽ. Cho tất cả người nữ được trở thành nam, những người thấp kém trở nên thanh cao và không kiêu ngạo.

Nguyện do công đức biên tập Bồ Tát này cầu cho tất cả chúng sinh xa kìa mọi tội ác, suốt đời tu tập hạnh lành. Cầu cho tất cả chúng sinh không bao giờ lìa bỏ tâm Bồ Đề, luôn luôn hành hạnh Bồ Tát. thường được chư Phật gia hộ không rơi vào bẫy của Ma Vương. Cho tất cả mạng sống được dài lâu, muôn đời hạnh phúc, không còn nghe thấy danh từ "chết". Cho mười phương hư không đầy đặn chư Phật và Bồ Tát. xuất hiện trong những vườn hoa tuyệt đẹp, có âm thanh êm dịu tuyên nói chánh pháp. Cho toàn cõi mặt đất không gồ ghề đá sỏi, bằng phẳng, êm dịu như lòng bàn tay và đầy đặn ngọc báu. Cho các đại hội Bồ Tát mở khắp nơi, trang nghiêm mặt đất bằng hào quang của các ngài. Cho tất cả chúng sinh đều nghe tiếng pháp âm vi diệu phát ra không ngừng từ các loài chim, cây, ánh sáng tỏa khắp bầu trời. Cho chúng sinh luôn được ở gần chư Phật. Bồ Tát; luôn xưng tán bậc Thiên Nhân Sư bằng những đám mây cúng dường. Cho mưa thuận gió hòa, lúa mạ phì nhiêu, mùa màng tươi tốt, vua hiền thương dân, quốc gia thịnh vượng. Cho cây cỏ đều là linh dược, thần chú được thành công; các Nữ thần, La Sát, ma quỷ đều thấm nhuần tâm từ bi. Cho không còn một chúng sinh nào đau khổ, tội lỗi, bệnh tật, thua thiệt, chán nản.

Nguyện do công đức biên tập kinh Bồ Tát này cho chùa và Tu viện là những nơi tu học được thanh tịnh, cho Tăng Già luôn hòa hợp và thành tựu mục đích. Cho các Sư Tăng được nhiều trí huệ, ham thích tu học, tìm được những nơi thanh vắng, tu tập thiền định với tâm tinh thức không loạn tưởng. Cho các Sư Ni được bố thí đầy đủ, sống không tranh chấp, cãi vã, phiền não. Cho tất cả hàng xuất gia đều giữ giới cẩn thận. Cho kẻ phạm giới biết nhận lỗi và sám hối không tái phạm. Cho những ai giữ giới thanh tịnh chóng thành Đạo quả. Cho các bậc xuất gia đều là hiền giả, được kính trọng, bố thí, tư cách trong sạch, vang danh bốn phương. Cho chúng sinh không còn khổ địa ngục, không gặp chướng ngại khó khăn. Với một thân độc nhất (hơn cả chư thiên) này liền có thể thành Phật. Cho

tất cả chúng sinh luôn cúng dường xưng tán chư Phật và hưởng niềm an lạc vô tận, bất khả tư nghì của chư Phật. Cho những đại nguyện của chư Bồ Tát thành tựu chúng sinh. Cho những tâm niệm của các Đấng Bảo Vệ thành tựu thế gian. Cho các bậc Thanh Văn, Bích Chi luôn an vui, được Trời, Người, A Tu La cung kính cúng dường. Cho tới khi nào chúng được Hoan Hỷ Địa, ta luôn được Văn Thù Bồ Tát gia hộ, thường nhớ lại tất cả đời quá khứ; đời nào cũng xuất gia thọ giới tu hành chánh niệm.

Nguyện do công đức biên tập Bồ Tát kinh này cho trong tất cả tư thế, thời gian ta đều giữ được định lực. Trong tất cả kiếp tái sinh, ta đều tìm được nơi thanh vắng để tu hành Phật Pháp. Nguyện khi muốn hiểu hay hỏi điều gì, ta liền được thấy đấng *Quán Thế Âm Bồ Tát* hiện đến trước mặt. Như *Quán Thế Âm Bồ Tát* đi khắp mười phương, thành tựu lợi ích cho vô lượng chúng sinh, nguyện cho hạnh của ta cũng được như của ngài.

Nguyện do công đức biên tập Bồ Tát kinh này ngày nào hư không và chúng sinh còn, ngày đó ta còn tiếp tục tiêu trừ phiền não thế gian. Nguyện cho tất cả khổ đau của thế gian đều chín mùi nơi ta. Nhờ hạnh-nguyện-lực của chư Bồ Tát. cầu cho chúng sinh thấy đều được an vui. Cho giáo pháp, nguồn gốc của tất cả hạnh phúc, liều thuốc duy nhất giải trừ đau khổ, được trường tồn, xưng tán, hộ trì.

Con xin đánh lễ *Quán Thế Âm Bồ Tát*. nhờ ơn Ngài mà tâm Con hướng thiện. Con xin xưng tán bậc Thánh Trí toàn thiện, nhờ ơn Ngài mà tâm Con tăng trưởng.



ĐỊA TẶNG SÁM PHÁP

Dịch giải: HT Thích Trí Quang

(Nghĩ Thức Sám Nguyên Đơn Giản Trước Khi Trì Tụng Kinh Địa Tạng hoặc có thể tụng đọc riêng)

1. *Phụng thỉnh qui y*

**Nhất tâm phụng thỉnh và qui y đức Phật bốn
sur Thích ca mâu ni như lai, đức Phật đương lai Di
lạc như lai, cùng Phật, Phật pháp và Tỷ kheo tăng
khắp cả pháp giới.**

**Nhất tâm phụng thỉnh và qui y đức Phật bốn
tôn A di đà như lai, cùng Quan thế âm bồ tát, Đại
thế chí bồ tát, Thanh tịnh đại hải chúng bồ tát ở
quốc độ Cực lạc.**

**Nhất tâm phụng thỉnh và qui y đức đại bi đại
nguyện đại định đại lực Địa tạng bồ tát, cùng Bồ
tát, Duyên giác và Thanh văn khắp cả pháp giới.**

2. Tác bạch tâm nguyện

Đệ tử tên họ , pháp danh, nguyện vì cầu siêu cho hương linh, cầu an cho , và cầu nguyện cho bản thân, cho người thân kẻ thù trong đời này và bao nhiêu kiếp khác, cho hết thấy Tăng ni Phật tử, cho mọi người và mọi loài, mà chí thành lễ bái và trì tụng kinh Địa tạng bản nguyện. Ngưỡng nguyện Tam bảo vô thượng và Địa tạng đại sĩ từ bi chứng minh, nhiếp thọ hộ trì, làm cho người còn kẻ mất đều được siêu thoát, an lạc.

3. Lễ bái chư Phật Bồ Tát

Kính lạy đức Phật bốn sư Thích ca mâu ni như lai, đức Phật đương lai Di lạc như lai, cùng hết thấy chư Phật như lai trong pháp hội tuyên thuyết kinh Địa tạng và trong thì hiện tại khắp các quốc độ mười phương.

Kính lạy đức Sư tử phần tấn cụ túc vạn hạnh như lai, đức Giác hoa định tự tại vương như lai, đức Nhất thể trí thành tựu như lai, đức Thanh tịnh liên hoa mục như lai, cùng hết thấy chư Phật như lai trong thì quá khứ khắp các quốc độ mười phương.

Kính lạy đức Vô biên thân như lai, đức Bảo tánh như lai, đức Ba đầu ma thắng như lai, đức Sư tử hồng như lai, đức Bảo thắng như lai, đức Bảo tướng như lai, đức Ca sa tràng như lai, đức Đại thông sơn vương như lai, đức Tịnh nguyệt như lai, đức Sơn vương như lai, đức Trí thắng như lai, đức Tịnh danh vương như lai, đức Trí thành tựu như lai, đức Vô thượng như lai, đức Diệu thanh như lai, đức Mãn nguyệt như lai, đức Nguyệt diện như lai, cùng chư Phật như lai nhiều đến số lượng không thể nói hết.

Kính lạy đức Tỳ bà thi như lai, đức Thi khí như lai, đức Tỳ xá phù như lai, đức Câu lưu tôn

như lai, đức Câu na hàm mâu ni như lai, đức Ca diếp như lai, đức Thích ca mâu ni như lai, đức Di lạc như lai, cùng hết thấy chư Phật như lai trong ba thì quá khứ hiện tại và vị lai của quốc độ Sa bà.

Kính lạy đức Vô tướng như lai, cùng hết thấy chư Phật như lai trong thì vị lai khắp các quốc độ mười phương.

Kính lạy Văn thù sư lợi bồ tát, Tài thủ bồ tát, Định tự tại vương bồ tát, Vô tận ý bồ tát, Giải thoát bồ tát, Phổ hiền bồ tát, Phổ quảng bồ tát, Quan thế âm bồ tát, Hư không tạng bồ tát, cùng hết thấy bồ tát đại sĩ ở quốc độ Sa bà và khắp các quốc độ mười phương.

4. Lễ bái Địa tạng đại sĩ

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, được Phật đem chúng sinh ký thác.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, thị hiện hình tướng xuất gia để tiêu biểu và hộ trì cho người xuất gia tiếp nối dòng giống Tam bảo, cho giới pháp của người xuất gia, cho chánh pháp giải thoát của toàn bộ Phật pháp.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, tế độ bốn chúng đệ tử của Phật bằng cách làm tăng trưởng bạch pháp giải thoát, tăng trưởng cây trái thực phẩm và dược phẩm, tăng trưởng đất nước gió lửa, để dòng giống Tam bảo trường tồn, rục rỡ và uy đức.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, tế độ chúng sinh bằng cách giữ gìn cõi đất to lớn, làm cho cây trái thực phẩm và dược phẩm đầy đủ chất lượng, để chúng sinh tùy ý hưởng dụng.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, phân hóa thân không biên

cương ra làm đủ loài đủ giống, làm cả cảnh vật, lợi ích khắp cả, ai cũng được độ thoát.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, ứng hóa khắp nơi, đặc biệt ứng hóa trong địa ngục, trong châu Diêm phù, trong những quốc độ không có Phật xuất hiện, trong những quốc độ có Phật xuất hiện nhưng thuộc thời kỳ ngũ trược tam tai, thời kỳ cách hở giữa 2 đức Phật mà Phật pháp không còn.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi đại nguyện đại định đại lực, ích lợi cho cả lúc tạo tác nguyên nhân và lúc hưởng chịu kết quả, cho cả người còn kẻ mất, cho cả lúc sinh lúc chết, tác thành hiếu đạo cho những người con hiếu hạnh.

Kính lạy đức Địa tạng, vị đại sĩ đại bi nguyện và đại tinh tiến quá hơn các vị bồ tát, phó cảm hết thảy sở cầu như pháp của tất cả những người chí tâm xưng niệm.

5. Sám nguyện hồi hướng

Đệ tử chúng con

Tuy được thân người,

Nhưng lại tách rời

Chánh tín chánh kiến,

Tách rời bạn tốt

Chỗ tốt thời tốt.

Không biết tùy hỷ

Không tuân giới luật.

Xúc phạm các vị xuất gia

Trở ngại chánh pháp giải thoát.

Tự phong đại thừa

Phỉ báng thanh văn.

Lợi dụng xuất gia

Phá người xuất gia,

Ý thế thế quyền

Phá Tăng thanh tịnh,

Phá mọi chánh pháp

Của cả tam thừa.

Tự gây vô số ác nghiệp

Tự tạo vô lượng khổ báo.

Ngày nay chúng con

Lòng rất hãi sợ,

Phát lộ sám hối

Dứt sự tiếp tục.

Chân thành tùy hỷ

Công đức của người,

Nỗ lực bền chí

Tu tập bạch pháp.

Học đại bi nguyện

Tập đại tinh tiến.

Tuân giữ giới pháp

Hộ trì Tăng bảo,

Hộ trì chánh pháp	Thuận với giải thoát,
Làm cho dòng giống	Tam bảo vô thượng
Tồn tại lâu dài	Rực rỡ uy đức.
Ngưỡng nguyện chư Phật	Đại từ thế tôn,
Ngưỡng mong Địa Tạng	Định lực đại sĩ,
Từ bi nhiếp thọ	Hộ trì chúng con.
Làm cho chúng con	Thường gặp thiện hữu,
Chừa tội phá giới	Bỏ lỗi phá pháp,
Tịnh trừ hắc nghiệp	Siêu thoát u minh,
Hiến cúng Tam bảo	Phục vụ Phật pháp.
Nguyện cầu người còn kẻ mất	
Uớc mong người thân kẻ thù	
Đồng được siêu thoát	Đồng được an lạc,
Thể hiện từ tâm	Hỷ xả với nhau,
Đời đời kiếp kiếp	Không rời Tam bảo,
Cùng nhau kết thành	Bà con Phật pháp,
Cùng nhau đạt đến	Tuệ giác vô thượng.

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã vĩnh ly Tam – Ác – Đạo.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã túc đoạn Tham – Sân – Si.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã thường văn Phật – Pháp – Tăng.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã cần tu Giới – Định – Tuệ.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã hằng tùy chư Phật học.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã bất thối Bồ – Đề tâm.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã quyết định sanh An dưỡng.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã ma đảnh thọ Thánh ký.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã phân thân biến trần sát.**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương, nguyện
ngã quảng độ chư chúng sanh.**

**Kính lạy đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Như Lai, Đức Phật Đương Lai Di Lạc Như Lai,
cùng Phật, Phật pháp, Tỷ kheo tăng khắp cả pháp
giới.**

**Kính lạy đức Phật Bốn Tôn A Di Đà Như Lai,
cùng Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát ở quốc độ Cực
Lạc.**

**Kính lạy Đức Đại Bi, Đại nguyện đại định đại
lực Địa Tạng Bồ Tát, cùng Bồ Tát, Duyên Giác và
Thanh Văn khắp cả pháp giới.**

CHUNG

SÁM AN CƯ

Cúi đầu lễ Phật mười phương
Chứng minh đệ tử lệ thường an cư
Trong mùa hạ, lạp trừ tu dưỡng
Tuổi đạo thành, thọ hưởng phước mầu
Đền thiên, đức huệ tỏ sâu
Gắng công tác Phật, ngày lâu sẽ nhuận
Dầu khổ nhọc gian truân bao độ
Ấy duyên lành chẳng hổ tâm can
Cao xa cõi Thánh muôn ngàn
Nhứt tâm bờ giác một đàng thẳng sang
Chúng con nguyện thuận an chơn tánh
Vượt sông mê xa lánh lưới tà
Ưu Đàm hoa báu nở ra
Tỏa thơm hương giới gần xa đượm mùi
Mùa kiết hạ cùng vui tu học
Tứ phương Tăng trí độc giới trau
Tụng kinh niệm Phật lâu lâu
Chuông chiều mõ sớm dạt dào thiên môn

**Hạnh tinh tấn như sơn in thắm
Đức nhẫn hòa như tấm gương vàng
Nguyện làm nhân tốt Tăng đoàn
Nguyện tròn sứ mạng của hàng xuất gia
Đứt thân ra khỏi Ta bà
Thoát ly sanh tử ngục tòa pháp vương
Hằng năm mùa Hạ về nương
Lục hòa, lục độ, con đường thậm thâm
Ấy mùa Phật tử thành tâm
Cúng dường Tăng chúng gieo mầm phước duyên
Tu trai, học đạo, khẩn nguyện
Báo ân cha mẹ bình yên tuổi già
Bao nhiêu công đức có ra
Đều do Hạ Lạp tăng gia tháng ngày
Mong nhờ Phật độ hôm mai
Đồng tròn giống trí, liên đài bước sang.**

CÁCH TỤNG GIẢI TRỪ OÁN THÙ CỦA OAN GIA TRÁI CHỦ

Pháp Sư Tịnh Không & HT Thích Thiên Tâm

Lời nói đầu:

Trong mỗi người chúng ta ai ai cũng đều có nghiệp chướng, nếu không có nghiệp chướng sẽ không phải sanh đến thế gian này. Làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Cổ Đức khai thị rằng phương pháp tốt nhất là niệm Phật A Di Đà. Để giúp các vị cư sĩ trong quá trình tu hành không bị chướng ngại, như lý, như pháp, tiêu trừ nghiệp lực, cùng hội một thuyền, thuận qua bờ giác.

Thời Đức Phật còn tại thế, có người con lỡ tay giết chết cha mình, Đức Phật có dạy các hàng tỳ kheo là “không chỉ ở kiếp này, người con lỡ tay giết chết cha mình mà từng nhiều khiếp đã hơn 500 năm, oan tình cứ phải thay đời và sự lỡ tay cứ mãi tiếp diễn”. Đây cho thấy rằng oan gia không chỉ là người trong gia đình mà đôi khi còn là người từ cõi âm còn vướng mắc về đời mạng ta như Quốc Sư Ngô Đạt, ông tu hành nhưng cũng bị oan tình Viên Áng từ đời nào tới đời mạng, vì thế chúng ta không nghĩ rằng mỗi ngày niệm Phật, đọc kinh là giải trừ tất cả luôn cả oan gia trái chủ. Vì vậy chúng ta phải giải trừ bằng nào, chỉ có cách phải quy y cho họ và rồi làm những công đức để hồi hướng cho họ. Cũng như đứa bé, ta dạy chúng cầm món đồ hay chỉ cách dạy bảo chúng một điều gì thì không

chỉ một ngày mà chúng làm được, mà cần phải nhiều ngày để cho chúng hiểu biết. Cũng giống như một thằng điên, chúng ta phải nhiếp tâm thừng phục cái cơn điên của chúng và rồi giúp cho chúng nhẹ nhàng tâm trí rồi ta mang lời nói êm ái, thuốc uống để giúp cho họ qua cơn điên. Thì công thức giải trừ oan gia cũng thế, chúng ta trước phải giúp cho họ quy y và cùng nhau niệm Phật để giải kết oán, sau đó mới đem giáo pháp mà thuần phục họ, chỉ cho họ nghe kinh, nghe kệ cùng song song làm những công đức để hồi hướng cho họ. Theo cô Hòa Thượng Thích Thiên Tâm và Hòa Thượng Diệu Pháp ở Phổ Đà Sơn, sau khi chúng ta quy cho oan gia trái chủ, chúng ta cần phải đọc kinh Địa Tạng, Phổ Môn, v.v.. tùy theo trường hợp tụng đọc để hồi hướng cho họ. Vì thế ta phải quy y cho họ liên tục 30 ngày y như là ta chỉ dạy con cháu hay là nói vào tai cho họ biết rằng chúng ta sẵn sàng đối diện họ để cùng nhau giải quyết mỗi oan cừu thì mới có hiệu quả và phải sau đó ta làm bố thí, công đức niệm Phật cho oan gia. Công thức này chúng ta có thể làm cho bản thân hay cho cha, me, con, cháu hay ai mình nghĩ tới.

Mong rằng bài soạn này sẽ giúp hóa giải oán thù từ vô thủy để cho chúng ta chuyển hóa mọi sự chướng duyên, oán thù thành pháp duyên tu hành thành tựu.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

CTTDN trích soạn phổ theo lời dạy của
HT Tịnh Không và cô HT. Thích Thiện Tâm

PHÁP NGŨ CỦA TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ

Chúng ta đời đời kiếp kiếp học phật tu hành không được thành tựu, không có biện pháp thoát khỏi luân hồi, là vì có oan gia trái chủ đến gây phiền phức, làm ma chướng. Người không học phật, không biết hóa giải oán thù, vì vậy oan oan tương báo khổ không kham nổi. Người học phật, đối với tất cả chúng sanh bất luận họ đến đòi nợ hoặc trả nợ đều khuyên họ niệm Phật, như vậy có thể chuyển tất cả thiện ác, oán thành pháp duyên, nhân tình thế gian cũng có thể chuyển thành pháp quyến thuộc tu hành mới được thành tựu.

Mọi người đều có nghiệp chướng, nếu không có nghiệp chướng sẽ không phải sanh đến thế gian này. Làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Cổ đức khai thị rằng phương pháp tốt nhất là niệm A Di Đà Phật.

Nghi Thức:

(Quý hay ngài, nghiêm trang chấp tay hướng về chư Phật)

Kính thưa oan gia trái chủ từ vô thủy kiếp! Mười phương chư Phật, A Di Đà đệ nhất, cứu phẩm độ sanh, oai đức vô cùng cực, nguyện cùng quy y, sám hối tội chướng, phạm được bao nhiêu phước thiện, chí tâm hồi hướng, nguyện cùng niệm Phật. cảm ứng tùy hiện, kiến văn tinh tấn, đồng sanh cực lạc, kiến Phật ngộ đạo, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển oán thành thân, cùng làm pháp tử, để cùng nhau chuyển biển nghiệp thành biển Liên Trì, chư Phật độ sanh duy nguyện ngã thủy kiếp. Oan gia trái chủ nghe pháp mâu này tín thọ phụng hành.

Tôi tên, những oan gia trái chủ trên mình tôi (tức nghiệp lực, của một bộ phận nào trên thân thể) xin quý vị hãy nghe rõ, từ vô thủy kiếp đến nay, vì tôi bị mê hoặc trong thế giới Ta Bà, trong nhiều kiếp luân hồi, trong lúc vô ý đã làm tổn hại

đến quý vị, khiến cho quý vị phải thọ vô lượng tội nghiệp trong lục đạo luân hồi, hứng chịu biết bao đau khổ, tăng thêm biết bao phiền não, tôi thường cảm thấy tội chướng sâu nặng hồi hận vô cùng.

Tất cả đều do tôi mê hoặc vô tri tạo nên, đời này nhờ nguyện lực từ bi gia hộ của Phật tôi được kết pháp duyên với Phật. tôi không quên quý vị, thành khẩn hy vọng quý vị cùng nhau học Phật. niệm Phật tu hành, tranh thủ sớm ngày tu hành chánh quả. Đồng thời hy vọng quý vị tha thứ cho tôi, đừng trả thù tôi, nếu quý vị nhất định muốn báo thù tôi, tôi cũng không có cách nào lẩn tránh, vì nhân đó là do tôi tạo ra, nên cũng phải chấp nhận quả báo, nhưng nếu như vậy đối với quý vị cũng không có ích lợi gì, chỉ khiến quý vị thấy khoái lạc nhất thời, nhưng đến cùng quý vị không giải quyết được vấn đề căn bản, và quý vị không những không tránh được sanh tử, cùng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Tôi nhận thấy cách này vừa

tổn người lại không ích lợi gì cho chính mình. Đối với hai bên chúng ta đều không tốt lành.

Vì vậy tôi thành khẩn hy vọng quý vị học Phật. niệm Phật hiệu A Di Đà, xin ghi nhớ chỉ cần quý vị thu lại thân tâm niệm Thánh Hiệu A Di Đà, một niệm tương ứng hoàn siêu tam giới, siêu thoát tam giới tức được đắc đạo, chỉ có tinh tấn tu hành sẽ được thành Phật. Chỉ có thu lại thân tâm niệm Thánh hiệu A Di Đà, một niệm tương ứng phước thọ tăng trưởng, tiêu tai diệt chướng, chỉ cần quý vị thu lại thân tâm niệm Thánh Hiệu A Di Đà, một niệm tương ứng, tu gì được nấy. Nhưng chúng tôi hy vọng quý vị đừng tu nhân thiên quả báo, cố gắng tu tập, phát Bồ Đề tâm, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thánh hiệu, chỉ cần tu hành đúng pháp, tất nhiên đắc đạo tu thành chánh quả. Từ giờ trở đi tôi chỉ dùng phương pháp niệm Phật. dùng nước Tỳ Bi lấy đức báo oán, xin đừng tiếp

nỗi oan oan tương báo. Mong quý vị chấp nhận sự sám hối chân thành này của tôi.

Quy y Tam Bảo cho Oan Gia Trái Chủ.

Tôi tên, những oan gia trái chủ trên mình tôi (tức nghiệp lực, của một bộ phận nào trên thân thể nói ra) xin quý vị hãy nghe rõ, quý vị không nghe Tam Bảo không hiểu Quy Y, cho nên thọ khổ luân hồi. Nay tôi truyền thọ Quy Y Tam Bảo, quý vị phải lắng nghe, tôi niệm một lần, quý vị hãy niệm theo một lần, và xin quý vị niệm theo tôi niệm như sau:

Quy y Phật. quy y Pháp, quy y Tăng,

Quy y Phật. Lương Túc Tôn,

Quy y Pháp, Ly Dục Tôn.

Quy y Tăng, Chúng Trung Tôn.

Quy y Phật. không đọa Địa Ngục,

Quy y Pháp, không đọa ngã quỷ,

Quy y Tăng, không đọa bàng sanh. (3 lần)

Lễ quy y viên mãn, bây giờ tôi vì quý vị niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật hai ngàn tiếng (hay bao nhiêu lần tùy theo mình muốn hồi hướng và có thể niệm). Xin mời quý vị thu lại thân tâm cùng tôi chuyển tâm trì niệm Thánh hiệu A Di Đà Phật.

(Đi kinh hành hay ngồi nghiêm trang chấp tay hướng về chư Phật và niệm)

Nam mô A Di Đà Phật.

(2000 lần hay bao nhiêu lần tùy theo mình đã nói ở trên)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Ma ha bát nhã ba la mật đa tâm kinh Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệt, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật. y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

**Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế,
Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)**

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ,

Đa tha dà đa dạ,

Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (7,14, hay 21 lần)

KỆ TÁN PHẬT A DI ĐÀ

A Di Đà Phật thân sắc vàng,

Tướng tốt rực rỡ hào quang sáng ngời,

Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,

Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,

Ánh hào quang hóa vô số Phật.

Vô số Bồ Tát hiện ở trong,

**Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tam
Thập Lục Vạn Nhất Thập Nhất Vạn, Cửu Thiên
Ngũ Bách, đồng danh đồng hiệu Từ Đại Bi A Di Đà
Phật**

Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (10 lần)

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật. (10 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Tiêu Tai Kiết Tường Bồ Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng

Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng

Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh

Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang

Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não

Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ

Đời đời thường hành Bồ Tát đạo

Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh

Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.



Lời Kết Thúc

Tất cả oan gia trái chủ trên thân tôi, lúc này tôi vừa quy y Tam Bảo cho quý vị, tụng niệm Phật hiệu A Di Đà Phật ... (bao nhiêu như đã hứa ở trên thì để vô, thí dụ: 1000, 2000) tiếng, tụng Tâm Kinh ... (1, 2, 3) lần, tụng Chú Vãng Sanh ... (7, 14, hay 21) lần. Những pháp ngữ này đều xin hồi hướng cho quý vị, hy vọng quý vị đừng làm chướng ngại cho tôi, mau rời khỏi thân tôi, tìm một chỗ tốt lành mà tu hành.

Phá mê khai ngộ.

Minh tâm kiến tánh

Lìa khổ được vui.

Vãng Sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần)

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

**Nếu có ai thấy nghe
 Đều phát tâm Bồ Đề
 Hết một báo thân này,
 Đồng sanh cõi Cực Lạc.**

Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần)

Chú ý: Nếu mình sám hối dùm ai thì mình phải nói tên của họ ra (không cần phải gặp mặt). Nhưng phải nghĩ mình và người là một thể, nếu mình là mình, người là người thì vô hiệu (khó lắm đó, nhưng nếu tương ứng hòa đồng). Nhất là quán tưởng đến người đó, niệm Phật hồi hướng cùng làm tích thiện bố thí.

1. Tôi xin lỗi....
2. Xin thân hãy tha thứ cho tôi
3. Cảm ơn người
4. Ta yêu người (thân)

Thí dụ: Tôi xin lỗi, trong người tôi bị bệnh gan/tôi không được khỏe/tôi bị ung thư, ...v.v.. (nói với tế bào trên thân thể mình). Tại sao tế bào này, khí quan lại bị bệnh độc? Bởi tôi không chăm sóc cho tốt, tôi xin lỗi.. Xin thân thể hãy tha thứ cho tôi, cảm ơn thân và tôi yêu thân. Mỗi lần nói một ngày. Nói liên tiếp 30 ngày sẽ có hiệu quả.

Chú Thích:

Một vạn ức = $10,000 \times 100,000 = 1$ tỷ

Tam thập, lục vạn ức = 36 vạn ức = 36 tỷ

Nhứt thập, nhứt vạn = $10 \times 10,000 = 100,000$

Cửu thiên, ngũ bách = $9,000 + 500 = 9,500$

Nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngũ bá = $100,000 \times 9,500 = 950$ triệu

Tổng gồm hết các câu trên, tức là 37 tỷ 950 triệu thượng thiện nhân ở cõi Phật đồng tiếp dẫn vong linh. Một câu nguyện tuy ngắn gọn, nhưng ý nghĩa vô cùng rộng lớn. Nếu thân nhân quan tâm, vì người quá cố, nhớ hằng ngày, hàng tuần thất mà thành tâm cầu nguyện bài Vãng Sanh trên và đồng thời niệm Phật. làm các việc phước thiện, rồi hồi hướng cho các vong linh, ắt quyền thuộc quá cố của chúng ta sẽ được thoát khổ, siêu lên cõi Phật. Nhưng vậy, kẻ còn người mất đều được lợi ích. Giới trẻ tuy thương kính ông bà cha mẹ, nhưng đâu biết các việc trọng đại này. Chính các việc đó mới thật sự là hiếu kính sâu xa, mới là phước hiếu vô thượng.

Tổng cộng là 37,950,100,000 (gần 38 tỷ)

Nguyện Đem Công Đức ấn loát kinh này

Hướng Về Khắp Tất Cả

Đệ Tử và Pháp Giới Chúng Sanh

Thề Trọn Thành Phật Đạo.



Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.